

80
INDO-CHINOIS
455

Tiểu - Thuyết Thi

CỦA

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

Comité et nouvelle



MỤC-LỤC

VỢ HAY NỢ?	VƯƠNG-SINH	NGUYỄN-THỊ-THANH-HÀ
LỆ THU	MỘNG-GIÁC	PHẠM-VĂN-THANH
ĐÔI BẠN HIỀN	VÂN-TRUNG	VŨ-PHÚ-ĐÀI
GIỌT LỆ TÌNH.	TỪ-NHÂN	HOÀNG-QUẢNG-ĐỨC
VÔ ĐỀ.		B. A. nữ-sĩ
GỐI HẠC LẠC NHẬN .		NAM-HOÀ THƯ-QUÁN
MỘT LỜI ĐÃ HỨA . .	THUẦN-MINH	NGUYỄN-TẤN
HỒ LIỆT-NỮ		PHẠM-MẠNH-CHỨC
MỘT THIÊN BẠC-MỆNH.	LÊ-Thị	HỒNG-VÂN
PHONG - LƯU LÀ CẠM		
TRÊN ĐỜI.	HỮU-KHƯƠNG	NGUYỄN-VĂN-DU

Tân - Dân Thư - Quán

Xuất-bản, giữ bản-quyền

IN LẦN THỨ NHẤT
Tháng chín năm 1928



Tiểu-thuyết TỪ-TRẦM-Á

Do Tân-Dân Thư-Quán xuất-bản



VỢ TÔI

Bộ ai-diễm tiểu-thuyết này, nguyên-văn đã hay, lại gặp tay Nguyễn-Đ. Mục dịch, khiến nên ngay khi mới xuất-bản, đã lừng-lẫy một thời.

Mỗi bộ : 0\$70

Chồng Tôi

Cũng Nguyễn-Đ. Mục dịch

Tức là một bộ phóng-lưu diễm-sử, đầu truyện không ly-kỳ bằng bộ VỢ TÔI, nhưng văn tuyệt hay, đọc không biết chán.

Giá bán mỗi bộ : 0\$70

HAI VỢ

(Song thể ký)

Tiểu-thuyết Từ-Trầm-Á, ai cũng hoan-ngheh, tự bên Tàu cho chí bên ta, hễ in ra là người tranh nhau mua trước. Đến cái tên sách, Trầm-Á tiên sinh đặt cũng ngộ-ngĩnh, khiến cho người ta phải chú-ý, không thể bỏ qua

HAI VỢ có “ba hắc rươi” nay mới xuất-bản.

HỒ ĐIẾP-HOA

AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

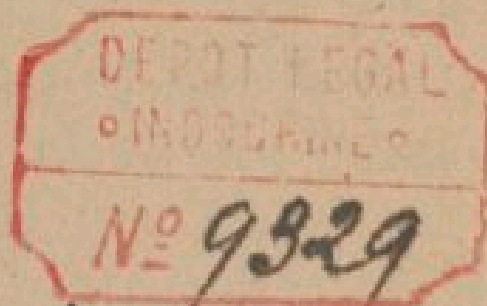
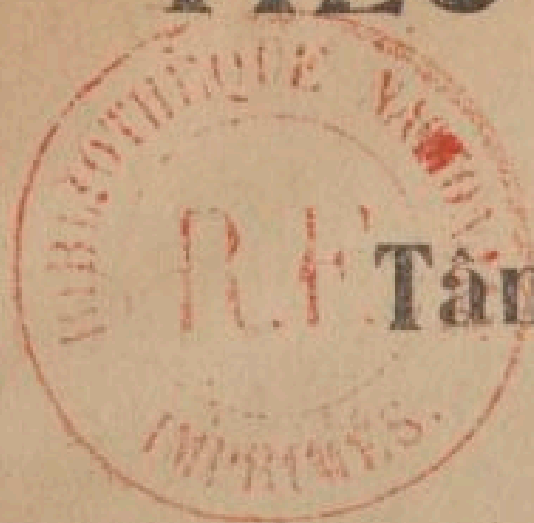
Bộ này Tân-Dân Thư-Quán xuất-bản, quên không cồ-động là tiểu-thuyết Từ-Trầm-Á, thế mà người mua xem rất nhiều, mấy nghìn cuốn in ra, hiện đã gần hết. Cho hay người đọc tiểu-thuyết ở nước ta cũng sành lắm thay !

Trọn bộ : 0\$20

TÌEU-THUYẾT THI

CỦA

Tân-Dân Thư-Quán



MỤC-LỤC

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| I Vợ hay nợ? . . . | Vương-Sinh Nguyễn-thị Thanh-Hà |
| II Lệ-Thu . . . | Mộng-Giác Phạm-văn-Thanh |
| II Đôi bạn hiền. . . | Vân-Trung Vũ-phú-Đài |
| IV Giọt lệ tình . . . | Từ-Nhân Hoàng-quảng-Đức |
| V Vô đề . . . | B. A. nữ-sĩ |
| VI Gối hạc lạc nhau . | Nam-Hoa Thư-Quán |
| VII Một lời đã hứa . . | Thuần-Minh Nguyễn-Tấn |
| VIII Hồ liệt-nữ . . . | Phạm-mạnh-Chúc |
| IX Một thiên bạc-mệnh | Lê-thị Hồng-Vân |
| X Phong-lưu là cạm
trên đời . . . | Hữu-Khương Nguyễn-văn-Dur |

Tân Dân Thư-Quán xuất-bản giữ bản-quyền

IN LẦN THỨ NHẤT

Tháng chín năm 1928

80 Indoch
755

132.10

Bản-quyển của TÂN-DÂN THƯ-QUÁN Hanoi

Vợ Hay Nợ

(Tả chân tiểu-thuyết)

Tuồng chi những gái phụ tình chung !
Xin gác từ nay truyện mận nồng,
Tài hợp trăm năm đành chẳng ước
Tơ duyên vương nữa cũng thành không.
« Sự đời đã tắt lửa lòng,
Còn len vào đám bụi hồng làm chi !
Đỡ dang nào có hay gì,
Đã tu, tu chót ; qua thi, thi thôi !!

I

Cổ nhân có câu : « Một rằng duyên, hai rằng nợ ; sợi xích chẳng ai gỡ cho ra » Ôi ! có phải duyên kiếp cùng nhau hãy nên trăm năm gắn bó ; nhược bằng nợ, giá biết trước cũng nên tu quách cho rồi, khỏi phải dan-diu hững-hờ mà sau lại tui phận hờn duyên, kêu trời than đất ! Nhưng mà, nhân duyên đã là cái nợ-nần, dầu biết nợ dễ mấy người tránh được nợ ? Bởi vậy, bọn tu-mi lắm mặt trung tình bỏ tiền bỏ bạc, mất công mất của, chạy mỗi chạy manh, những mong lấy được vợ hiền để nung khăn sửa túi, cầu giai lão bách niên. Ngờ đâu con Tào khát-khe trêu người đến nước ! Vợ chẳng thành vợ, hiền không gặp hiền, lại đeo thêm cái nợ tầy đình vào thân ; tự bỏ tiền rước lấy tiền phá hại để liên lụy cho mình về sau. Ngán thay !

Ấy trong bọn râu mày phải lắm nổi như vậy mà có lắm người đã phần trí đâm ra bệnh « chán đời ». Không thể thời sinh chơi bởi hát-xướng ; bầy bà quàng xiên. Tưởng có thể nói được rằng : « Gia-dình bại-hoại, xã-hội đảo điên vì thế », thật không phải là quá đáng vậy.

Ông thông tình cũng vì một nỗi tình duyên trắc trở mà trông mấy hôm nay thần thơ vợ-vần. Vào sở các bạn đồng-sự hỏi chuyện ông chẳng buồn thừa : về nhà, cậu Tính (con trai nhỏ ông) gọi « thầy », ông không muốn nói.... Vừa gặp ngày hưu-hạ mây quang giới đẹp, phong cảnh dễ khiến

lòng người hâm-mộ nhân du, ông Thông Tinh gọi cậu Tinh mà rằng :

— Con, có muốn đi chơi với thầy không ?

Cậu Tinh nghe thầy nói dịu-dàng, vả hôm đó cũng kém về âu sâu hơn trước, cậu bèn mừng rối rít, xin đi ngay.

...

Lúc ấy vào hồi 7 giờ sáng. Trên một con đường dẽ cây cối rườm rà ở mạn quê nào đó, xung quanh kẻ đi người lại rộn-riپ; dưới đồng một màu đất sạm lẫn mạ xanh bát ngát, trên cành đàn chim gọi bạn sen tiếng hót sồn sáo. Cậu Tinh bước thấp bước cao theo thầy lững thững, một bước một dừng, ngắm ngĩa coi bộ rất đặc-trí; còn ông Thông đối cảnh sinh tình, vẻ mặt lúc đó lại rầu-rĩ ủ-ê, trông rất nảo lòng !

Đi được ít lâu tới một nơi tịch-mịch tiêu-diêu ; xa xa tiếng mõ lần giọng kinh, khí mát thoảng mùi hương ngào ngát. Nhìn ra là một chốn am mây, trông cảnh tượng đã có bề cũ-kỹ mà vẻ uy linh vẫn còn rực rỡ đường-đường. Mới biết trông người càng trẻ càng ưa : song le, ngắm cảnh càng già lại càng đẹp ! Ông Thông giắt cậu Tinh đến gần, trông trước, trông sau một lát đoạn miệng cất tiếng : « Nam Vô.... », tay đẩy cửa vào. Vừa khi ấy nghe hồi chuông đã rít, tiếng mõ hồ yên, vị pháp-tăng dáng nghiêm-trang, người chất-phác ra rước khách vào lễ Phật văn cảnh. Ông Thông vội-vàng đáp : « Thưa ngài, quả ha phụ tử tôi tình cờ quá bước tới đây, nên không biết mà kiếm lễ vật hương hoa mang đến. » Sư ông cười mà rằng : « Mô phật ! quý-khách cứ vào chơi, không ngại. Trước lễ phật, sau nghỉ chân. thành tâm là được, cứ chi phải đủ lễ vật mới gọi là đi chùa. » Nghe sư ông nói đoạn, ông Thông cười thầm nghĩ bụng : « Chẳng bù với lắm người thủ-tự thấy khách vào chơi chiêm-bái không đem lễ vật gì thờ thờ-ơ lãnh-đạm ! » Sư ông bấy giờ lại gần cậu Tinh vuốt-ve rồi hỏi ông Thông :

Có phải đây là quý công-tử chăng ? trông cậu có vẻ khôi-ngô lắm, ắt học-hành dỏi-dang.

— Bạch sư-ông, cháu học còn rất lắm.

— Thôi mời quý-khách cùng cậu em vào nhà trong nghỉ ngơi rồi ta sẽ đàm-đạo.

Ông Thông theo sư-ông vào rồi lên chùa lễ xong ra buồng khách ngồi, đang ngẩn ngơ một lát, bộ mặt cau-cau tự nghĩ : « Ta trông vị pháp-tăng này nói-năng hoạt-bát, tinh nết dễ-dàng. Có lẽ ngộ nhờ, người sẽ hết lòng chỉ giáo cho. Thôi thời nhân tiện đây phong cảnh thanh-thanh có bề mến khách, ta cố năn-ni cho được lấy chỗ ẩn thân, may kiếp luân-hồi sau khỏi phải nặng nợ như ai. Nhưng... (Ông Thông nghĩ đến đây ngoảnh nhìn cậu Tính thời cảm hạn không cùng, hai hàng lệ chạy quanh trong mắt hình như muốn ứa ra rồi cất to tiếng khóc)... »

... Còn thằng Tính trẻ người non dạ, chả nỡ lại để nó chơ vơ ! Mẹ nó đã xấu số bạc mệnh khuất sớm đi rồi, ở dưới cữu-tuyền những trông cây về ta. Lẽ nào ta nỡ dọa dẫm nó cho đang ? » Trong khi ông Thông trong lòng vấn-vương trăm mối nghĩ phân vân, bộ mặt buồn dầu cau-có thì cậu Tính mãi nhìn ngắm-nghĩa các nơi ; sư-ông lúi-húi pha trà chợt ngừng lên trông thấy thái-trạng ông Thông khác thường liền dường-dột hỏi :

— Quý-khách có điều chi, bỗng-nhiên biến sắc thế ?

— Bạch sư-ông....

— Quý-khách có điều chi ? Tôi xem chừng từ lúc mới vào đây cũng đã hơi có vẻ buồn, hẳn bị nỗi chi bất-đắc-trí ? »

Ông Thông nghe sư-ông nói vậy hình như đang khát nước được người cho uống, vội vàng thưa :

— Bạch sư-ông, ngài cả có dạ để ý đến, tôi há dám giấu quanh mãi hay sao ? Song câu chuyện của tôi khi dài, nỗi tâm-sự của tôi nhiều điều khó nói. Chỉ e ngài có bận điều chi, nói ra làm ngán chỗ bất-tiện, mà cũng ngại : già ngài có cho phép nói, chẳng biết có tường thuật được gầy gọn hết điều chẳng ?

— Quý khách cứ việc nói, hẳn-lẳng được nghe đã lấy làm hân-hạnh còn quản chi hoặc mất thì giờ, hoặc gầy gọn hay không ? Cậu Tính nhìn các nơi đã chán mắt bèn chạy vào gọi : « Đi về, thầy ! ». Sư-ông nói : « Thầy còn ở đây lâu ! Cậu uống nước đi rồi ngồi đây ít nữa.

— Không, tôi muốn đi về hay đi chơi chỗ khác kia! ở đây lâu lắm rồi! Ông Thông dịu dàng mắng cậu Tính: «Con chớ nói hỗn hào! Sư-ông người quở trách. Hãy ngồi đây đợi thầy.

-- Vâng, nhưng mà thầy xem có sách gì cho con mượn mộ quyền học.

— Thầy làm gì có sách đem theo mà cho con mượn học.

Sư-ông nói tiếp luôn: «Có, cậu muốn xem sách gì? Để tôi cho mượn. Ngoan nhỉ?» Nói đoạn, Sư-ông vào phòng cầm một quyển «Văn Quốc-ngữ» đã cũ rách đưa cho cậu Tính. Ông Thông nói: «Ngài làm gì lại có những của này? Thôi, con ra ngoài kia đọc để thầy nói chuyện với Sư-ông.» Ông Thông nói rút lời, tay cầm chén nước uống nhấp giọng xong bắt đầu kể truyện:

Thưa ngài, ngài qui-y đầu Phật ở nơi xa chốn thị-thành này há không mấy khi ra tới tỉnh, mà có ra tới tỉnh nữa cũng không mấy khi — thường không bao giờ -- đến Tòa nghe sử-kIỆN. Xin ngài hãy thử hình-dung trong trí-não một nơi công-sở nào rộng rãi cao ráo xung quanh cây mọc kín đáo rườm rà liền ngay bên cạnh một con đường đi, có một nhà đá tức là chốn Hồng-lô ở Hà-nội mà ta vẫn gọi nôm là nhà Hỏa-Lò vậy. Còn nơi công-sở kia tức là Tòa-án đó. Hôm ấy là thứ năm. Mới độ 7 giờ sáng, ngoài cửa buồng Tòa đã chật ních người: nào già, nào trẻ, nào nhớn, nào bé; chỗ này vài ba người si sào về chuyện: «Đầy tớ lừa chủ»; chỗ kia một bọn 4, 5 ông nhà quê bình-phàm: «Một bọn kỳ-mục ở làng nọ vì miếng sồi miếng thịt mà theo kiện tận Tòa.»; lại chỗ khác 6, 7 bà hàng-phố đang luận-lý về vấn-đề: «Một ông Thông đi thưa vợ vì lừa phản mình» mà chính hôm nay đến phiên Tòa xử đầu tiên vậy. Bà thời bảo: «Luật tây chẳng biết rõ thấp cao thế nào, chứ ta không phép hành-tội vợ lấy của chồng vì của chồng là công vợ» Có bà nói: «Luật nào cũng vậy, vợ lấy của chồng là vô hình.» Lại có bà bảo: «Thử xem hôm nay thế nào, tôi chắc ông Thông-Hai thua kiện đứt.» Có một bà nữa lém-lỉnh nhất nói: «Thua với được cũng chưa biết đâu mà đã vội phán đoán, để chốc nữa sẽ hay. Nhưng cứ ý tôi thời bà Thông mồm miệng bẻo-lẻo thật; song ra trước quan Tòa vị tất đã dám nói gì. Vả lại cái lý trái lè-lè ra. Ai đâu lại dám táo gan cầm dao định chém đồ đạc để giá hóa vu oan cho người

«a...» Bà nọ vừa rút tiếng thời trong bộn các ông đứng có một vài người sồn sao ra chào ông Thông đã đến. Các bà cũng kéo nhau lại hỏi thăm: «Mấy giờ thời hỏi hờ ông? Chúng tôi đợi đây đã lâu lắm mà chưa thấy gì cả.»

— Cũng sắp đến giờ, mời các bà đợi ít nữa. Tôi xin vô phép vào buồng riêng trước để chờ quan Tòa hỏi.» Ông Thông nói đoạn tất tả chạy vào. Được một lát có tiếng chuông báo, quan Tòa đã ra khai-xử. Khi đó có hai dãy ghế để riêng cho nghe xử-kiện đã chật ních cả mà người nào người ấy không cựa cựa cứ nín tiếng lặng hơi...

Quan Tòa ngồi đưa hỏi bằng tiếng Pháp, một người thông-ngôn giải nghĩa ra tiếng ta. Ông Thông trả lời quan Tòa bằng tiếng ta, người thông-ngôn lại nhắc lại bằng tiếng Pháp. Quan Tòa hỏi:

Người đàn ông kia, có phải vu-vạ cho vợ ăn cắp phải không? Những cái gì?

— Bẩm quan-lớn, nguyên tôi đi làm vắng, ở nhà nó tự tiện chuyên một bộ gương soi, cháp dầu cùng các đồ vật khác nữa. Khi tôi về hỏi con gái tôi thời ra nó còn lấy của con tôi một đôi hoa tai và một cái áo lót, thật đích là nó lấy những vật đó không phải là tôi vu khống xin quan-lớn soi xét cho...

— Thế sao trong đơn người ta chối «không» mà!

— Bẩm quan-lớn, xin gọi nó ra hỏi, mà hiện hôm trước khi quan-lớn cho bắt nó, đông đủ mặt cả mấy người bạn nó, tôi hỏi thời nó nhận cả. Nhưng vì nó nhất mực khăng-khăng không chịu đem về giả nên tôi phải đến kêu, cùng quan-lớn.

— Nhưng mà có phải lấy nó đã chín mười năm nay rồi không? Bây giờ chơi bời hát xướng nó không chịu được nó phải đi. Sao lại vu cho nó là ăn cắp?

Bẩm quan-lớn, tôi với nó ran-rỉu tình duyên thời đã lâu, song hiện chưa làm phép cưới gì cả; vì tôi vẫn biết nó không phải là một người khả-dĩ tin cậy được về sau. Bởi vậy, sau khi vợ cả tôi mất được vài năm, nghĩa là từ tháng tám năm kia đến giờ, tôi có cho nó về trông nom các con tôi và giúp đỡ việc trong nhà chỉ là tạm đó thôi. Vì nó

có tính đàn-diêm hay cò bạc, vả không biết nó còn làm gì nữa thành thử nay té ra công nợ mà sinh ra làm càn làm bậy, rất là đầy-dà cho tôi. Quả đầu đuôi sự thể như vậy, không phải là tôi chơi bời để vu-vạ cho nó. Xin cam đoan với quan-lớn: Nếu quan lớn cho đi hỏi lân cận hàng xóm mà thấy nói tôi đã 5, 6 năm giờ nay có chơi bời gì tôi sẽ xin cam chịu tội với quan-lớn. Vả lại, giả-sử tôi có muốn vu cho nó thôi tôi vu những điều khác, có đâu chỉ khai nó lấy của con gái tôi một đôi hoa, một cái áo lót cùng một cái gương, một cái chập v. v Bẩm, nó phải kiếm cách chống cãi như vậy mà thôi. Xin quan-lớn nay gọi nó ra bắt phải giả hoa và áo cho con tôi cùng nghiêm cấm nó từ nay không được bén-mảnh đến nhà chúng tôi sinh sự lòi thôi.

— Minh là đàn ông tất sức lực hơn người ta, đánh được người ta chứ!

— Bẩm quan-lớn, nó hung-hồ lắm! Động thấy mặt tôi đi làm về thôi nó xông vào cho tôi đánh nó để kiếm dấu vết lấy giấy đóc-tờ mà đi thưa tôi. Nếu thật tôi đánh nó thôi nó đã có giấy thưa tôi trước không đợi đến bây giờ tôi mới đến đây kêu cùng quan-lớn. Bẩm những nhờ tôi khai là sự thực cả, xin quan-lớn minh xét cho.»

Ông Thông nói đến đây, quan Tòa nghe đoạn ý hẵn cũng lấy làm phải nên gật-gà gật-gù ngẫm nghĩ một lát rồi bảo rằng: «Thôi từ bây giờ nó còn lòi thôi gì hay là đến sinh sự đầy-dà thôi có phép cứ đánh nó thật đau; dấu có dấu vết cũng không ngại; vì đã có giấy thưa đây thôi quan Tòa sẽ trừng-trị nó nghiêm-ngặt hơn mà bỏ tù ngay, nhớ chữa!»

— Vâng, đa tạ quan-lớn.»

Ông Thông vừa rút lời đa tạ, toan quay gót giở ra, quan Tòa lại gọi lại mà rằng: «Khoan đã, đứng đấy để quan-lớn bắt nó hoàn lại các đồ vật cho.» Ông Thông nghe lời, đứng ra một bên đợi. Khi đó có một người lính liêm-phóng dẫn một người đàn bà ra, chạc độ ngoại tam-luần, người mảnh-khảnh, mặt choắt-chéo, hai mắt thì nhỏ, nước da nhợt xanh: chừng mấy hôm phải nằm trong nhà tối ngủ không yên, ăn không được hẵn?

Người đàn-bà ấy chính là Thị Thông Hai. Thị-Thông bước tới gần để chực quan Tòa hỏi, người thông-ngôn liền quát một tiếng: «Phải chào trước đã!» Thị-Thông nghe đoạn rụt mình, loanh-quanh một lát rồi khúm núm ngồi xuống vái, trông lúc bấy giờ cũng đáng thương hại thay! Song, phải thế mới đáng cái tội tại ác với đức lang-quân, phải có thế mới làm gương cho những bà có thói dè-lân, lẳng-mạ chồng! Có lẽ trong đám người ngồi xem kia cũng có một vài người mệnh-phụ có cái bệnh đoạt-quyền át lang-quân, nay trông thấy cũng biết hối vậy!

Thị-Thông vái xong đứng giậy, vừa khi ấy quan Tòa vừa nói xong một câu mà thông-ngôn nhắc lại như sau này: «Người đàn-bà kia quan-lớn truyền cho từ rày phải về nhà bố mẹ ở, không được đến nhà người ta lồi-thôi nữa, người ta đã có lòng từ tế rút đơn kiện ra, đáng lẽ phải tù ba tháng, biết chưa! Phải về nhà, phải để yên cho người ta đi làm nuôi các con người ta. Nếu còn đến ngăn trở sự gì, hễ người ta lại có đơn thưa thời quan-lớn sẽ bỏ tù 6 tháng, nghe chưa!

— Bẩm quan-lớn, vâng ạ...

— Quan-lớn truyền cho, phép về mặc ý đi lấy chồng; còn người đàn ông người ta cũng có phép lấy 2, 3 vợ không ngăn cấm được.

— Xin vâng. Thị-Thông miệng thời nói hai chữ «xin vâng» nghe lấy làm dễ-dàng lắm; song trong bụng tất đau quặn từng cơn, hiện ra nét mặt nhăn-nhó hình như còn có lòng thương tiếc cơ-đồ cửa nhà ông Thông mà mình đã được tọa hưởng kỳ-thành trong mấy năm giờ, một cách nghiêm-nhiên không ai cấm đoán chi cả. Nhưng Thị ấy không biết thân mà tự-sử lại còn manh tâm lừa phản để công nợ cho chồng và đem lòng độc ác, hành hạ con chồng! Ghê thay là cái trí đàn-bà! Khổ bỉ thay là cái dạ thâm trầm của bọn phụ-nhân!... Thị-Thông «xin vâng» xong, người lính liêm-phóng sắp sửa giắt ra thời quan Tòa lại phán rằng: «Hãy khoan, còn đôi hoa-tai vàng của con gái người ta có lấy không?» Thị-Thông đã ngần ngừ toan chối, song lại liếc mắt ngó nhìn xuống dưới có đông đủ mặt các bạn mình ở đó chính cũng đã được chứng rằng mình ở nhà có nhận lấy. Bấy giờ nghĩ chẳng mặt mũi nào nên không dám chối nữa. Ôi! nói ra thêm thẹn để lòng thời e! Quan Tòa lại dục:

— Có lấy không? Phải giả người ta!

— Bầm quan-lớn con có đem chá lại, sau con đánh rơi mất rồi ạ.

— « Nếu đánh mất thời tháo ngay đôi hoa tai kia để giả người ta » Thị-Thông chùng-chình không nỡ rời của bầu đang đeo ở người ra, chưa định tháo; quan Tòa lại quát: « Tháo ngay ra đưa tận tay cho người ta. Còn cái gương cùng các đồ vật khác phải đem giả người ta tốt, nghe chưa? »

— Vâng?

*
* *

Thưa sư-ông, việc kiện đó quan Tòa xử đến đây là xong. Tôi mãi nghĩ về câu truyện quá nên đã quên hẳn mình là mình đứng trước một vị quý-tăng nghiêm khắc, chót đem hết lời thành-thực thổ-lộ ra và tự bình-phẩm lấy một cách quá đáng, xin ngài thứ lỗi cho.»

— Sư-ông nghe ông Thông nói khiêm-tốn như vậy, bèn mỉm cười mà rằng; « Có gì mà quá đáng? Ông thật là một người lanh-lợi đến điều nói năng rất giáo hoạt. Tiếc thay trời xanh quen thói gẹo người tài hoa! Nên phải gặp bước tình duyên chắc trở. Chết nỗi kẻ bần-tăng này chót lỡ nhờ nói đến hai chữ « tình duyên » thật mang lỗi với quý-thần lắm! Song, xin thú thực rằng trong lòng bần-tăng đây chưa nghĩ đến sự trắc trở tình duyên là thế nào đấy. Ông đã bị một bà trước khuất đi, nay đến người này lại như thế tưởng cũng là một sự đáng khiến cho nhân tâm phải ảo-não vậy. Nhưng mà thôi. giờ đã đến được cậu con giai khôi-ngô tuần-tú thế kia (chỉ cậu Tỉnh) cũng là hả lòng đôi chút. Cậu ấy có phải là con bà trước không? »

— Thưa ngài, cháu là con mẹ cháu đã khuất đi đấy ạ. Còn cháu gái nữa năm nay ngoài đôi chín vừa cho về nhà chồng đạo họ. Nay cháu nhớn đã yên bề gia-thất rồi, còn cháu nhỏ chắc cũng không đến nỗi thành người hư hỏng. Vậy lòng tôi về phần chúng nó cũng được yên ổn một vài; nay chỉ muốn giả được xa chốn bụi hồng, quên mùi tục vị để chiếc thân được thanh-thời trong cõi nước biếc non xanh, am mây tịch tịch; trước mắt khỏi trông thấy những tấn kịch gái lừa trai, vợ phụ chồng. Thế là được mãn nguyện sở cầu thôi ạ.

— Mô phật! Gặp cảnh-huống ấy ai là người không chán ngán!....

— Thưa ngài, ngài là bậc chí-tôn chí-trọng, hẳn có lòng quảng-đại nhân-tử, xin ngài làm ơn giá cho phép kẻ lòng thành này được thí-phát quy-y mà cùng ngài nương bóng đức Như-Lai thì hay biết bao....

— Mô phật! Nhưng mà, cô con gái lớn của ông nay đã yên bề gia-thất, không kể làm chi; còn cậu con gái bé kia đang độ học hành đề mai sau ra đấu trí đua tài cùng thiên-hạ, nếu nay ông để cậu bơ vơ một mình, e hỏng mất...

— Thưa ngài... » ông Thông Tinh vừa đáp lại sư-ông, mới nói được hai chữ “thưa ngài” thời có một chú Tiểu vào thưa rằng: « Có lệnh quan cho mời ngài ra ngoài đình đề bàn về việc cấp tiền sửa-sang lại chùa. Mời sư-ông ra ngay. » Sư ông nghe có lệnh quan gọi liền vội vàng tạm biệt khách và hẹn khi nào nhân hạ khách về chơi sẽ lại đàm đạo.

Ông Thông Tinh gọi cậu Tịnh ra về, bộ mặt rầu-rầu có vẻ băn-khoăn áy-náy, hình như nghĩ về điều mình yêu cầu với sư-ông chưa thấy sư-ông định liệu chả lời ra sao đã phải từ-giã ngay. Bụng nghĩ đã toan ở rồn lại, song vì ngày thời ngắn mà con đường thì xa, vả còn bận-rộn có cậu Tinh phải về ôn lại bài đề mai đi nhà trường sớm. Biết làm sao? Thôi đành phải giã chùa, giã cảnh, từ-từ bước ra, trong lòng còn mẩn tiếc và những ước sẽ được cùng với cảnh ấy, chùa này một ngày kia gần nhau kết bạn. Bởi vậy chân tuy bước mà bước rất lùi, dạ luống bồn chồn khắc-khoải; miệng thời khấn vái lăm-dăm hình như đã buông lời dẫu cậu Tinh, hò hẹn với giới mây cây cỏ ở chốn đó...

II

Ông Thông về tới nhà, dạ vẫn còn thồn-thức về điều mình sở cầu chưa được mãn nguyện, tâm-sự mình u-uất chưa được thanh thoi... Dạ càng thồn thức bao nhiêu thời lòng càng nóng được xa nơi thành-thị bấy nhiêu, bất-giác lấy giấy mực, cầm bút viết ngoáy ít giòng đề hỏi Sư-ông.

Viết xong cho vào phong bì dán tem đoạn định đem bỏ thùng. Bỏ rồi mới sức nghĩ tới mình quá nóng nảy mà làm vội ; trong thư lại viết bằng quốc-ngữ ý tứ nông nổi, lời lẽ vội vàng, những ăn-năn toan đi nhờ người viết lá thư chữ nôm nữa để gửi kèm luôn với thư đó. Song lại tự nghĩ : « Đang lúc quốc-văn mới nhóm, chữ quốc-ngữ phổ-thông ra nhiều thời có lẽ một vị pháp-tăng kia chắc đâu không đọc được, vả chẳng hôm nọ cũng thấy trong chùa sư-ông có quyển Văn-quốc-ngữ. Vậy hà tất phải viết thứ chữ khác cho thêm phiền. »

Ông Thông nghĩ vậy tưởng ngẫu-nhiên và hú-họa sau quả thật như thế. Cái thư kia đi được ba hôm, ông có nhận được một lá thư phúc đáp viết bằng chữ quốc-ngữ, mà chính tay nhà sư hạ bút vậy :

« Tôn ông kỹ hạ,

« Bần-tăng từ khi lọt lòng ra thật chưa hề học qua quốc-ngữ
« bao giờ, nay mới xem vỡ được ít văn đã đánh bạo cầm quill
« bút sắt viết thư này chính là một lá thư thứ nhất mà bần-
« tăng đã dùng thứ chữ ngòong ngèo để tả điều mình nghĩ, để
« đáp người mình thân. Tôn-ông là một người thân của bần-
« tăng đó. Kể xưa nay bần-tăng được thừa tiếp chư quý-
« khách cũng nhiều, song chưa từng gặp được người
« nào thành-thực như tôn-ông. Trong dạ bần-tăng nay chỉ
« ước ao giá được cùng tôn-ông cùng bầu bạn sớm tối mà
« cùng nhau giao hời chuông, tiếng mõ để cùng tụng một
« câu kinh, ngâm một bài kệ thời hay biết bao ! Nhưng mà
« cứ theo như cái lòng hoài-bão của tôn-ông và cái dạ ước-
« ao của bần-tăng này có lẽ không bao giờ được vậy.
« Vì sao ! Tôn-ông dầu nay có phải những nỗi đau lòng,
« dầu chán sự trần-duyên đi nữa thời cũng chưa nên đem
« mình nương cửa phật-dài để rứt dây phong-trần bằng một
« cách tối-ư nhân tâm đó. Tôn-ông còn mụn gái, an bề thất-
« gia rồi không kể chi, với một mụn giai hay là cậu nào.
« cô nào nữa bần-tăng không được tường cho lắm, song cứ
« lấy đấy mà suy, nếu tôn-ông bỏ lữ con thơ để đi đến nơi
« chùa chiến vui thú, an phận lấy mình mình, lữ con thơ

« kia ai là người săn sóc ! Đàn trẻ bỏ coi mẹ đã là một
« điều đau lòng, đau dạ ; nay còn cha như cái nhà có nóc,
« cha lại toan chốn tránh, sao đang ! Phương chi, tôn-ông cũng
« hãy còn tráng kiện, còn đi làm được để nuôi con, can gì phải
« nghĩ quẩn đến thế ! Hay tôn-ông ngại tiền lương tháng
« không đủ chi dụng trong nhà mà muốn tìm nơi giải-thoát
« cái nợ nuôi con kia rồi kiếm chỗ họ hàng thân thích để
« ủy-thác đàn trẻ thơ ngây nọ ? Làm như thế là chỉ riêng mình
« tôn-ông được rộng rãi thoải-thoai mà lũ con phải đeo sầu,
« ngậm tủi, chỉ ngằn-ngor vì nỗi khưất mẹ xa cha biết, lúc nào
« cho được vui lòng hỏi dạ để đấu trí cùng anh em, cạnh tranh
« với thiên hạ ? Mẹ qua đời, cha lại như thế phông các con
« còn mong mở mày mở mặt làm sao ? Vậy quyết nhiên là tôn-ông
« không nên quy-y đầu Phật, vì cảnh-ngộ tôn-ông không phải
« giống cảnh ngộ của bần-tăng cùng những hạng dựa dựa với
« bần-tăng. Vì tôn-ông còn một ọc Pháp-tự ấy có thể dùng
« mưu kế y thực được. Vì tôn-ông còn có lũ trẻ đầu xanh
« đại đột kia, tôn-ông còn phải săn sóc chăm chút đến luôn
« luôn. Bởi thế, bần-tăng này có thể dám đánh bạo cả quyết
« là tôn-ông không như thế được, và lại xin có mấy lời chân
« trọng khuyên tôn-ông như sau này : Ta thường có câu :
« *Thứ nhất là tu tại gia*, tôn-ông há không lợi dụng câu đó
« trong lúc này được sao ? Gián hoặc tôn-ông muốn xa
« lánh trần duyên, tơ tình rứt hẳn, thời nên tâm-tâm niệm-
« niệm lúc nào cũng nghĩ đến hai câu sau này — không nhớ
« là ai đã đọc cho bần-tăng, nay lại xin hiếp lại tôn-ông :

Trông người lại ngẫm đến ta,

Tu là cõi phúc tình là giây oan.

« Nghĩ tới hai câu đó xong lại nên ký-ức đến những truyện
« rắc rối của tôn-ông xảy ra vừa rồi, hoặc một vài truyện trước
« cũng tương tự như truyện đó. Cứ như thế thời dần dần mới
« có thể được như các con cái nhà Phật, như chúng tôi,
« thấy nói tình mà không nghĩ đến tình là cái chi-chi, thấy
« nói duyên lòng cũng bất động không tưởng đến duyên như
« thế nào ! Đường trường cách trở, người thân những ai, bần-
« tăng từ được gặp tôn-ông tưởng cũng là tâm đầu ý hợp ;

« vậy thành-thực khuyên ngăn đôi chút, mong rằng tôn
« ông không lấy làm trái ý mà ghét kẻ từ bi này vậy. »

Kính thư

Quang-Thần đạo-tăng. »

Ông Thông Tình đọc hết lá thư một lượt vẫn ngẩn ngơ
ngơ ngẩn, sau đọc lại một lượt nữa thời lấy làm cảm-kích
vô cùng, hình như nghe mấy chữ « Thứ nhất là tu tại gia »
như mới mẻ lắm. Sau dần dần càng chớ lời Quang-Thần
đạo-tăng là trí lý. Từ đó trong bụng không mớ màng đến
những chốn am-mây tịch-mịch kia nữa. Khi đó trong óc lại
chỉ chứa chan có một câu : « Thứ nhất là tu tại gia, » ngoài
miệng thường lầm bầm luôn cũng chỉ một câu : « Thứ
nhất là tu tại gia ». Vào trong sổ làm, lại chỉ tâm-tâm
niệm-niệm đến câu « Thứ nhất là tu tại gia », có người biết
thế cho ông là gàn dở. Nhưng kỳ thực vì sự gàn dở đó,
vì sự tu khác thường đó mà trong trí ông Thông không
còn nghĩ đến những sự tình duyên ô-trọc lĩt-nhít lãng-nhăng
khác nữa.

Một hôm đi làm về đang lầm bầm rằng : « Tại gia tu, thứ
nhất ; tu thứ nhất tại gia... ; thứ nhất tại gia, tu... », cậu
Tình cắp sách ở trường về, mặt nhăn-nhó, khóc nhẽ-nhai
nói : « Độ này thầy không kèm con học để con phải phạt
luôn. Hôm nay lại phải quỳ vì không hiểu bài. »

Ông Thông rất mình nghe nói vậy liền vuốt ve cậu mà
rằng : « Con phải phạt là lỗi tại thầy không kèm con học ?
Phải rồi ! Thôi từ nay thầy nhất quyết bỏ những điều nghĩ
ngợi vẩn-vơ ; truyện tình duyên tuyệt nhiên không thêm đề
đến mà dạy con học. »

— Vâng, thế thầy vừa lầm bầm học gì ban nãy, thầy
dạy con đi.

— Không ! thầy có lầm bầm gì đâu...

— Có, con nghe thấy. Thầy đã bảo từ nay dạy con, thời
thầy dạy con ngay đi. Con chỉ sợ thầy nói dối, thầy dạy
con câu thầy vừa học ấy. Tu, tu làm sao ?

— Con ơi, câu thầy học là chỉ để riêng cho thầy cùng

những người đứng tuổi, trải nhiều, cũng phải cảnh-ngộ như thầy thời nên tâm ghi khắc niệm đến luôn. Chứ như con hãy còn đầu xanh đại dốt, bầm lĩnh thanh cao, óc chưa đến nỗi ám mờ vì những ảnh-hưởng éo-le của cuộc thế, biết câu ấy cũng chưa bổ ích gì... — Thôi để thầy dạy con một câu này, con nên học lấy làm lòng nhé :

Trông người mà ngẫm đến ta
Tu là cõi phúc tình là dây oan !

Mars 1923

Vương-Sinh Nguyễn-Thị Thanh-Hà soạn

Lê-Thu

(AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT)

Đừng trách ta đây hay mộng-tưởng,
Sự đời ai cũng giấc chiêm-bao.

NGUYỄN DU.

Lê-Thu là một ả ca-nhi đã từng nổi danh tài-sắc. Lịch-sử nài ra sao thì chưa ai được tường; chỉ biết từ khi nàng bước chân vào xóm yên-hoa, thì ngoài sân ong bướm rập-rìu, yến oanh nô-nức; khắp các bậc vương-tôn công-tử chơ chí tới kẻ bần-sĩ mặt-đinh, ai cũng khao khát được thưởng-thức cái đoá hoa-khôi kia đương độ đào-tơ phong kín... Nên khách làng-chơi có hiềm gì đến nén vàng muôn bạc mà không đua nhau đòi lấy một trận cười đêm xuân? Nói vậy chứ thật ít khi nàng cười. Vẻ mặt nàng vẫn thường ảm-đạm như cảnh trời hôm, mà giả nàng mỉm cười thì cái nhích mép ấy dễ thường êm-ái hơn là ánh nguyệt đêm thu ! Chính cái tính cách thù mị đoan trang, cái vẻ e-lệ tự nhiên

của nàng nó làm cho người ta phải ưa vì nét, phải say vì tình : khiến có kẻ đã nguyện đúc sẵn nhà vàng để dùng người quốc-sắc ; song mắt xanh nàng vẫn chưa hề để ai qua lọt, chỉ lòng riêng mang nặng một mối thương-tâm... Ý hẳn nàng vui cũng là vui gương kẻ mà, ai tri-âm đó mặt, mà với ai ; nên nàng mới đành cầm sào đợi nước, thử xem bao giờ cho trong ?

Đêm thâu giá lạnh, rế khóc run kêu ; ngoài thêm giọt mưa lúc khoan lúc nhặt, trên án ngọn đèn khi tỏ khi mờ ; trông trong phòng cũng không lấy gì làm rộng, song cách bài-trí rất có bề u-nhã, thật xứng với thể-phách một bậc tài-hoa. Cuối phòng là một bộ phản nệm giải trắng nõn, bừa bãi mấy tấm gối thêu. Ở giữa để một cái án-thư, sách vở chồng chất, mực bút ngồn ngang ; trước ngọn đèn phía-lẻ, có một người nữ-lang ngồi trên cái ghế gu, tựa khỷa trên án, hay tay ôm lấy đầu, rất là chiều áo-não. Bốn bề lặng ngắt, chỉ vắng nghe thấy giọt tàu-liêu thánh thót hòa dịp với tiếng tích-tắc đồng-hồ ; nữ-lang vẫn ngồi yên không động, dường như để tâm-trí cho mơ-màng ở cõi hư-vô... Giờ lâu mới cất đầu nhìn lên bức vách, thấy bên cạnh bộ tứ-bình cổ, đàn địch treo đầy, mà bất-giác thở dài một tiếng. Đối diện nàng, trên cái bàn đọc, có một bình hoa hồng bạch, ánh phản chiếu vào bức gương lớn treo đằng sau. Nàng ngắm hoa nhìn vào gương, soi thấy dung nhan mình có vẻ tiêu-tuy vô hạn, nàng muốn ngảnh mặt đi, song con mắt cứ đắm đắm không dời ra được, tự hồ nàng thấy đóa hoa kia mà nhận biết là khách cùng hội cùng thuyền...

Bấy giờ nàng hơi mệt, bèn đến bên giường nằm vật xuống, vắng nghe tiếng chim riu-rít trên cành, hình như muốn nhắc nhở nàng điều gì... Nàng bỗng sức nhớ... vội vùng dậy với tay lấy trong ngăn kéo ra cái bức thư nàng vừa nhận được khi nãy, nhân đông người nên chưa kịp xem. Nàng khêu ngọn đèn lên to, tựa gối mà đọc rằng :

Nam-Thành ngày 22 tháng chín

Lệ-Thu nàng ôi !

« Non Vu khói tỏa, mảnh u-tình tan nát vì ai ; đỉnh Giáp mây mờ, hồn mộng tưởng mơ-màng có thấu ?

« Trót sinh ra chốn hồng-trần, đeo duyên tài-sắc ; đành cũng
« như ai bạc-mệnh, chìm nổi phong ba. Chử rằng : Đồng thanh
« tương ứng, cũng cùng người cảm mướn khóc vay. Ngẫm câu :
« giải-cấu tương phùng, đau lòng khách thương hoài nhớ hão.

« Kể từ khi đã biết tuổi vàng, ngày sáu khắc mong chồn tắc
« dạ ; tỉnh những độ hoa tàn với bướm, đêm năm canh luống
« những đau lòng.

« Thương ôi ! Ý hẩn vì bèo nước phiêu-lưu, mà nhân-sinh hồ
« dễ mấy người biết hoa, nên mới quyết ngọc lành đợi giá, thử
« xem dưới trần nào mấy kẻ mắt xanh ?..

« Ai ơi ! đòi phen cũng muốn phoir gan giải mật để tỏ mối tình
« hoài, nhưng khốn nỗi :

Ngập ngừng khôn tả nên lời,

Lòng riêng, riêng biết với trời mà thôi !

« Lệ-Thu ! Lệ-Thu ! xin nhớ cho mấy giọng này là của một kẻ
« qua đường. Có nhận kỹ sẽ biết đó là tâm-hồn tôi nó triền-miên
« lai láng , một nét là một mối tơ vò, một chữ là một cơn thồn
« thức ; khi ngồi, khi đứng, khi đợi, khi mong, luống tự hỏi :
« không biết đài-gương có soi đến dấu bèo cho chăng ?

LĂNG QUÂN báí.»

Lệ-Thu xem xong, ra chiều nghĩ ngợi. Tâm-sự nàng bấy giờ cũng
chẳng khác gì tâm-sự người viết bức thơ : « một nét là một mối tơ
vò, một chữ là một cơn thồn-thức ». Nhân nàng từ sáng bị cảm-
mạo soàng, mà cũng gượng ra tiếp khách, lại thêm lảm nổi tru-
tur, tâm-thần mỗi mệt, nên vừa nằm xuống thì thiếp đi lúc nào
không biết.

* *

Tiếng gà eo-óc, văng ác rạng đông. Mấy con chim nàng nuôi
và thường buổi sáng ra cho ăn, chờ mãi không thấy, đua nhau
gọi riu-ra riu-rít ; mà nàng vẫn êm đềm giấc điệp hồn mê.... Tia
sáng trời thu lọt qua cửa sổ, chiếu vào chỗ nàng nằm, phưởng-
phất như một nơi tiên-động. Coi vẻ mặt nàng có bề võ-vàng
hơn khi trước mà hầy còn in vết thương-tâm. Ôi ! một kiếp đa-
sầu, mấy phen di-hận ! Bề trần mù-mịt, mộng thể băng-khuâng.

Nhớ khi có ai trách nàng hay thương hoài khóc mướn, thì Lãng thường viện hai câu thơ của cụ Nguyễn-Du :

« Tri-giao quái ngã sầu đa mộng.

« Thiên-hạ hà nhân bất mộng trung. (1)

.... Mặt trời đã lên cao, đồng-hồ trong vách vừa điểm 9 tiếng. Lệ-Thu mới cựa mình tỉnh dậy, con mắt nửa nhắm nửa mở, mập-mờ thấy một người ngồi trên cái ghế-đầu; cạnh án-thư, cúi đầu đương đọc sách, định thần trông ra rồi kêu lên một tiếng: Lãng-Quân ! Lãng-Quân đấy ư?.....

Lãng-Quân là một tay hàn-sĩ, mà lại mắc phải bệnh tài-hoa. Tuy nhiên tính-tình của chàng bao giờ cũng trong như tuyết, sạch như gương; mà ai đã từng giao-du với chàng đều phải công nhận chàng là một tay nghĩa-hiệp, có cái can-đảm tự hy-sinh để vớt khách trầm-luân...

Nên sở-dĩ chàng nhập-tịch vào làng phong-nhã, cũng là để nếm thử các phong-vị ngọt bùi cay đắng ở đời; mà tưởng rằng là một dịp kinh-nghiệm được cái tâm-lý của các đoá lạc-hoa.... Từ khi chàng nghe danh Lệ-Thu, lân-hương thơm nức, giá ngọc treo cao, thì luống những lòng riêng ái-mộ, tấm thân ngàn vàng ấy mà bỗng trở nên một gốc ngọc-thụ trong xóm bình-khang, thì tất cũng có thể viết nên một vài trang bi-sử gọi là làm ghi trong sổ đoạn-tràng. Nên chàng rất mong mỗi sẽ cùng ý-trung-nhân dốc cả cái bầu tâm-sự mà cười chung khóc góp một phen...

Hôm đó, chàng thấy trong mình bứt rứt mới dời gót lại tìm Lệ-Thu cho khuây-khỏa nỗi buồn, ai ngờ chính nàng cũng đương cơn khờ thối mà còn mê mết giấc hòe... Khách làng chơi thấy nàng không ra tiếp đều tản nát ra về, duy chàng còn ở lại bảo người dọn đồ điểm-tâm và thang-thuốc cho Lệ-Thu, rồi ngồi cạnh án-thư chuyện phiếm với mù dầu. Kịp lúc nàng sức tỉnh cơn nồng, thấy Lãng-Quân có ý chăm nom tới mình thì cũng lấy làm cảm-động. Nàng dậy rửa mặt mũi xong, tinh-thần có bề linh-hoạt, nhưng người hãy còn yếu chưa khỏi, gượng mỉm cười nói với Lãng-Quân: « Thầy có lòng hạ-cổ đến, thật em lấy làm cảm-kích vô cùng ». Lãng-Quân lấy vẻ khiêm-tốn đáp:

(1) Đừng trách ta đây hay mộng tưởng.—Sự đời ai cũng giấc chiêm bao.

— « Thưa, có gì mà chị phải » Nói tới đây ngập ngừng không rút câu. Hai người đều lặng tiếng, song trống ngực đồ rồn, bốn con ngươi đối trao cho nhau biết bao nhiêu tình tứ. Giờ lâu Lãng-Quân mới nói tiếp: «Chị đã bớt mệt chưa? Chị cũng nên thận trọng cái thân nghìn vàng, không nên phôi-pha cho lắm». Lệ-Thu vui vẻ đáp rằng:

— Vâng. Mà tính em kể cũng nực cười. Nào sâu nào tủi nào ốm nào đau, chẳng qua cũng cơm bữa hàng ngày.

— Hay tại không có kẻ tương-tri để giải nỗi hàn-ôn chứ gì?

— Cũng có lẽ, khách tương-tri thường khi lên ngàn xuống bể mà tìm cũng không gặp, nhưng cũng có khi ở trước mắt mình chứ chẳng đâu xa!...

* * *

Từ đó, sợi giây oan như buộc chặt lấy hai người; phần yêu nhau vì nết, phần phục nhau vì tài; tuy không phải là duyên cầm-sắt, mà thật rõ ràng trọn đạo cầm-kỳ, lấy gió mát trăng thanh làm trêu-giới, đem thơ thần rượu thánh để tiêu-dao, nào lúc đàm kim luận cổ, nào khi giảng nghĩa thuyết nhân, cùng nhau đặt mình vào nơi siêu-tục, lấy cái phong-thú ở chốn tinh-thần. Ôi! ai ngờ trong áng phong-trần lại còn được tắm gương trong sạch nhường kia!

Một buổi chiều, hai người ngồi đối diện nhau tình-tự, ánh vàng xuyên qua cành cây dọi vào phòng, khiến vẻ mặt nàng càng thêm diễm-lệ, so với đóa hải-đường trên án, không biết đẳng nào xuân-sắc phần hơn...

Lãng-Quân nhân rút trên chõng sách để xem, tình cờ lấy phải tập vở đã cũ, ngoài bìa đề hai chữ: Nhật-ký. Chàng đoán chắc là tập Nhật-ký của Lệ-Thu, giở ra xem về trang giữa thấy một đoạn văn nhan đề. «**Mệnh-hoa**» như sau này:

(Điệu Nhất-tiến-mai)

« Hương tàn nhị rữa ai tiếc thương?

« Cánh rơi giữa đường,

« Đai rập giữa đường,

« Nào ai trông, ai biết, ai tường?

« Hỡi ơi! Lệ tương

« Vì đâu! Lệ tương

« Phải chăng cũng bởi chữ duyên-ương?

« Con oanh chán chường!

« Đàn bướm chán chường!

« Hoa ôi! Mi thật tiêu biểu cho cuộc phù-sinh. Xưa tươi tốt như kia mà nay tàn! Xưa mỹ-miền như kia mà bỗng héo! Lúc nở chỉ trong thời gian một buổi sớm mà lúc tàn chỉ trong chớp mắt là xong! Mới hay vạn sự trên đời đều là ảo hóa! ảo hóa! Mơ màng chi giấc mộng trần, biến tan sao cũng qua lần ấy thôi! Cái thân bèo dạt hoa trôi, nào nhờ hương lửa đâu nhờ nước non! Ôi! mi há không biết cái giống người bạc-bẽo, cái phận mi hăng-hờ, mà mi vẫn hân-hoan ngày việc tươi cười với ngọn đông-phong? Tuy nhiên ta nghĩ tới mi, thì ta lại không thể không kính, không thẹn, không tủi, không buồn thay cho cái vận-mệnh của mi.

Kính cho thân phận lạc loài,

Mỉm cười chịu nổi ai hoài tình xưa.

Thẹn cho nhân thế cuộc cờ,

Khôn ngoan chi dễ lọc lừa nhau chi?

Tủi cho mệnh khách thanh-kỳ.

Nao ai, ai viết, ai vì, vì ai?!

Buồn cho thời kiếp hoa người,

Nực cười thay cái cõi đời hợp tan!»

(Viết đêm hôm 20 tháng hai)

Lãng-Quân đọc xong, trong lòng cảm súc vô hạn, cầm tay Lệ-Thu nói rằng: « Nghe câu tuyệt-diệu, càng như gọi mối thương tâm. Mấy giọng này nhân lúc cao-hưng phô diễn nên, tuy không gọt rũa mấy, mà ý tứ thật đã thâm-trầm cao-nhã, đáng độ khúc đàn Bạc-mệnh của ả Kiều-nhi! Song duyên cớ vì đâu nên câu bạc-mệnh, dám hỏi khách tri-âm có thể ngỏ cho điều tâm-sự ấy được chăng? »

Nàng ngập ngừng thưa rằng: « Cái bí-sử của em chẳng qua cũng chỉ như cái bí-sử của mọi khách tài-hoa, tưởng chàng cũng đủ đoán ra rồi, lọ là phải thuật lại làm chi cho thêm nổi bận. »

— Có dạn lửa mới biết tình vàng đá, có thương tâm mới rõ mặt tài danh. Em hiềm điều gì mà phải dẫu diễm đến như vậy ?

— « Vâng, thì em cũng xin lĩnh ý chàng. Nhưng, trước khi kể chuyện em cho chàng nghe, xin chàng chờ tưởng lầm rằng xuất đời em từ thừa ơ-ơ tiếng khóc cho đến lúc đương độ thanh xuân này đều toàn là một trang thảm-sử cả dẫu. Cứ như thế thì tưởng cũng đã quen mùi cực khổ, còn biết chi đến nỗi đoạn-tràng ! Nhưng cảnh-ngộ em đây mới thực là cay-dộc. Số là cuộc đời em từ xưa tới nay có hai đoạn tương-phản nhau ; đoạn hoan-lạc với đoạn sầu-bi, trước càng xung xướng bao nhiêu thì sau càng đau đớn bấy nhiêu, tưởng đó cũng là cái công-lệ tuần-hoàn ở trong giới đất.

« Thày em xưa nhậm một chức tri-huyện ở tỉnh này (Nam-Định) thường gọi là cụ huyện Xuyên, tuy không phải là một vị phúc-tinh, nhưng cũng không đến nỗi tự hồ là một con trùng-mọt. Nhờ ân vua lộc nước nên gia-tư kẻ cũng phong-lưu. Song thân em chỉ sinh hạ được một con trai trưởng-nam với em đây là phận gái mà thôi. Chàng tính cái cảnh một gia-đình quyền quý thì còn gì vui sướng hơn nữa. Từ thừa em ở trong học mẹ cho tới lúc ra đời, thật chưa từng gặp cơn khổ nào. Hai thân nâng niu chúng em như hòn ngọc trên tay, đóa hoa trước án, hơi phật ý là đồ-danh, hơi giở giời là thang-thuốc. Đến năm lên chín, em mới võ vẽ mấy câu chữ nhỏ, rồi em được ra học tại trường Pháp-Việt, nhưng về sau vì con gia-biến mà cũng đành phải bỏ.

« Lạ thay ! ngay từ thừa em còn thơ ấu, tuy thân mình được đặt vào cái cảnh lên xe xuống ngựa, ăn trắng mặc chon, mà lòng riêng vẫn ngùi-ngùi, thật là cái triệu-trâm cho một đời luân-lạc. »

(Chỗ này Lệ-Thu vừa kể vừa giót nước uống thấm giọng) Lãng-Quân nói : — « Đức Thích-Ca khi ngài còn là thái-tử cũng không hề biết đến sự nảo-nhan. Duy từ khi mục kích cái cảnh trần-gian mộng-ảo, vạn vật tương tàn thì không thể không rõ thêm một giọt lệ từ bi vào trong làn bề-khổ. Thế mới biết những người siêu-tục khi ra đời vẫn không mang sẵn một khối thương tâm... »

— « Vàng, người ta đa cảm, bẩm sinh ra đã là khách đa sầu. Nhưng tâm-tinh không những do tính-khi gây nên mà lại còn chịu ảnh-hưởng của hoàn-cảnh nữa. Xem như đức Phật, nếu bốn lần phiếm-du ra ngoài nội mà không gặp những cảnh-tượng của sự sinh, lão, bệnh, tử nó kích thích đến tâm-can, thì đâu đến nỗi chán ghét cả cái cuộc đời hoan lạc của mình để góp khóc với quần sinh? Em khi xưa cũng gặp nhiều cảnh-tượng não-tâm như vậy, trách chi em chẳng lấy cái con mắt bi-quan mà lịch lãm nhân-tình thế-sự, xét ngay như gia-đình nhà em, bên ngoài dầu có ra chiều đài-các, rất mực phong-lưu, mà bên trong thực ngấm ngấm cái họa suy-vong.

« Bỗng đâu xét đánh ngang đầu, đất bằng nổi sóng. Đương lúc miếng eom manh áo cả nhà đều trông mong vào ngôi cao chức cả của thân-phụ em, thì ngai bèn thất-lộc quy-tiên, để lại một gánh gia-đình nheo nhóc...

« “Lạc cực sinh bi” lời em đoán thật đúng, mà bắt đầu từ đây mới khai mào cái đoạn bi-sử của em vậy.

« Anh trưởng em cũng vì trước kia hai thân chiều-chuộng nâng-niu quá, nên dần dần tập thói xa-hoa, quen thân phóng-đãng, thật đáng là một tay « phá gia chi tử » sản nghiệp ông bà chỉ trong chốc lát mà tiêu-tán vào trong lá bạc quân bài, ca-lâu tửu-quán cả. Vì thế mà công nợ bễ bề, thân danh điểm nhục, đến nỗi phải rất tình gia-quyến mà đi cầu thực chốn tha-phương.

« Than ôi ! tình cốt nhục, nỗi biệt ly, ai thử tưởng-tượng cái cảnh-ngộ ấy mà không đau lòng chẳng tá ?

« Mẹ em bấy giờ đã già yếu, gia-sản hầu bị khánh kiệt, ruộng vườn điều đem cầm cố, chỉ còn lại một túp nhà con với ít áo quần đồ đạc thường đem bán chác để hồ-khẩu qua ngày. Cơ sự ấy chẳng qua cũng là do ở cái chế-độ trong gia-đình. Con cái không được hưởng một nền giáo-dục chu toàn, thành ra hư thân mất nết, về đường sinh-kế thì chỉ gây nên cái tính cách ỷ lại phục tòng : “ Một người làm quan cả họ được nhờ ”, chẳng may ông quan thất lộc đi thì cả họ không còn biết trông cậy vào ai nữa. Đòi phen em cũng muốn tìm một chức-nghiệp gì để lần hồi kiếm được bữa ăn. Song khốn thay !

trong tay một nghề gì cũng không biết, huống xưa kia chỉ quen thói phòng khuê cửa các thi bảo đảo tơ hồ để chống được với phong-trần?...

« Ôi ! “Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí”, ông xanh kia thật đã giở lắm trò cay độc. Nhà thi bần bách mà nhà Huyền phần già yếu, phần lo nghĩ, nên cứ đau ốm luôn. Ốm thì đành chịu, chứ nào biết lo liệu làm sao?

« Mẹ em buồn nỗi cảnh nhà ly tán, thương con gập bước diêu-linh, nên có một lần gọi em đến bên giường, cầm tay mà nhủ rằng : « Này con, vận nhà ta đã đến lúc cùng. Cha con đã khuất núi, anh con thì lưu lạc tha phương, tưởng mẹ có sống thêm ít tuổi nữa thì cũng chẳng có lạc-thú gì, mà lại làm cho con phải lo lắng, vậy thôi ! mọi việc ta đành phó thác mặc giới. Con đề tiền mà chi dùng, không cần phải thang thuốc cho mẹ làm chi... »

« Em nghe mấy lời, lệ ngọc tuôn xa, ruột tằm đòi đoạn, nào thương, nào giận, nào tủi, nào sầu, tâm sự em bấy giờ thật là khó tả ; giá em có thể cùng với mẹ em phải sạch nợ trần. thì thật còn gì may cho em hơn nữa.

« Lời mẹ em nói quả là chí lý, song mẫu tử tình thâm, em há cứ ngồi yên mà trông mẹ đau đớn sao đành ! Ngoảnh nhìn trong nhà, cũng chẳng còn đồ vật gì đáng giá mà đem cầm đem bán. Than ôi ! hay là đem bán cái thân này đi chẳng ? ! (Lệ-Thu nói đến đây tựa hồ như rên rỉ, xem chừng nàng cố hết sức mới cầm được giọt nước mắt. — Lãng-Quân gục đầu xuống mà nghe).

« Nhớ xưa kia, khi trong có yến tiệc thường gọi mụ Ba Hoa ở cuối xóm N*** đem mấy ả ca-nhi về hầu rượu cho vui. Em bèn đánh liều lại nhà mụ, xin mụ có phương kế gì chỉ giáo cho, và định mượn mụ một số tiền khá lớn để về chạy chữa cho thân mẫu.

« Mụ nghe em nói cũng có ý cảm động, đáp rằng : « Tình cảnh cô đây thực là khó xử. Tuy nhiên, chấp kinh cũng phải có lúc tòng quyền, tôi tưởng bây giờ chỉ còn một kế là khả dĩ tự cứu được, đó là cái kế đi thụ-nghiệp ở xóm bình-khang, nói nôm là đi “ làm dĩ ” vậy. Song le, dĩ mà như nàng Kiều, sao

từ xưa ai nấy đều ái-mộ, dĩ mà như Đỗ-thập-Nương sao nghìn thu còn lưu chút danh thơm ? Tôi xem cô thật là người tài ắc, giá cô bằng lòng theo tôi, thì lo gì về sau không được một thời nức tiếng, mà hiện bây giờ, sẽ xin đưa cô mượn ít nhiều để về thang thuốc cho lôn-lừ, như thế chẳng là kể lưỡng toàn ru ? »

« Em nghe cũng bùi tai, vả phận làm con, dầu đến hy-sinh tính mệnh để cho tròn chữ hiếu còn phải cam lòng, huống là mới đặt mình vào nơi luân-lạc mà đã rứt rứt, tiếc rẻ cái thân-danh !

Sự đời phó mặc hồng-quân,

Muốn gian-truân, cứ gian-truân đến điều !

« Em nhận nhời, gục đầu vào vai mẹ chủ mới của em mà khóc nức nở : Thôi ! thế là xong một đời . . .

Nhưng than ôi ! em cung-dưỡng cho mẹ chưa được bao lâu thì người bỗng vội từ trần, để lại cho em một mối trường-hận đến bây giờ chưa rứt.

« Em sở dĩ lăn lóc trong áng phong trần, cũng là vì gia-biến, tới nay thắm thoát đã được ba thu, đạo hiếu đã trọn vẹn, thì cái thân cô-độc này ở trên đời cũng chẳng qua là hư không vô ích . . . Ôi ! Tuồng chi hoa thái hương thừa ! . . . »

Lăng-Quân nói :

— « Hoa sen sinh nơi bùn lấm mà không nhiễm mùi bùn, ngọc qui vùi dưới đất đen mà không hề có vết, Kiều-nhi xưa kia là người thế nào, mà em đây là người thế nào ; dầu sao cái mảnh lòng bằng cũng hãy còn vắng vặc thiên thu ! »

— « Nói chi thêm bận, chốn này há phải là chốn có thể nương náu được xuất đời dư ! »

Nàng nói câu ấy, không biết rằng kêu ngay chỗ ngựa của Lăng-Quân, Lăng-Quân vội vàng lên giọng thiết-tha mà rằng :

— « Lệ-Thu em ơi ! Chính anh cũng nghĩ như thế đó. Kể từ xưa khách phong-lưu công-tử đã lắm phen muốn sánh mặt thuyền-quyên, mà lòng em cứ khẳng khăng cự tuyệt. Ý hẳn vì : côi trần hiem kẻ mắt xanh, nên luống e ngã vào tay họ Sở. Ngày nay hai ta đã cùng nhau đính chữ tương-tri, bầu tâm

sự đã đều rốc ra cho nhau xem cả, thì tưởng nghĩa cầm kỳ có đôi ra tình cầm sắt, duyên phận ta cũng không đến nỗi bẽ bàng... Em mà bằng lòng thì anh quyết trở về thu xếp để chuộc em ra khỏi vòng mệnh bạc. »

Lệ-Thu sửng sốt, ứa nước mắt đáp rằng :

— « Cảm ơn anh có lòng đoái tưởng đến, song em còn nhiều nỗi... Khôn xiết nên lời. Xin anh tha thứ cho, mà cứ coi em như một người bạn quý mà thôi !

— « Hạnh phúc tương lai của một đời anh điều trông cậy vào em cả. Em mà cự tuyệt thì thân này cũng đành một... »

Lệ-Thu vội lấy tay bưng mồm chàng, gượng cười mà nói :
Gớm! sao anh si-tình thế. Mới nói có một câu mà đã đành với chẳng đành... Còn để người ta liệu xem đã chứ!...

— À! Bằng lòng rồi đấy nhé! Thế chứ lại!...

Hai người mãi nói chuyện, trời đã khuya rồi mà không biết, đành phải từ biệt nhau, chàng hẹn chừng một tuần lễ nữa, lo liệu xong, sẽ giở lại chuộc nàng.....

Nàng ngơ ngác không biết nói ra sao. Khi Lăng-Quân về, mới nằm vật xuống bên giường nức nở khóc mà lầm bầm rằng :
« Thôi! Rõ ràng ta hại chàng rồi...! ».

Từ hôm ấy, nàng lại biếng ăn biếng ngủ, trong lòng bứt rứt không yên. Khách đến chơi, nàng không tiếp, ai nói gì nàng cũng chỉ làm ngơ, tựa như người mất hồn vậy.

Một buổi tối, nàng ăn cơm xong, vào phòng xem sách cho khuây, giở đến bức thư của Lăng-Quân gửi cho nàng khi trước mà bỗng lòng riêng ngùi ngậm.

Ôi! Thà rằng chẳng biết cho xong!... Nàng để lên miệng mà hôn, rồi lại bực mình xé đi cho rảnh.

Óc nàng bấy giờ thật rối bét như bong-bong, ngang ngửa như con thuyền không lái. Giờ lâu nàng chấn định tinh-thần, tự bảo rằng : « Ta đã yêu chàng, thì sao nỡ để lụy đến chàng. » Rồi nàng hăm hở cầm lấy ngọn bút mà viết vanh vách trên mặt giấy, trên đầu đề mấy chữ : “Kính gửi tình-quân”. Đoạn nàng để mảnh giấy lên án, rồi lẳng lặng mở cửa ra, không biết là đi đâu mà trong mình không đem theo tí gì cả.

Đêm khuya, cảnh vắng, gió lạnh, sương sa, chồi cây hiu-hắt, tiếng động rì-rào, tưởng chừng như khóc thay cho phận ai chìm nổi....

Nửa vầng thu-nguyệt soi lòng khách.
Một mối tình trường khó vẽ tranh.

*
* *

Từ hôm Lãng-Quân về nhà, lo tính mọi việc đều ổn-thỏa; chàng cầm cổ ruộng vườn, cùng đi vay mượn, cả thấy được chừng ngót nghìn bạc, chàng mồ côi sớm, trong thích-ly chỉ còn một người chủ, tần tảo lần hồi cũng đủ bát ăn, nay thấy chàng sinh tình hoang-toàng nên hết lời khuyên nhủ, nhưng chàng đều bỏ ngoài tai cả.

Cho hay : “ Sắc bất ba đào dị nịch nhân”, chàng đã bị cái bả tình làm say đắm, quyết định-ninh trợn kiếp với người yêu. Thế mới biết Lệ-Thu bảo : “ Ta làm hại chàng rồi” cũng không phải là quá vậy.

Chưa đến ngày hẹn, chàng đã tất tả mang liền đến thương-lượng với mẹ Ba-Hoa, bụng đã chắc phen này thì nàng sẽ vui lòng hả dạ đến đâu!

Nhưng. Than ôi! Tới nơi nào thấy bóng hồng, cảnh phòng hiu-hắt, tắc lòng ngần-ngợ.

Hỏi mẹ dầu, mẹ thở dài đáp : « Thôi còn gì mà mong! nàng đã chốn đi từ đêm hôm qua rồi! ».

Chàng điếng người đi hồi lâu, nhìn lên, chồng sách thấy bức thơ của nàng để lại vội bóc ra đọc mấy hàng chữ lèm-nhèm như sau này :

Đêm hôm 30, 9 giờ tối.

« Thừa cùng chàng Lãng-Quân,

« Chàng ôi! Em đành rằng phụ chàng; em không thể nào cùng chàng nối duyên tần tảo được.

« Ba sinh hương lửa, xin để về sau. Chứ kiếp này đã lỡ, em
« nỡ lòng nào làm hại cả một đời người nam-tử. Em vẫn biết,
« những phường buôn phấn bán son thường làm cho tao-khách

« làng chơi phải đến khuynh gia bại sản. Nhưng hai ta đã trót
« yêu nhau, thì em há còn dắt chàng vào nơi hiềm hóc nữa ru ?
« Huống chi, chàng đường-đường là tấm thân bảy thước, ơ nước
« nợ nhà phải lo mà đền trả, chứ nhẽ nào quá nặng tình nhi nữ
« mà nhẹ gánh giang-san ?

« Hẳn chàng đã biết em vì sao mà phải nấn-ná ở trên đường-
« đọa-lạc ; đó chẳng qua là cung dưỡng mẹ già, mong đền được
« chút ơn cứu-dục. Nay nhà huyền đã sớm khuất, thì tấm thân ô-
« uế này ở đời không còn mục-đích gì nữa. Vậy em đâu dám cùng
« chàng tính chuyện trăm năm để làm điểm nhục đến cả phong
« thể nhà chàng. Chàng có yêu em thì xin nghe lời em ; Em cầu
« nguyện cho chàng sẽ trọn được một người hiền-phụ có đủ tư-
« cách hơn em để trọn bề sửa tũn nâng khăn ; thì em đây cũng
« được dự chút thơm lây...

« Than ôi ! Tu là cội phúc, tình là dây oan. Phận sự em bây
« giờ là phải rửa sạch cái vết nhơ khi trước, há còn dám đâu
« lưu-luyến cái xuân tàn. Thân em đâu có ô-uế, song tình-thần
« em sẽ được thanh-thời ở ngoài vòng tục-lụy, thì tưởng chàng
« cũng nên mừng cho cái phận phong-trần.

« Chớ hay Tào-hóa có đọa đầy người mệnh bạc cũng là muốn
« cho ta hiểu thấu được điều chân-lý.

« Có gian-truân mới biết cội trần là bề khổ, có biết cội trần
« là bề khổ thì mới rõ được chân-lý của cuộc đời...

« Vậy từ đây, một mảnh nâu sòng, mấy chương kinh-kệ, tiêu-
« dao giác-ngạn, nường-náu thuyền môn. Chàng có thương em
« thì chớ có than hoài nhớ hão làm chi ; xin chàng cố gượng
« cười mà cầu cho em chóng thành chánh-quả...

Kẻ bạc tình,

Lệ-Thu cúi đầu lạy tạ »

« T. B. — Em nhân lúc bối rối, lệ hòa với mực mà nguệch-
« ngoạc nên mấy giòng này ; chữ có khó xem, xin chàng cũng
« lượng thứ cho. — Còn những thư từ đi lại từ xưa, tưởng
« chàng cũng nên cho vào mớ lửa, cho khỏi nổi bận lòng. Thôi !
« xin cùng ai vĩnh-biệt.

L. T. »

Lăng-Quân xem xong, gục xuống chân giường, dạ luống bõihồi thồn-thức ; ngoảnh trông ra ngoài cửa sổ, cảnh trời quang đãng, trên cành chim nọ mĩa-mai :

Đoan tràng mộng lý căn duyên liễu,
Bạc mệnh cầm chung oán hận trường.

ĐỀ TỪ

Giấc mộng phù sinh khéo nực cười,
Cười chung khóc góp mấy phen rồi.
Đa mang với chút tình phong-nhã,
Đeo bận làm chi chữ sắc tài.
Thợ tạo muốn yêu người mệnh bạc,
Khách trần chớ trách kiếp duyên ôi.
Mùi thuyền phảng-phất tan lòng tục.
Bến Giác tiêu giao cảnh Phật Trời,

Viết tại Hà-thành, hồi hạ tuần tháng Avril.

M. G

HẾT

ĐÔI BẠN - HIỀN

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Vầng ngọc-thỏ vừa tỏ đầu non, thì một chàng thanh-niên xuân xanh chừng đôi tám có lẽ, đã lủi thủi trong vườn hoa kia thuộc về huyện Kim-Băng. Vườn này rộng rãi trông rất phong quang, cây thì : dương liễu, phù dung, huệ, lan, cúc ; hoa thời : vàng, trắng, xanh, đỏ, tía. Thật là : hoa trăm vẻ đua sắc ; cỏ

thụ muôn chánh đua xanh. Lại thêm gia-sơn dăm chiếc, có dòng nước bao-bọc chung quanh. Cảnh thật sơn-thủy hữu-tình, nào kém chi non Bồng-lai đảo. Nguyên đó là quí-xá quan Hiệp-biện đại-học-sĩ Đặng-đức-Thông.

Đặng-học-sĩ nguyên tiến-sĩ xuất thân, và được tập ấm của cha, nên tuổi mới tam tuần, mà quan đã ở ngôi nhất phẩm công-khanh. Chính phu-nhân Ngô-thuận-Nương là chị quan Đề-đốc Nhô-quốc-Tăng tạ thế đã lâu, để lại một đứa con giai mới lên năm, húy danh là Đức-Quán. Chàng Đức-Quán thông minh rất mực, kinh sử lâu thông, năm 16 tuổi liền trúng thủ-khoa Hương-thí. Tiếng đồn xa gần, nổi danh một vị thiếu-niên văn-tài. Năm đó tuổi đã 17.

Còn thứ phu-nhân Trần-bảo-Tân em ruột Trần-bảo-Lê Đốc-phủ-sứ thành Gia-dịnh cũng sinh hạ được một giai tên là Đức-Thư đã 14 tuổi, và một gái tên là Hồng-Phúc, tuổi vừa chẵn đôi sáu. Ba anh em Đức-Quán rất thân yêu nhau, một khắc cũng không muốn xa cách nhau. Duy Trần-thị thì coi như cái kim trước mắt, đêm ngày lo nghĩ, lòng rối như hồng bong. Nào là : sau đây cái gia-tài trăm vạn này, Đức-Quán chiếm một nửa, vì chàng là trưởng-tử, được thừa tự cả tông-nghiệp. Ngán thay ! lại còn, mai kia khoa Hội-thí tới, chàng mà kim-bảng đề danh, thì công ta lo nghĩ bấy lâu, như công con dạ trắng lấp biển đông. Tức thay ! biết làm sao đây ? Trần-Thị đang ngẫm-nghĩ phân-vân trong gia, muốn sao cho được chu-toàn cái ý trí của mình thì tiếp được thư của Đặng-học-sĩ gửi về bảo thu sắp tiến kinh. Trần-thị mừng rỡ liền thu sắp của nhà giao cho người lão quản-gia trông nom, và bắt Đức-Quán phải ở nhà, lấy cớ vì đang bận học hành, mà đỡ dành cho em truyện, rồi đem hai con mình tiến kinh, để liệu đường hại Đức-Quán.

Đức-Quán từ đó âu sầu buồn bã, ra ngẩn vào ngợ, may có lão quản-gia khuyên giải, nên cũng nguôi lòng sầu đi dần dần. Lần nữa ngày qua tháng lại, xuân tàn, hạ hết, thoi đưa thắm-thoát đã tới thu. Nhân nhớ nhóm cha và hai em xa xôi cách trở, nên lang thang ngoài vườn hoa giải trí. Ấy là cái cơ chàng thanh-niên tức là Đức-Quán lủi-thủi trong vườn hoa vậy.

Chàng vợ vẫn ngoài vườn, là cốt nhận cái thú trăng thanh gió mát để giải buồn, nhưng người mà buồn thì cảnh cũng lại buồn. Tuy thấy trăm hoa tươi tốt, muôn cỏ đua xanh, trắng vàng nở nang nét liễu, vẽ cảnh thiên-nhiên. Lại thêm chị Hằng sáng sửa, soi tỏ nơi trần tục thì lòng hơi có vẻ hơn hờ. Nhưng dòng dể nỉ non than vãn, như oán như sầu đưa lại tai chàng, thì cái sầu kia, lại theo dòng châu mà giọt ngấn giọt giải nức nở thương tâm. Thấy trận gió đưa qua, lạnh ngắt đôi mây, lá cây sột sạt, như gọi cơn phiền, như chọc cơn thảm thì lòng đau như dao cắt. Chàng liền ngẩng nom chị Hằng đa tình kia, thì thấy chị mặt ngọc tươi tốt, sáng rực góc trời; như trêu như ghẹo mình, thì hạt châu lã chã tuôn mà trách rằng: “Chị Hằng kia ơi! chị sao độc địa làm vậy? Chị đã soi sáng nhân gian này được nhờ chị mà khỏi phải tối tăm khi kim-ô gác núi. Còn ta đây chị làm thình, chị nở sao đành, để ta như bị tù thân trong vòng hắc ám vậy. Khiến ta hết than lại khóc, những nhớ cha đang nặng nề hai gánh giang-san, không người giúp đỡ; những nhớ mẹ thì như cắt ruột, khôn nuôi tỏ bày; những nhớ em thì lại tưởng đến khi nó đùa trò chuyện, mà sao nay vò vố một mình; những nhớ kẻ-mẫu thì lại khiến ta cảm giận bội phần mà không biết than thở cùng ai.”

Chàng hết đứng lại ngồi, tâm thần rối loạn, đang ngơ ngẩn chực lui bước về thư-phòng, thì người quản-gia chạy đến nói: «thưa cậu quan nhà có thư về»

Đức-Quán mừng rỡ như vàng đến tay. Vội chạy lên lầu, thấy lên người nhà mang thư đã đứng đó. Chàng vội vàng sẵn đón mà hỏi rằng: «Song-thân ta và hai em ta có được mạnh khỏe không. Người về có việc gì cần mà đêm hôm tối tăm thế này cũng còn mò mẫn làm vậy. Thư đâu đưa ta xem.»

Người mang thư đáp rằng: «Thưa cậu, con không được rõ, chỉ thấy quan nhà dặn “thư cần” nên con cũng không quản nhọc nhằn. Vậy cậu xem trong thư thì khắc rõ.»

Chàng liền bảo quản-gia đưa người đó xuống nhà dưới ăn cơm, rồi bóc thư ra xem, thì thấy thư rằng:

« Đức-Quán con.

« Cha rất lấy làm mừng lòng vì cửa nhà được mọi sự thịnh
« vượng. Nào cha được thăng Đại-học-sĩ; con liền trúng
« thủ-khoa. Nay cha lại muốn con sang mẫu-quốc du-học
« cho gia-thanh nhà thêm vẻ vang; tổ-tôn thêm đẹp mắt
« nơi chín suối, thì cha mới hài lòng. Con nên tuân phụ-
« mệnh mau mau tiến trình, chớ để cha hoài vọng mới là
« con có hiếu.

ĐẶNG-ĐỨC-THÔNG cần thư »

Chàng đọc xong chân tay rời rã, tâm-thần hoang mang mà than rằng : « Ôi thôi ! công đăng hỏa của ta bấy nay, sẽ theo dòng nước mà trôi ra bể ! Ngao ngán thay ! một mai khoa Hội-thí đến thì cửa Long-môn kia, ta quyết chỉ một bước giải là xong. Nay cha ta lại muốn ta đi du-học. Không nghe là con bất hiếu; mà bước chân ra đi thì hoài công ta bấy nay đèn sách; và liệu có hấp-thụ được tân-văn không ? Thương ôi ! ta thật là ba chìm bảy nổi từ khi mới mang tiếng khóc mà ra ! Thế mới biết gánh phù-thế biết đâu mà lường, Hóa-công độc ác chi đây, như ta đã bắt bớ cời mẹ từ bé, lại bị khổ sở với kẻ-mẫu bấy lâu. Nay tưởng đã lớn sắp sửa ra đời mà gánh lấy gánh giang-san cho khỏi thẹn thùng. Lại phải đi du-học, mà lại theo môn học khác ; thì biết đến bao giờ mới được trở về, trước là giả nợ nước, sau giả nợ nhà ! Hết than vãn sau ra nghĩ ngợi. Chàng hết sức để trí mà tìm phương giải cứu rằng : nên đi du-học, hay không nên đi.

Trí khôn lộn sộn, chàng chưa biết tính theo phương-diện nào, thành rối loạn thần trí, như một đứa trẻ con nằm mê điều gì quái gở, mà nó nghi hoặc chưa biết cát hung thế nào. Sau chàng định được thần yên được trí mà quả quyết phán đoán rằng : “ Ta nên đi, nếu không đi thì sao đáng làm thân nam-tử. Vả đời đã vì ta mà soay sở, thì ta đây cũng phải vì đời tìm cách mà đối phó. Ngán thay ! việc này là di ta sui siem cha ta đây. Di ta sợ ta sau chiếm cả gia-lai và tổ-nghiệp, nên tìm cách hại ta. Trước kia còn dút dè là vì ta ở gần cha ta, và cậu ta đi lại trông nom luôn. Nay cha và cậu vì gánh giang-san, khiến cho thân thế ở nơi góc bể chân giời, cùng ta

xa xôi cách trở, nên đi ta dõ lòng bắt nhân đây. Mà nay lại lấy nhân nghĩa vờ mà đun-dây ta vào hố Diêm-Vương. Ừ! ta mà không nên công, thì chả còn dám vác mặt về làm chi nữa, đã đành rồi. Song nếu ta đường mây rục rở như ông Trương-vĩnh-Ký thì sao? Con người độc ác và ngoan ngoan kia chả dễ tâm vào vấn-đề đó ư? Thôi, nếu đã phải quan tâm thì ta chỉ mất công phòng bị một chút là vô sự. May trên nhờ ơn giang-sơn chung đúc, dưới nhờ phúc tổ ấm nhà, thì cái thang mây mới mẻ và cao chót vót kia, ta mà len lõi chèo cho hết bậc thì chả là hạnh phúc cho ta ư. . »

Nghĩ ngợi quá thành ra nhọc mệt, chàng liền ngã lưng xuống giường, thì ngủ ngay một giấc cho mãn canh. Đến khi tỉnh giấc, bóng ác đã cao một trượng. Chàng liền thu xếp mọi công việc, giao cửa nhà cho người quản-gia trông nom, đi từ biệt các thân nhân, và sắm sửa hành-trang rồi cất gánh lên đường. Gót kỳ khu dong đuôi đường trường, nào trèo non, nào vượt suối, lên thác xuống ghềnh, chàng cũng chả ngại mùi tân khổ, mà dậm liêu cứ bôn ba.

Thật là :

Nặng lòng đôi chữ quân thân,
Tang bồng một gánh hiếu trung một lòng,
Ngồn ngang gỡ mối tơ lòng,
Con tằm đến chết cũng còn tơ vương.

CHƯƠNG THỨ HAI

Trong dinh Đặng-học-sĩ, tại văn phòng, Trần-thị ngồi viết thư. Một người con giai mặt mũi khôi ngô ra vẻ con nhà đứng hầu bên cạnh. Trần-thị khi đó mặt mày hơn hở, ra vẻ đắc trí, nhưng vẫn tỏ lộ ra vẻ độc ác điêu ngoa. Khi viết xong niêm phong cẩn thận, rồi lấy năm bạc giao cả cho người đó mà dặn rằng :

« Đây ít tiền tặng em làm lộ phí, còn công việc của chị, em đã rõ rồi, thì nên liệu cách mà giúp chị, ơn đó bao giờ

giám quên. Còn phong thư này, em đưa cho anh Trần-đốc-Phủ, thì tự khắc có diệu-kế giúp em, và phải cho cẩn thận lắm mới được.»

Nguyên người đó là Trần-bảo-Ứng, con nhà chú Trần-thị, cha mẹ mất sớm, từ thuở bé vẫn nương nhờ Trần-đốc-Phủ nuôi nấng. Nên Trần-thị mới giám giao cho làm cái việc vô-nhân-đạo đó. Khi nghe xong lời dặn-dò bí mật, thì chàng ung dung mà bảo Trần-thị rằng: «Chị cứ yên lòng, em xin kết quả Đức-Quán cho đẹp lòng chị, song chị đừng nóng nảy, kéo bại lộ thanh phong thì nguy hiểm đến tính mệnh. Thôi chị đưa em ra từ biệt quan Học-sĩ để em đi kéo chậm chễ lắm rồi.» Trần-thị gật đầu bảo phải rồi đưa Bảo-Ứng đi.

Ngoài hoa-viên dưới gốc cây dương-liễu, ba cha con Đặng-học-sĩ ngồi nhàn tản. Đức-Chư thấy khí trời êm-ả, mây trắng che bóng kim-ô, không cho xuất hiện cái tia sáng nóng nẩy, lại thêm hoa chen lá, lá chen hoa. Trên cành con oanh mĩa mai, đọng quỳên liu lo, vẽ nên bức tranh thiên-nhiên hiếm có. Thì chàng lại nhớ đến những lúc cùng Đức-Quán nô đùa; khi trăng thanh, khi gió mát, khi đêm hôm cùng nhau than vãn câu “thân thể nam nhi nặng nề”, khi ngày tiêu dao nơi thắng-cảnh, mà ngày nay đôi nơi xa cách, nên lòng như con thuyền lơ lửng giữa dòng sông, mà chưa định ngược xuôi nẻo nào. Chợt lại nhớ ra rằng mẹ ta đã nói cùng cha cho anh ta đi du-học phương xa, chỉ nay mai anh ta tiến kinh là chia tay đôi ngả. Thì oán giận mẹ rằng:

«Sao mẹ ta lại coi anh ta như thù-dịch làm vậy, hết sức soay sở hại anh ta, không hại được thì lại đổ dành cha ta bắt ta anh phải đi du học, khiến cho đôi ta phải bắc nam chia rẽ đôi ngả. Ngán thay! xa xôi đông đất nước người, một mình vò vố sớm hôm, thì lấy ai bẻ bạn cho khuây lòng tức xương xa gió lạnh!»

Chàng đang ngẫm nghĩ thì thấy Hồng-Phúc ra vẻ giận giữ nói với Đặng-học-sĩ rằng:

«Cha ôi! Anh Đức-Quán con tuy đã trưởng thành, nhưng tuổi còn non, trí còn dại, và từ bé đến nay nào đã biết giang-sơn là mấy dặm. Mà cha nỡ bắt anh con phải ra nơi bề khô làm vậy? Mong cha xét lại thì chúng con được nhờ.»

Đặng-học-sĩ ra vẻ không bằng lòng mà rằng: « Con biết đâu mà nói, anh con tuy có phải lưu ly nơi nghìn dặm thật, nhưng có thể mới là đăng tài giai đội giới đáp đất ở đời, và đến khi hồi hương thì vẻ vang cho tổ tông là dường nào ».

Hồng-Phúc chưa kịp đáp, thì Đức-Thư nổi lời mà can rằng: « Thừa cha tuy thế mới đáng làm tu-mi nam-tử thật, nhưng còn sự làm vẻ vang tổ-tông, thì hà-tất phải bắt anh con bốn ba làm vậy. Chỉ khoa thi Hội này, anh con Bạng-nhân, Thám-hoa chỉ nghênh ngang là đủ tỏ rạng gia-thanh nhà rồi ».

Đặng-học-Sĩ ra dáng âu-sầu buồn-bã mà rằng:

« Hai con! cha đã nói thì cha phải làm. Nếu không y lời thì thiên-hạ chê cười cha nhân-tâm phản trắc, nói lời lại nuốt lời. Các con cũng chớ nói đến nữa để cha được vui lòng ».

Anh em Đức-Thư không giám hé răng vội nói lảng sang chuyện khác. Trần-Thị và Bảo-Ung bước tới, Trần-Thị lên nhòai nói rằng: « Thừa tướng-công, em thiệp ra từ biệt tướng-công để về Gia-dịnh kéo anh cả thiệp mong đợi.

Đặng-học-sĩ nói với Bảo-Ung rằng:

« Thân-nhân mới tới đây có dăm hôm, mà sao đã vội từ-biệt như vậy? Hay tôi đây có điều gì không phải với thân-nhân chẳng? Thân-Nhân bỏ quá đi cho, thì tôi mong ơn lắm lắm. »

Bảo-Ung đáp rằng: « Sao tướng-công lại dạy làm vậy, tôi đâu giám thế. Nguyên anh tôi cho cháu đi du-học, nên phải gọi tôi vào làm ký-thất. Và cháu sắp khởi hành, nên tôi cần tới nơi trước khi cháu xuống tàu, kéo công việc không ai chỉ dẫn. Vậy tướng-công mở lượng hải hà, mà tha thứ cho. »

Đặng học-sĩ thấy khó lưu, thì gọi lấy 50 đồng bạc tặng làm lộ-phi và gửi nhời chúc mừng quan Trần-đốc-Phủ và qui-quyển được an-khang. Bảo-Ung nhất nhất vâng lời, rồi cáo từ lui ra. Trần-Thị tiễn ra đến tận cửa, dặn đi dặn lại các công việc.

Nói về Đức-Quán do đường bộ tiến kinh. Vừa đi vừa ngắm xem phong-cảnh, bởi chàng muốn tham luyện cảnh trí nơi tổ-quốc cho thỏa lòng mãn ý, nên chẳng cần vội vàng, mà thông dong nơi dặm trường. Đường đi chả mấy chốc đã tới kinh. Đặng-học-Sĩ thấy con tới nơi thì cả mừng. Vội sai bày tiệc. Trong khi

yến tiệc, Đặng-học-Sĩ bảo Đức-Quán rằng : « Con ơi ! cha gọi con tới kinh có việc gì, thì con cũng đã rõ. Nhưng trước khi con ra đi, cha cũng muốn tỏ hết tình cho con hay. Vậy con nên lắng tai mà nghe. Nay con ! nước nhà tự khi lập thành nước đến nay, vẫn theo về phong-hóa Tàu ; và ông cha ta kể cũng đã bao công phu mới gây dựng nên hồn một nước văn-hiến ở cõi Viễn-dông này. Ai ngờ luồng sóng tân trào tràn đến, đánh đổ cái văn-hiến 4000 năm kia đi. Chả nói thì con đã rõ, vì trong luồng sóng đó có nhiều cái mãnh-lực tốt tươi đẹp đẽ. Vậy nay như con tuy học rộng về Han-văn, nhưng đó là cổ-học, không thể công-nhiên nhận rằng : học được thế thì đã là một người tài cao trí giỏi đâu. Con mà muốn mở-mặt với giang-san thì nay cần phải học qua tân-học, rồi đem hai cái thuyết văn-minh đó tác-hợp với nhau. Đem so-sánh, thấy điều gì ích lợi thì theo, còn điều gì dở thì bỏ đi, ấy đó mới là người có kiến-thức. Chứ chăm-chăm trông vào hai chữ “ tập ấm ” của tổ-tiên mà chực làm quan thì sao đáng là một đấng râu mày đời giời đạp đất. Đức-Quán con nghe rõ chưa. »

Đức-Quán thấy khó từ chối được một lời thì thưa rằng : « Thưa cha, cha dạy điều gì thì con xin ghi nhớ trong lòng mà xin vâng theo lời vâng ý ngọc cha đã ban cho con. Nhưng con chỉ ân-hận rằng : Con nay bước chân ra đi thì thần-hồn định-tĩnh dưới gối sớm hôm con đành là dựa con bất-hiếu, vậy mong cha xá tội cho, thì con mới yên lòng nơi lữ-xá.

Đặng-học-sĩ nói : Con chớ để tâm vào việc đó. Người quân-tử không câu-nệ tiểu-tiết. Con làm cho cha được vui lòng là con có hiếu rồi. Còn hằng ngày con ở cùng cha, mà lòng sầu cha lúc nào cũng đầy, thì con có thể tự nhận là hiếu-tử được không ? Cổ-nhân có câu “ bách-thiện hiếu vi-tiên ”. Vậy con nên cố công dùi mài, mai sau nên thân trở về là con hiếu của cha rồi. Và cha có câu này dặn con nên ghi nhớ chớ có quên. Con làm việc gì cũng tính cần-thận. Sau đến bè bạn thì nên chọn người tốt mà giao-du. Cần phải kiên-nhẫn, chớ có lạc đường sai lối mà làm cái trò cười cho thiên-hạ.

Đức-Quán nghe cha nói thì rõ ngay rằng cha ta cũng biết dìu ta ác-nghiệt cùng ta. Nay bắt ta đi du-học là tránh được sự rắc-rối

về gia-đình chứ không phải nghe di ta. Ừ thôi ta cứ yên tâm mà đi, vài năm về sau, ta mà được vinh-qui một cách hiển-vinh là cha ta được đẹp giả mà di ta cũng phải nể ta. Đức-Quán liền thưa rằng :

« Lời vàng ngọc cha dạy con xin vâng nhời, cha bất tất phải quan-ngại, vì con nay cũng đã khôn lớn. »

Khi tan tiệc, ngồi trò chuyện mãi đến canh hai, mới lui về phòng an nghỉ. Hôm sau Đức-Quán lên xin phép để sang thăm cậu là Ngô-quốc-Tăng em ruột Ngô-phu-nhân hiện làm Kinh-sư Đề-đốc. Khi tới nơi vợ chồng Ngô-Đề-Đốc mừng rỡ truyền dọn tiệc. Khi yến-ẩm, Ngô-Đề-Đốc ân cần khuyên nhủ, Đức-Quán nhất nhất xin vâng lời khuyên bảo. Khi tan tiệc ngồi trò chuyện rồi Đức-Quán từ tạ xin cáo lui. Ngô-Đề-Đốc đưa ra 500\$ lạng làm học-phí. Chẳng hết lời từ chối, song vợ chồng Ngô-Đề-Đốc nhất định không nghe. Bất-dắc-dĩ chàng phải nhận và tỏ lòng cảm ơn. Con Ngô-đề-Đốc là Quốc-Mạnh xin phép cha mẹ theo Đức-Quán về phủ chơi. Đề-Đốc y lời. Anh em liền cáo biệt lui ra.

Trong khi Đức-Quán ở lại để chờ Đặng-học-sĩ sắm-sửa hành-trang thì chừng lưu luyến trò chuyện với hai em và Quốc-Mạnh không biết chán; có hôm đã canh tư mà cũng chưa thôi câu chuyện. Đôi bên tâm-sự có gì thổ lộ ra hết. Đức-Quán chỉ ngậm ngùi rằng: « Thân sảo phải lìa cửa, lìa nhà, lìa nước xa khơi nghìn dặm, thì chiếc bách lênh-dênh khác chi cánh bèo mặt nước, thì thân phù-thế liệu có được vẹn tuyền để đủ sạch nợ đời gánh giang-san không? Lại còn một điều khổ tâm hơn nữa là sớm hôm dưới gối vắng tanh bóng chàng, vậy chỉ mong hai em nên đêm ngày ra sức hầu-hạ để cha được vui lòng. Và chàng dặn Quốc-Mạnh năng đi lại chơi bởi hoặc cha mình nguôi lòng sầu muộn đi.

Anh em Đức-Thư và Quốc-Mạnh thì khuyên chàng nên yên lòng mà đi du-học và chăm chỉ học hành để chóng thành công trở về thì lại được đoàn-viên sum-hạp.

Thấm-thoát đã một tuần, mọi đồ hành-trang sắm đủ sẵn sàng. Đặng-học-sĩ liền quyết định trưa hôm sau thì cho Đức-Quán khởi hành. Nên sáng hôm ấy làm tiệc tiễn-hành, cho mời cả gia-

quyển Ngô-dề-Đốc. Trong tiệc ai nấy bùi ngùi tắc dạ, chén ly-bôi cầm lên nhắc xuống mà dẫu từng khúc ruột. Duy Trần-thị thì lòng mừng hơn hờ chắc mưu sắp thành, song cũng phải làm bộ mặt âu-sầu, để che mắt thiên-hạ. Đặng-học-sĩ và vợ chồng Ngô-dề-đốc thì khuyên rằng:

Con nay bước chân ra đi, thì nên lấy “câu hữu-chí-cánh-thành” chớ có nản lòng ngã chí mà thiên-hạ cười chê. Và khi con đi qua Gia-Định-thì nên vào phủ Trần-bảo-Thành con quan Trần-đốc-phủ-sứ cùng đi một chuyến cho vui.

Hết khuyên điều này lại sang điều khác, Đức-Quán một mực vâng lời không dám sai nhời gia-huấn. Khi mặt trời đã đứng bóng thì cả nhà đều biết là giờ li-biệt đã tới, liền truyền tan tiệc. Đức-Quán úa đôi hàng-lệ quì lạy cha rằng:

«Lạy cha! từ nay con gót biển chân giời, với cha xa cách, thì lấy ai hầu-hạ cha, và con biết lấy ai khuyên-răn con lúc sớm khuya. Thôi thôi! con đành là đứa con bất-hiểu hăng làm cha tru-sầu, xin cha tha thứ cho con. Đặng-học-sĩ gạt nước mắt mà đỡ chàng dậy và khuyên nhủ dăm câu. Chàng bèn quay sang Trần-thị mà từ rằng:

«Thưa dì, con chả may mẹ mất sớm, được dì thương xót đến đứa mồ-côi này, mà sẵn sóc tới, thì ơn ấy bao giờ dám quên. Nay con ra đi, vậy từ trước đến nay con có điều gì không phải cùng dì, thì đi xá đi cho, con mong ơn lắm lắm.

Trần-thị đỏ mảy sạm mặt mà khuyên dãi Đức-Quán dăm câu.

Đức-Quán lại quay sang lạy tạ vợ chồng Ngô-dề-Đốc thì vợ chồng Đề-đốc ân cần khuyên răn nên giữ đức-tính lành, chớ theo đức-tính dở. Khi đã cáo biệt xong cả một lượt thì anh em Đức-Quán ra tàu. Đặng-học-sĩ và Ngô-dề-đốc gạt thềm rớt lệ mà trở vào. Khi đến bến, bốn anh em khóc với nhau như trận mưa rào, như cơn gió bắc, như đế kêu đêm, như nhận than sầu, lời than tiếng thở, dẫu như cắt ruột, lạnh như nước băng, dù gan sắt đá cũng rơi hàng lệ. Tàu huýt còi, mũi tàu sắp quay, thì cái gánh sầu của anh em Đức-Quán có bao cũng phải đổ ra. Ba anh em Quốc-Mạnh, Đức-thư lòng đau như cắt, những ‘chập-chờn cơn ỉnh con mê, cầm tay anh mà rớt sầu chảy ra sông Ngân. Sau

biết không thể lưu đư ợc nữa thì đành phải dứt gánh tương-tư
buông tay cho Đức-Quán lên tàu. Đức-Quán ruột lạnh như băng
tuyết, nhìn ba em một cách đau đớn mà than thở nỗi trước
đường xưa. Sau thấy em buông tay chàng ra thì biết tàu sắp quay
mũi, nên chàng ngầy-ngất tinh-thần không sao nói được câu gì
nữa mà bước chân lên tàu. Tàu quay mũi, vụt chốc đã xa bờ,
thế mà anh em Đức-Quán cứ việc đứng nhìn nhau. Đến sau tàu
chạy khuất núi. Ba anh em Quốc-Mạnh đành quay gót trở về.
Còn Đức-Quán về phòng nằm lăn ra mà than rằng:

« Thảm cho kiếp làm người !

Hai vai phù thế hai vai nặng đầy.

Biệt ly ly biệt phen này.

Khi đêm cha khóc khi ngày em mong.

Mịt mù nam, bắc, tây, đông,

Ngậm ngùi phần-tử đau lòng biệt ly.

Chiếc thân chìm nổi có khi,

Tang-bồng quyết trả nợ thì mới yên.

CHƯƠNG THỨ BA

Trong dinh Đốc-phủ, vợ chồng Đốc-phủ-Sứ, Trần-bảo-Lễ và
con là Trần-bảo-Thành ngồi xem thư, Trần-bảo-Ứng cũng có ở
đó, Trần-đốc-Phủ xem thư thì thấy trong thư nói rằng:

« Em có một việc quan-tâm, khiến em đêm ngày phiền-muộn,
« nay nhân gặp dịp anh chị liệu cách dùm cho. Nguyên thằng
« nghịch-tử Đức-Quán rất là bất nhân. mẹ nó mất sớm em phải
« nuôi nó từ ngày còn măng sữa cho đến nay đã khôn lớn. Nó
« đã không báo ơn thì chớ, lại còn coi khinh em. Nay nhân nó
« đi du-học, anh chị tìm cách cắt đứt cái hậu-hoạn cho em, thì
« ơn ấy em xin ngậm-vành kết-cổ để báo ơn anh chị.

Em Bảo-Vân bái thư »

Trần-đốc-Phủ xem xong, ngẩng lên nhìn con, Bảo-Thành
chưa kịp nói, thì Bảo-Ứng liền thưa rằng :

Thưa anh chị cô Bảo-Vân đã nhờ đến anh chị, thì tất là
việc không vừa. Chả nhẽ lại không giúp cô ấy, vậy mong

anh chị thể-lượng cho thì cô ấy đội ơn lắm lắm. Còn việc này, như ngu-kiến em thì định Đức-Quán lại đây, cho ăn uống say sưa là tính mình nó kết quả dễ như bỡn. Chẳng hay anh chị nghĩ thế nào?

Trần-đốc-Phủ không đáp lại, thì Trần-bảo-Thành gạt đi mà rằng :

Kế ấy không xong, con xin đảm nhận việc này. Cứ để Đức-Quán lại đây, rồi đi du-học với con. Trong khi đi đường, hề gặp dịp là con hại Đức-Quán mà không có manh mối gì. Chứ tính nó ở đây, ngộ việc bại-lộ thì sao? Thôi mời chú vào văn-phòng để tôi dặn các công việc, kéo từ mai trở đi tôi bận lại không ai chỉ dẫn.

Trần-đốc-Phủ hiểu ý gạt đầu. Bảo-Thành dắt Bảo-Ứng vào thư-phòng dặn dò các công-việc và bảo chàng chép lại vài chiếc thảo-đơn, rồi ra nhà ngoài bàn chuyện với cha mẹ. Khi tới nơi, thấy cha mẹ ra điều nghĩ ngợi liền thưa rằng : « Thưa song-thân, đại-kiến song-thân định thế nào, thì cho con trẻ biết với. »

Trần-đốc-Phủ nói :

« Việc đó cha không thể làm được, Đặng-học-Sĩ cũng chưa có điều gì là mạn ý cha, thì việc chi lại làm việc vô-nhân-đạo ấy để cho họ Đặng đau lòng. Không biết nhà ta có nghịet-chương từ bao giờ, mà sinh ra con yêu-nữ để xấu lây cả gia-thanh nhà. »

Đốc-phủ phu-nhân nói :

« Sao cô ấy lại chực làm cái việc giã-man thế, nếu người ngoài họ biết thì ta còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa. Mà muốn giữ cho truyện khỏi sây ra thì cần phải tạm nhận nhời, rồi ta khuyên cô ấy dần dần. Nhược bằng mà chối, ắt là cô ấy lại thuê người khác giết Đức-Quán, thì nhà ta cũng mang tiếng là có gái bất-hiền vậy. »

Bảo-Thành cũng đồng ý mà thưa rằng :

« Vâng như vậy thì tiện lắm, song còn chú Bảo-Ứng thì cần phải đề phòng lắm. Kéo sây ra điều gì chẳng. Xem như ban nãy thì đủ rõ gian-tâm chú ấy. Chắc cô con cho nhiều tiền, nên mới chịu hết lòng làm vậy. »

Vợ chồng Đốc-Phủ khen phải, rồi một mặt sai Bảo-Ứng viết thư giả ngời Trần-bảo-Vân, một mặt sắm sửa hành trang

sẵn, đợi Đức-Quán đến là cho Bảo-Thành khởi hành ngay. Cách hai tuần Đức-Quán tới nơi. Trần-đốc-Phủ mời vào nhà trong dự tiệc. Song Đức-Quán có bụng ngờ không dám ăn uống no say, chỉ gọi là đủ mà thôi. Trong khi trò-truyện, vợ chồng Trần-đốc-Phủ thấy chàng có bụng khiêm-nhường, ăn nói phúc-hậu, trung-thành, đi đứng nghiêm-trang, ý tứ cẩn-thận, thì mừng rằng con mình sẽ được người bạn hiền. Bụng lại phản-vân nghĩ-ngợi : sao em ta lại muốn hại chàng ta làm vậy ? À ta hiểu rồi, chỉ vì thấy chàng nét-na nhu mì ôn hậu được Đặng-học-sĩ yên mến nên ghét, muốn giết đi cho rảnh mắt : song chắc chàng cũng là tay đao dẽ, không hại nổi, nên phải đến mượn ta. Song khi nào ta lại làm việc vô lương-tâm làm vậy. Thật chỉ uống công mong đợi mà thôi.

Hôm sau Trần-đốc-Phủ cho Đức-Quán và Bảo-Thành cất gánh lên đường cho yên dạ, kéo sây ra điều gì thì mang tiếng với Đặng-học-Sĩ. Trong khi lâm-biệt kẻ cũng chưa xót, tuy Trần-đốc-Phủ gan cứng như sắt cũng phải rơi lệ, sau thấy phu-nhân khóc lóc thảm-thiết thì gạt thẳm dòng châu mà khuyên giải phu-nhân để anh em Bảo-Thành lên đường.

Thật là :

Giang-san một gánh đeo bông.
Nào lòng người ở đau lòng người đi.
Thấu tình chẳng hời hóa-nhi ?
Cột nhau bày lăm trò kỳ mà chơi.
Vượt dèo lên thác xa khơi.
Vì câu danh lợi sui người long dong.
Khiếp cho cái nợ tang bồng.
Làm thân nam-tử trang xong mới là.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Bảo-Thành và Đức-Quán cất chân xuống lầu thì lòng riêng riêng những ngậm ngùi, từ đây cửa nhà xa cách, non nước xa xôi, nên đau như giao xé ruột. Than ôi ! chỉ vì hai chữ công danh

mà phải dẫn thân vào chốn bụi hồng để mong giả sạch nợ cho non nước nhà. Chả mấy lúc tàu đã xa bến, đường trông thẳng tây-phương mà tiến, anh em Bảo-Thành nhớ ngác nhìn lại giang-san cũ thì chỉ thấy mây xanh, nước trắng, đàn chim bay lượn, lũ cò nhớn nhớ chơi, Thấy cảnh động lòng, can tràng chực bày tỏ cùng nhau thì tự nhiên đầu choáng váng, mắt hoa, chân tay buồn bã, liền cùng nhau lui gót vào phòng an-nghỉ, từ đó trở đi non mưa luôn, thân thể nhọc mệt chả buồn ăn uống gì. Đó là say sóng, nhưng đến sáng hôm thứ ba, anh em Bảo-Thành đã quen nên gượng dậy được.

Anh em mang nhau ra tựa bao lơn nói truyện, cùng nhau tỏ nỗi khúc nhòe; những là thân thể nam-nhi, cái gánh tang bồng, ơn nhà nợ nước, sao cho đáng mặt một đấng tu-my nam-tử ở trên đời.

Thật là :

Hai vai thân-thể hai vai nặng,
Một gánh giang-san một gánh đầy.

Bể hoạn mệnh mông, con tàu lơ lửng, vùn vụt thoi đưa chả mấy chốc đã tới bến Marseille. Anh em mang nhau lên bờ tìm nhà trọ nghỉ ngơi một đêm, hôm sau lấy vé tàu hỏa đi Paris. Tới nơi tìm nơi lưu trú cẩn thận và sắm sửa sách vở để dăm hôm nữa thì nhập tràng. Nhân được dăm hôm thông thả, anh em mang nhau đi giao xem thử phố phường ra sao. Thì thấy :

Chập chùng quán thấp lầu cao,
Tạ-Vương mấy chốn, Nguyên-Đào mấy nơi.
Văn minh rất mực trong đời,
Chật đường ngựa chạy, rợp giới xe bay.
Hữu tình sơn thủy là đây,
Sông kia nước biếc núi này ngọn cao.
Đến đêm đèn đốt như sao,
Ngọn thì trắng toát, ngọn sao đỏ lèo.
Bán buôn cửa nợ hàng kia,
Đã phô quán Sở lại khoe lầu Tần.
Mấy lần phố xá ngoài trong,
Chân đi chẳng chán mắt trông càng màu.

Khen rằng sao khéo bảo nhau
Tuy rằng thiên-ốc khác đâu một nhà.
Người lịch-sự, cảnh phồn-hoa,
Ấy nơi Đào-dộng hay là Thiên-thai.
Ấy là mới kể một hai,
Còn nhiều chưa hết sự vui nước người.

Được mục kích như vậy thì Bảo-Thành nói rằng: “Thật là một nơi đô-hội đệ nhất trong thiên-hạ. Ai ngờ mà đôi ta lại được dự-hưởng cái thú văn-minh đặc-diểm này, bác Đức Quán chẳng hay bác nghĩ sao ?

Đức-Quán đáp: Vâng bác nói rất phải, song trong chốn đô-hội này, tuy rằng văn-minh đã cực-diểm thật, nhưng tôi chắc cũng có cái dở. Ví như nơi bể hoạn, cảnh bèo mặt nước thì đủ rõ. Sông càng cao, nước càng lớn thì cảnh bèo kia cũng sẽ theo cái trình độ sóng cao nước lớn mà vùng vẫy ngang dọc chứ có kém chi nào. Nay bác Bảo-Thành, chốn này thật là một chốn nung đúc nhân-tài, và cũng lại là một chốn đưa ta xuống địa-ngục vậy. Thí dụ như đôi ta đây, tiền nhiều bạc lắm, nhân gặp chốn cực-lạc này, mà vùng tay quá chán thì chả thú lắm ru. Nhưng dùng tiền như thế là làm cái trò cười cho thiên hạ. Đồng tiền có hai lối dùng: 1°) Nếu khéo dùng thì là đưa đầy tớ khôn; 2°) Nếu không khéo dùng để nó cướp cả quyền tự-do của mình, thì nó là ông thầy đại đưa đường chỉ lối xuống địa-ngục. Ấy đại khái tình đời thì thế.

Nhưng còn tình nhà thì sao ? Cha mẹ ta chịu đau lòng cho ta bốn ba ngoài nghìn dặm này có phải là mong ta lâu thông các ngón chơi dẫu. Các ngài chỉ mong ta khi hồi hương được là một người tài cao trí giỏi. Vậy ta cũng nên gắng sức đôi chút cho bố lòng cha mẹ trông mong. Còn sự vui thú thì ta nên gác bỏ ngoài tai, cha mẹ ta đang rầu rĩ, đêm ngày phiền muộn vì ta, mà ta nghênh ngang quán Sở lầu Tần, mặt mày hớn hở vui mừng, làm một vị tiêu-du công-tử thì chả là đưa con bất-hiểu lắm ru !

Lại còn vận mệnh nước nhà thì sao ? Anh em ta nên suy nghĩ cho kỹ. Nước nhà nay đang buổi bán khai, nào có khác chi một thửa vườn hoang đang khai khẩn, chỉ trông mong về người làm

vườn chăm chỉ thì vườn mới được phong quang, hậu-vận nước nhà ngày nay cũng vậy, chỉ trông mong về bọn thanh-niên. Bọn thanh-niên thật là cột cái trống nhà to. Mà đôi ta cũng là người trong bọn thanh-niên. Vậy ta nên giữ gìn đức tính tốt, rá công luyện đức trí khôn. Một mai thành tài mà trở về nước nhà, thì có khác chi người làm vườn khai khẩn cái vườn hoang.

Tuy không đáng làm một ông chúa vườn giỏi, hay cái cột cái cho nước nhà, nhưng cũng đáng là một người làm vườn tốt hay cái xe chỉ-nam cho anh em nhà soi chung.

Bảo-Thành chịu là bậc lão-luyện thì đem lòng tôn kính. Từ đó hai anh em chăm chỉ ân cần mà không chút lười biếng. Làm việc gì cũng đắn đo có bổ-ích cho thân-thể, có mở mang cho trí-tuệ thì mới làm. Còn có hại cho phong-hóa, làn suy đồi luân-thường đạo-lý, thì đều lánh tránh như tránh kẻ thù vậy.

Dần dần thành ra thân mật hơn anh em ruột, coi nhau như thể tay chân. Thật là khi thân chẳng lọ là cầu mới thân. Bao nhiêu mối nghi ngờ của Đức-Quán đều tan đi mất. Chẳng ngờ Bảo-Thành là vì sợ tình cô cháu mà nặng lòng đa mang, thì chẳng khó tránh được độc-thủ. Song sau thấy Bảo-Thành chính đại quang minh, lòng quân-tử dạ trượng-phu, khi nào lại thêm làm cái việc vô-dảm-lược làm vậy, nên chàng lại phục.

Còn Bảo-Thành thì chỉ chăm chăm học hành, mọi việc bỏ ngoài tai, như không thêm biết tới. Sau vì Trần-thị Bảo-Vân mấy phen thư nhà đi lại, một hai phen nhờ giết Đức-Quán cho mụ. Bảo-Thành ngẫm-ngĩ lấy làm phiền lòng, muốn tìm cách an hòa cả hai bên. Sau liệu thế không giải hòa được, và không quả quyết cự tuyệt cái việc vô-nhân-đạo này, mà Đức-Quán rõ thì gia-thanh nhà mình chịu tiếng xấu xa, Tức thì chàng gửi cho Trần-thị một phong thư như sau này :

« Thừa cô.

« Xa xôi ngàn dặm, lòng lữ-thứ những nhớ mẹ cùng cha.
« Cháu đêm ngày muốn rập lửa sầu, nhưng khốn nỗi nơi lữ-xá
« ngáy ngò ra còn ai năng khuyên nhủ lúc sớm hôm. Đã loạn
« tâm thần như vậy, thì thân cứu lấy thân nơi quê hương nhà
« người vị tất đã nổi, thì còn trí lự đâu mà lo mưu hại người.
« Thừa cô ! người lương-thiện không bao giờ làm những việc

« trái lương-tâm. Huống chi chàng Đức-Quán là người hiếu-tử
« thì ai đang tâm mà làm những việc không nhắm mắt được.
« Vậy thôi khuyên cô nên dẹp bớt hung-khí đi, nghĩ lại, con
« người cũng như thể con ta. Chứ việc này thì họ Trần tôi không
« thể đứng tay vào được. Cô mà nghe cho thì cháu đây còn dám
« nhận làm họ hàng, nhược bằng không nghe lời thì bức thư
« này là bức thư đoạn tuyệt. Bao nhiêu thơ có can hệ đến gia-
« thanh họ Trần thì cháu đốt ra do cả rồi. Cô không phải lo
« ngại rằng: « Cháu để tiết-lộ cái việc uống máu ăn thịt người
« này đâu.

« Cháu Bảo-thành phục thư »

Vân-Trung Vũ-phủ-Đại

H ẾT

GIỌT LÊ TÌNH

Về cử dịch tứ-tung năm nọ, tỉnh Hà-nam người hiếm của kiếm cũng phải « nộp lính » tưởng đã sợ thay, thế mà lại còn đeo thêm cái nạn « dịch công-tử » nghĩ lại ghê quá! Ôi! cái bệnh dịch này mới kịch-liệt gớm, truyền-nhiễm mới nhậy ghê! Những nhà không hết sức đề-phòng cẩn-thận, thì hình như thần dịch vẫn kiêung chân ngấp-nghe đâu ngoài cửa mà chỉ những lăm-le chực bước vào....

Số là câu vụ nghĩ hè năm đó, trên từng gác treo-leo cái nhà tây ba lầg, trần-thiết trang-hoàng rực-rỡ theo lối tối tân, ở ngã tư giốc Ch..., dễ sang phố M..., nghe đâu là nhà của cụ Phán già, tòng sự tại sở văn-tự tỉnh ấy thuê đã mấy năm thì phải, có một nàng thiếu-nữ ở đâu mới đến ở, cứ chiều chiều lại ra đứng tựa bao-lon mà quan-sát kể lại người qua... Nàng thiếu-nữ ấy,

chạc độ đôi mươi có lẽ, người dong-dông cao, lang-nhang không gầy không béo. Đối với cái tỉnh nhỏ-nhen ấy thì nàng đã chiếm bậc giai-nhân tuyệt sắc rồi; mắt phượng, mày ngài, tóc mây, da phấn miệng nhoeo cười tươi như hoa nở, mắt đưa tình sắc tựa dao cau, có vẻ nghiêng nước đổ thành, nhạt sa cá lặn. Duy chỉ mày khi đậm, mũi hơi lõ, nhưng trông thật là tình! Khiến cho các bậc công-tử công-tôn tỉnh ấy, thấy nàng đến nổi phát ngáy; gặp nhau đều nói rằng: en (elle) tình bỏ u đi ấy!

Ở trên gác cái nhà tây đối diện cái động-đào ấy, có thầy giáo Phạm-da-Tĩnh, người sắc vẹn tài hai, thi, họa, cầm, kỳ, môn nào thầy cũng sành cũng thạo. Nhất là ngón đàn của thầy thì lại rất tài tình, ít ai có gâu tay như thế. Những lúc đêm vắng canh trường, mà thầy đem đàn ra gảy, so giây Vũ giây Văn, chen nhau tiếng vàng tiếng sắt, tiếng khoan như gió thoảng, tiếng nhặt tựa mưa tuôn, nào khúc tiêu-tao đông oán, nào bài êm-ái xuân tình, khi lên bổng, lúc xuống trầm, réo rắt bèn tai như sâu như vui, như ai như oán, nghe thật là thanh-thót não nùng... Ngón truyện của thầy lại càng tài tình nữa. Thầy tán thật là khéo! Khôi-hải thì vui vui đào-đề, than-thở thì não não lạ lùng, nhất là tình-tự với «chị em» thì khiến cho người ta phải chết mê chết mệt; khi tựa gối, khi cúi đầu, khi vò chín khúc khi chau đôi mày! Ở tỉnh ấy thầy là tay đặc-biệt tài-tử, nổi tiếng trong bọn làng chơi. Nói về nghề «nha tử» thầy lại chiếm vị tiên-sư, trong ban-hữu có nhiều tay «dón» xin nhập-môn làm đệ-tử. Thầy dạy học ở một trường nhà quê tỉnh Nam-Định, nghỉ hè về dạy tư ở đây. Một buổi chiều kia, giờ bức như nung nấu, thầy lên sân gác hóng cơn gió nồm; đương để ý ngắm con nhạn liệng trên đám mây xanh, nhìn chiếc thuyền chèo dưới làn nước biếc bỗng thấy người đặng-hắng xa xa đâu phía sau lưng, quay mình lại thì ối chao ôi! té ra một người mỹ-nữ đứng tựa bao-lon nhà trước cửa. Ôi! 3 hồn 7 vía 7 vía 3 hồn, nhập vào đầu cả mỹ-nhân, đến nổi mặt thầy ngáy như phồng đá! Dạ bàng-khuâng dạ, lòng ngơ ngẩn lòng, như ngáy như dại, như tỉnh như say, như sa chân vào bồng-lai tiên-cảnh, bất giác bật miệng lầy câu Kiều:

Khen cho sắc nước hương giờ.

Đào-nguyên đâu bỗng lạc-loài đến đây?

Lạ thay! bên giai tài, bên gái sắc, mới nghe tiếng nhau, mới gặp mặt nhau lần thứ nhất, mà liền sinh lòng luyến-ái, đem bụng thương yêu. Từ đó chiều nào thầy cũng ra cửa đứng hóng, mà bên nào cũng đã thấy nàng thiếu-nữ ở đó rồi; hai bên đối diện nhau, hai mắt cũng liếc mà hình như hai lòng cũng ưa. Nhưng hiềm vì nôi hai bên không quen nhau, chưa biết bụng nhau, nên không dám ngỏ nhời để dãi bày tâm-sự, ngày đêm chỉ bàng-khuâng mỗi tình riêng trong tắc dạ mà yêu vụng nhớ thầm Từ đó, thầy giáo Tình cố ý dò la thăm hỏi, sau mới biết rằng mỹ-nhân ấy là một vị nữ-giáo-học, dạy ở thành-phố Hà-nội, nhân chạy dịch mới đến nghỉ hè ở nhà ông chú là cụ Phán già nói trên ấy.

Mối tình từ đấy,
Rối-rít trăm phần.

Tài-tình gặp khách giai-nhân,
Dễ thương duyên-kiếp nợ-nần chi đây!

Mơ-tưởng đêm ngày

Dịp dẫu may-mắn lạ dường, một hôm thầy đương lững thững dạo chơi trên bờ sông Châu-giang để hóng mát, tình cờ gặp ngay vú già nhà cụ Phán đi chợ về. Thầy vội vàng chạy lại trước mặt, tay cất mũ, miệng nhoẻn cười, nói rằng: Ấy chào già! Vừa dứt lời đã dễ ngay vào tay vú một đồng ván mà rằng: Xin thành tâm biếu già để mua giàu vổ. Vú già tuy lạ thầy, nhưng vì con ma kim-tiền nó ám-ảnh, làm mê-hoặc lòng người, khiến cho vú thấy đồng tiền trắng xóa trên tay mà hoa cả mắt, chẳng ngần-ngại chi cả, vừa bọc vào giải yếm vừa thưa rằng: Cảm ơn quan-lớn, thưa quan-lớn, có phải ngài là quan Phán làm ở tòa với quan Phán nhà con không? Thầy nhân câu chuyện làm-quà của vú tiếp luôn rằng: Thưa già, chỗ này không tiện nói chuyện, xin mời già quá bộ ra gốc me kia, tôi muốn hỏi thăm một vài câu chuyện. Nói đoạn, hai người cùng đi. Đến gốc me, thầy lại lấy hai hào nữa đưa cho vú già, nói rằng: Gọi là có mấy hào để già soi quả. Vú già sướng quá, cảm-tạ tái tam, rồi hỏi rằng: Chẳng hay quan-lớn muốn hỏi con điều gì vậy? Thầy nói: thưa già tôi làm giáo-học ở ngay trên gác cái nhà tây trông sang cửa nhà cụ Phán, Vú già vội vàng hỏi rằng: À thế ra thầy là ông chủ hiệu

Đức-ký đấy ư? Thầy giáo đáp: Không già ạ! Tôi ở thuê trên gác đấy thôi. Tôi muốn phiền già giúp tôi một việc này, nếu già hết lòng dùm cho, thì ơn ấy tôi xin ghi lòng tạc dạ. Vú già dịu dàng thưa rằng: Thầy đã hậu-đãi già này như vậy, lẽ nào lại dám từ nan. Việc mà có thể làm được, thì dầu thầy bảo con lên giới xuống đất, hay vượt bể trèo non con cũng không dám quản công lao khó nhọc.

Cho hay « thần cũng vì tiền »

Có tiền dầu muốn mua tiên khó gì?

Thầy giáo nói: Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Già làm ơn bảo cho tôi biết rằng: cô giáo ở nhà cụ Phán, đối với cụ là người thế nào, tên là gì, năm nay bao nhiêu tuổi, đã thành gia-thất chưa?

— Tưởng là gì, chứ điều ấy thì con biết rõ lắm! Nhưng nói ra e những ngại lời, vì ở đây không tiện. Thầy giáo biết nghèo, liền móc túi lấy ra một hào nữa đưa cho vú mà rằng: À này còn sót một hào già cầm lấy nốt mà ăn quả. Chỗ này vắng vẻ già cứ nói, không ngại gì. Vú già giả cách trông trước, nhìn sau, rồi nói rằng: Cô ấy là cháu gọi cụ pháu nhà con bằng chú ruột, năm nay 21, tên là Nguyễn-thị hữu-Duyên, người tài sắc song toàn, đường gia-thất chưa tìm được nơi xứng-đáng. Nếu thầy muốn... hì hì hì..... thì chắc dễ lắm! dễ lắm!

— Sao già bảo là dễ?

— Vì con xem cô ấy tính khí dễ-dãi, không được đứng đắn thùy-mị cho lắm, thường-thời vẫn cợt-nhả bông-pháo với con luôn.

— Nếu vậy hay! Giờ về già khá vì tôi mà ước thử tình ý cô ấy xem sao. Nếu già chịu rá tay Nguyệt-lão mà tác-hợp mối lương-duyên này cho tôi được như lòng sở nguyện, thì kết cở ngậm vành, ân đức ấy muôn đời báo-đáp. Đoạn, mỗi người một ngã, kẻ ở lại, người quay về.

Hôm ấy vú già về nhà gặp ngay lúc vắng-vẻ, liền đem lời thầy đã dặn thử ý cô, nói rằng: Thưa cô, buổi nay lúc con về chợ, đến đầu miếu Đức-Cô, gặp ngay thầy giáo ở nhà trước cửa bên kia ấy mà, đón con hỏi chuyện, rồi cứ thiết tha hỏi thăm

cô. Nghe đoạn cô lìm-dim cặp mắt thu-ba, tùm-tùm cười nụ, rồi nói rằng: Ô hay! Thà, giáo nào, tôi có quen thầy giáo nào ở đây đâu! Nếu lần sau thầy ấy có hỏi thì già sẽ nói giúp rằng: «nếu có phải thầy quen cô tôi biết cô tôi thì khi nào thông-thả, xin trân trọng mời thầy qua dờn gót ngọc lại chơi, cô tôi lấy làm hân-hạnh lắm.» Tuy cô nói thế, song bao nhiêu những ẩn-tình của cô nó đã hiển-hiện ngay ra cả nơi đầu mày cuối mắt rồi. Vả chẳng vũ già này lại là người tinh-quái, vì chẳng có số giàu sang, mà được lọt vào những cửa có nhiều con gái như hạng cô giáo Duyên này, thì xu bom của những khách trường đông ngấp-nghé, đem về nhà quê tậu được mấy mẫu ruộng chữa biết chừng! Vũ bắt thóp được cái «nhoẽn cười» và cái «dim-mắt» hữu tình của cô, mà lòng riêng khấp-khểnh mừng thầm, chắc sau này sẽ vớ được món bở.

Thành hay là trở,
Cây ở môi-nhân
Xưa nay bao kẻ ngu đần,
Việc trăm-năm chẳng suy gẫu xét xa
Tin ở người ta!....

Trên dặng cây cao, bóng chiều tha-thướt; dưới dòng sông rộng, làn nước trong veo; cây cỏ ánh vàng, đường sá vắng ngắt; đó là cảnh-tượng bờ sông Châu-giang lúc mặt trời đã gác non đoài. Thầy giáo Tình cứ đi đi lại lại mà đợi vũ già, lúc hót sáo, lúc quay can, coi vẻ âm-thầm tư-tưởng..... Một lúc vũ già xách mớ rau muống đi lại, chào thầy xong nói rằng: Sao mà thầy tốt duyên thế! Rồi thuật chuyện lại những điều hôm trước cho thầy nghe. Thầy tùm-tùm cười thầm, hai gò má đỏ hây-hây như người ngà ngà rượu. Thầy tỏ lời cảm-tạ vũ già rồi lấy một phong thơ nhờ vũ đưa hộ dặn rằng: nếu cô ấy có phục thư thì già cầm đưa lại cho tôi, xin hậu-tạ. Thơ rằng;

Phủ-lý le 2 Juillet 19...

Ái-khanh ơi,

«Cả nước duyên ưa, giới xanh nọ giun-giủi nên gắp gỡ. Phượng-loan phận đẹp. Nguyệt-lão kia sui-khiến hóa thương yêu. Chiều chiều lại nhớ chiều chiều, nhớ khi bóng hồng nhác thấy nẻo xa»

« mỗi-tình lai láng; nhớ lúc xen vàng lãng-dãng trước mặt, giấc
« điệp mơ-màng. Từ phen bóng hồng nhác thấy, lòng riêng riêng
« những kinh yêu; đã toan đánh liều nhắm một hai nhời để giải-
« bày tâm-sự, song le kẻ bắc, người nam, đôi nơi xa lạ, biết rằng
« dài-gương soi đến dấu bèo cho chẳng? Nên cứ dục-dè mãi. Trộm
« nghĩ: tôi với ái-khanh chẳng duyên thì số, cơ giới tác-hợp, nên
« sợi tơ mảnh se chặt lấy nhau, sự kỳ-ngộ này cũng âu là tiền-
« định. Nợ duyên duyên nợ, số thiên-tào đã ghi-liệt rõ tính danh,
« ai mà tránh khỏi số giới được? Vẫn hay rằng “ nam nữ hữu
« biệt, thụ thụ bất thân”, nhưng nếu mình trái mệnh giới, chộp
« mắt bỏ qua, mà làm nhỡ dịp cho đờn ngang cung, thì không
« những không thể xong nào, lại còn đắc tội với thiên-địa nữa!
« Nên chi tôi chẳng quản những lời chênh-lệch, không giám cố-
« chấp điều lẽ mọn mà làm nhỡ một việc to, phải đánh liều viết
« một hai lời cho ái-khanh để tỏ lòng thương nhớ kính yêu,
« muốn cùng ái-khanh kết duyên Tần Tấn. Tấm thân hèn mọn,
« bề ái mộng-mênh, mà chiếc thuyền tình chưa biết ghé nơi nao
« cho phải bến. Nay mà ái-khanh đoái tình thương yêu đến, thì
« tôi đây được phỉ-chí bình sinh. Dù chẳng xét tấm tình si, Tình
« này cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời vậy.

Phạm-đa-Tình bái thư »

Vú già nhất nhất vâng lời, liền bỏ phong thư vào túi mà từ già
ra về. Đến nhà vừa hay gặp cô Duyên đi chơi mát, vội vàng nói
rằng: Cô hãy ở nhà, tôi có câu chuyện này hay hay đáo để,
nhưng già-cả xấu giọng, kể ra chỉ e cô không đáng để tai nghe
cho thôi! Cô giáo nói; Gớm già cứ dầy quá lời làm chi thế,
có chuyện gì hay xin già kể cho nghe. Vú già nói: Rõ ông giới
ở chẳng công tị nào! cô ạ. Cũng một kiếp đàn bà, như cô thì
sung-sướng vô cùng, mà tôi đây thì lại cơ-cực quá đời! Nghĩ
như tôi, tấm thân bèo-bọt, cả đời chỉ làm kiếp ngựa trâu. Đã
đầy vào kiếp tôi người, ăn cơm hít thiên-hạ, thì cả đời chỉ thấy
người sai khiến, chứ tuyệt-nhiên chẳng thấy ai hầu hạ mình
bao giờ!... Cô giáo nói: Cơ giáng từ khi tôi xuống ở dưới này,
hay quấy-quả sai vặt già, nên bây giờ già than thân trách phận
để tôi không giám quấy vặt nữa chứ gì?

— Chết! cô dầy lẫn, tôi đâu giám thế, thưa cô? Tôi

ở đây được hai cù cùng cô trọng đãi, dầu đem thân trâu ngựa, mà dền nghì trúc mai cho trọn đời, cũng chưa chắc đã báo dền cho phu trong muôn một, huống chi là lại còn quản công lao khó nhọc mà trách phạt với than thân ! Bấy giờ vú già mới lân la sang chuyện nọ, tiếp luôn rằng : Thừa cô, không phải thế, số là hồi ban nầy, lúc tôi về chợ, đi lối bờ sông, đến sau nhà sen-dầm, bỗng lại gặp nhà thầy giáo mà tôi đã nói chuyện với cô hôm qua ấy mà... chắc cô còn nhớ đấy nhỉ ? Thầy ấy hỏi chuyện cụ Phán nhà ta rồi cứ ân-cần hỏi thăm cô mãi. Tôi bèn đem nhời cô dặn hôm qua ra nói. Thầy ấy tùm tùm cười nói rằng : “ hôm nao thông thả sẽ xin lại chơi ” và đưa cho tôi một phong thư nhờ đưa hộ cho cô đây này... Đây, cô coi đó mà coi, lương tháng không được lĩnh một đồng xu nhỏ, mà phải làm tên lính-trạm chạy thơ ; ăn cơm nhà vác ngựa voi, có phải là câu chuyện đáng nực cười chẳng nhỉ ? Cô giáo nhận lấy phong thơ rồi nói rằng : Phải, có còng mà không có thưởng, thật là ông Trời kia, chỉ năm bẹp một số mà nạo lọ với rốc chai, rồi “ tán phó-mát ” với “ bà giới ” để cho việc dưới hạ-giới nát bét-bèn-bẹt, chẳng tưởng gì đến nữa ! Nhưng thôi, nói đùa chứ, già đã làm ơn cho tôi, thì tôi dền ơn già, già chớ tưởng tôi là người vong ân, phụ nghĩa, mà đã vội phải... Nói đoạn lấy ba hào đưa cho vú già.

Đêm hôm ấy, cô giáo Duyên bóc thơ ra xem, xem đi xem lại, cân từng chữ, nhắc từng câu, hết vô đầu lại bóp trán, nào khi tựa án, nào lúc chống tay, một mình lưỡng-lự canh chầy, dường xa nghĩ nõi... rồi hai mắt nhìn chòng-chọc lên cái đồng hồ tích-tắc trên tường, hồi lâu không chớp, mà mặt tưởng trăm tư... Mãi đến lúc trống canh điểm ba, giăng tà sẽ bóng, cô mới lấy giấy bút viết thư để giả lời cho ý-trung-nhân. Thư rằng :

« Phủ-lý, le 3 Juillet 19...., »

« Mon cher Tinh, »

« Viện sách ra vào, buổi the sớm tối, ai hay trời xanh mở
« lối, Nguyệt-lão đưa đường, khiến cho lá thắm thuận dòng,
« chim xanh tiện nẻo, thư chàng lại tới tay em. Vội vàng em mở
« ra xem, thì chao ôi ! chẳng hóa ra là bức thư tình, mà chàng
« giải-bầy tâm sự, muốn cùng em xe tơ kết tóc, trăm năm tính

« cuộc vuông tròn Em xem đi xem lại, biết chàng đã nặng
« lòng sót liễu vì hoa ; Nào lúc ngày tưởng-nhớ, nào khi đêm
« mơ-màng, hình như em với chàng, thiên-duyên đã định ! Mỗi
« lần em đọc đến đoạn ấy, lại giật mình đánh sột một cái, rồi
« lòng lại nhủ lòng rằng : « Biết rằng người thử người thương,
« hay là người thử trăm đường người chê ? » nên không biết giả
« lời chàng làm sao cho phải. Nhưng em cũng chiều cái
« lòng em mà giải-bầy đề chàng rõ : Từ phen trộm liếc dung
« quang, biết rằng chẳng sân ngọc-bội cũng phùng kim-môn,
« mà lòng riêng riêng những . . . ; ngày đêm chỉ thắp hương cầu
« nguyện, mong cùng ai kết duyên cầm sắt, se chỉ gieo cầu, để
« được người quân-tử mà trao xương gửi thịt, kết tóc xe tơ,
« thì thật là được mãn nguyện cái « chút riêng tròn đá thử vàng »
« đã bấy lâu nay vậy. Vẫn hay rằng chàng quá nặng về tình,
« nhưng chỉ e tấm thân hèn-mọn, không đáng chen vào nơi lá
« ngọc cành vàng. Nếu chàng mà động thương cỏ nội hoa hèn,
« thì xin từ nay mỗi tình vắn-vít, nhưng trăm năm biết có duyên
« gì hay không ? ! Nước đời khe khát, trò đời thắc-mắc éo-le, e
« khi nhớ dịp mà đàn ngang cung, thì bấy giờ « giọt lệ tình »
« có lã-chã tuôn rơi cũng là đã nhớ ! Nhưng thôi, dù ba sinh
« hương-lửa, hay một kiếp nợ-nần, sự nhân-duyên chẳng qua
« do tiền định, thì :

« Đã lòng quân-tử đa mang ;

« Một lời vàng tạc đá vàng thủy chung.

« Trăm năm tạc một chữ “ đồng ”

NGUYỄN THỊ HỮU-DUYÊN kính bút ».

Viết xong cô đi nghỉ, nhưng thâu canh trằn-trọc, ngồn-ngang
trăm mối tơ vương bên lòng. Ngày hôm sau, lúc vú già lấy rổ
đi chợ, cô gọi vào trong bếp bảo rằng : Già ơi, hôm qua già tự
xưng là lính trạm không lương, vậy bây giờ phải đi phát thư đi
chứ ! Rồi tôi sẽ tư ra Sứ, cuối tháng ra kho-bạc mà lĩnh lương.
Vú già hiểu ý, biết rằng cá đã cắn câu, nói rằng : Nào thơ đâu ?
để lính trạm đi phát. Làm cái nghề lính-trạm này không thể lười
biếng mà để chậm thơ từ của người ta được. Nói đoạn bỏ phong
thư vào túi, rồi xách rổ đi chợ.

Một duyên hai nợ ,
Ba nữa là tình.
Phải chăng hương lửa ba sinh ?
Mà đem buộc sợi tơ tình vào chân !
Vương lấy nợ - nần ...

Lại nói chuyện, vú già ra đến bờ sông, đã thấy thầy Tình lơ-mơ ở đó rồi. Thầy hỏi : Thế nào, bà Nguyệt ? Chắc là đến báo tin mừng ?

— Quả có như lời, nói đoạn, hé phong thư cho thầy nom thấy. Thầy hỏi :

— Cái gì thế ? Thư giả lời đó phải không già ?

— Chẳng biết nữa ! Thôi, chào thầy thôi, tôi vội phải đi chợ...

Thầy biết nghèo liền lấy tiền ra cho, nói rằng : Có phải thơ giả lời thì cho tôi chuộc nào ? Vú già nhí nhoeun đáp rằng : Không chách được ! « một ngày dằng-dằng côi bằng ba thu ! » Con chưa kịp đưa mà ruột thầy đã sôi lên sùng-sục như nồi súp-de ấy ! Đây thơ của cô con giả lời đây. Con nói thầy tha lỗi, trưa nay thầy không phải soi cơm nữa, chỉ gửi thơ cũng đủ no rồi ! Vì cô con bơm nhiều nước hoa lắm... Thầy giáo thích chí cười khi, từ già vú già rồi cầm cổ đi thẳng một mạch về nhà. Mở thư ra đọc, mặt khen nét bút càng nhìn càng tươi, xem đi xem lại, xem mãi cho đến thuộc lòng.

Xem thơ nắc-nỏm khen thầm,
Già dành tú khẩu cầm tâm khác thường !

Thầy thấy cô quá chung-tình với mình thì mừng quỳnh lên, chân dẫm phải quần sứt ngã, rồi quên cả ăn cơm. Suốt cả trưa chỉ cặm-cui ngồi viết thư cho tình-nhân. Viết xong hấp-tấp vội vàng ra bờ sông đón vú già để gửi thư phúc đáp người tri-kỷ. Rồi từ phen đã biết tuổi vàng, biết bao sứ điệp, tin ong, hết cô giải-bầy, lại thầy tình-tự, hai người cùng nhau đã nặng lời thề hải minh sơn... Vú già nhờ đó cũng nhờ được món vốn riêng kha khá, hình như hai người phải xỉ lượt nhau mà “ bao ” vú vậy. Được đến hai tháng, lòng càng thắm-thía gia càng gần-ngor, một ngày khuất lời vắng mặt, bệnh Tề-Tuyên đã nổi lên ùng-ùng ! Lắm lúc rủ nhau đi chụp ảnh, nhiều khi hò-hẹn

đề tự tình ; càng quen thuộc nết, chữ “ tình ” càng đậm, chữ “ duyên ” càng nồng... Ai chẳng tưởng người tài-tử, khách giai-nhân, mối lương-duyên ấy ắt sau này được mỹ-mãn. Ngờ đâu chữ tình kia thành ra một giây oan-nghiệt. Vì cô Duyên cũng dự phần son phấn, không thoát khỏi được cái công-lệ “ Tào-hóa đồ hồng-nhan ”, nên chỉ giới xanh kia quen thói đem lòng ghen tị.

Phúc lai bất nhị,
Họa chí vô đan.

Xưa nay nước mất, nhà tan,
Cũng nhiều phen vị mấy lần thu ba.

Bởi tại lòng ta.....

Nói về thầy Tình và cô Duyên, từ khi gặp gỡ sinh ra sa-sĩ, làm như thể con nhà rất mực phong-lưu, coi tiền-tài như rơm-rác ; ăn thì hoang-phí, mặc lại xa-hoa ; cô thì nay hàng Tây, mai hàng Tàu, ra công sắm-sửa đồ phục-sức để trang điểm cho rất nên yêu-kiều diễm-lệ. Thầy thì nay một này, mai một khác, cố sức diện cho “ ngất ” để lấy sĩ diện với bà con ; xem hát tốn cũng nhiều, xe giờ tiêu cũng lắm, nay trà-lâu, mai tửu-quán, đến nỗi tiền lương mấy tháng nghỉ hè hết sạch-sành-sanh, lại còn mắc vào vòng công nợ. *Vung tay quá trán, hóa sau này bị bao phen dè nhục với lũ sét-ty. Làn sóng khuynh-thành, tràn trải từ phía, không những một mình thầy giáo Tình bị nổi-trim trôi-dạt, biết bao nhiêu thiếu-niên tuấn-tú cũng say sóng mà đắm-đuối mần-mê. Song-mã cao-su tấp nập, tiểu-thư công-tử dập-dùi, cái quang-cảnh mấy phố tẻ ngất tỉnh Phủ-lý về buổi chiều cũ đó bỗng nên náo nhiệt. Đua đòi trang-diễm, lập nhiệm sa-hoa, giai-lành học một thầy Tình mà diễm-trang, gái tốt theo lối cô Duyên mà lô-chuốt ; nhất là cái phong-trào Âu-phục lại rất đổi thịnh-hành. Thiếu-niên hăng-hái, đương buổi đua-chen, mà hại thay bước nhầm vào con đường du-dãng, nếm phải mùi công-tử, thành ra mất nết hư thân ! Bao nhiêu thiếu-niên anh tuấn, đua đòi nhau mà diện công-tử, để chiều chiều xe đạp, cao-su, phất-phơ các phố, cặp mắt lẳng-lơ liếc ngửa liếc ngang, đưa tình nhanh như chớp ; Không phải để khoe-khoang bộ tịch, mà chủ-ý cốt để “ phất ” những khách liên ngõ hoa tường. Thứ nhất là cửa nhà cụ Phán, các công-tử mỗi chiều lượn đi lượn lại

trớc chừng mười lượt. Mà độ ấy nhà cụ bán ô-mai mới chạy sao ! Có khi trong khoảng một giờ đồng hồ, mà có người vào mua đến dăm bận. Cũng vì thầy giáo Tinh làm đầu-nêu mà độ ấy tỉnh Hà-nam sản-xuất ra biết bao nhiêu là công-tử. Trong tụi đó, số “ công-tử-bột ” chiếm đến 9 phần 10. Các công-tử diện “ mốt ” thật là “ mốt ” ! Nam-trang thì cực kỳ là ngất, Âu-phục thì cực kỳ là ngông, trong cái thời-gian ngắn-ngủi một buổi chiều, mà hồi 3 giờ diện mốt này, 6 giờ lại diện mốt khác du hơn. Những tụi “ công-tử bột ” thường thường thay quần áo, đổi mũ giầy cho nhau luôn, nên mới diện được lắm mốt như thế. Khách bàng quan thoáng trông những tưởng là bậc quan-gia tử đệ, ngọc diệp kim chi, biết đâu rằng có vỏ mà ruột rỗng tuếch ! Có hạng đục bầy ngày không nẩy ra một chữ, bói nửa tháng chẳng thấy một trình !

Người đời mấy kẻ mắt tinh,
Xét người trông mặt bắt hình dung thôi !

Mà ngán cho đời !....

Trong tụi công-tử đó, góp mặt đủ hạng người : Người làm giầy trong sở cũng có, người đi học cũng có, người làm thợ cũng có, người đi buôn cũng có. Cùng nhau tụ họp, kẻ đàn người nhị, ngày ngày đến tập khoa âm-nhạc ở nhà thầy Tinh. Đêm lại đi “ mò ”, đi “ phất ” đến canh khuya vẫn còn đứng đường mà truyện trò tán mành, hết tiếng Tây giờ sang tiếng lóng, dút dút, nôi nôi, ran như pháo nổ liên thanh ; lại thêm cái hiệu guốc kéo lộp-cộp dường như đá vỡ sỏi tan, làm kinh động cả giấc ngủ của hàng phố. Ngày đêm chỉ lêu-lổng đông-dài, lu-bù hết ngày ấy sang ngày khác, chẳng tưởng gì đến học tập làm ăn : Công-tử nào làm việc nhà nước thì sẵn có lương tháng ăn tiêu, nhưng học ngắn cần dài, túng thì tính, dăm giờ cái thủ-đoạn liêu mà vay lãi ngày hay tiêu tiền két. Công-tử nào làm thợ thì bán cả đồ đạc để lấy tiền sắm sửa tiêu pha. Công-tử nào buôn bán thì lúc vắng cha mẹ giờ ngay cái ngón “ soáy ” mà cạy hòm mở tủ, hay mạo dợn lấy hàng đem bán đắt bán rẻ lấy xu chi dùng. Còn công-tử nào đi học thì bầy hết kẻ quỉ, giờ đủ trò ma, đi nói dối cha, về nói dối chú, cố nặc tiền cho bằng được để góp mặt với anh em. Phan ôi ! Một con cừu lộn cổ xuống sông, cả đàn cừu só nhau mà dăm đầu theo hết !

(Moutons de Panurge). Nhà nào cha mẹ “trị gia bất nghiêm” không ngăn cấm ráo-riết, không cẩn-thận đề-phòng, thì con cái nhập bọn công-tử ngay, sinh hư-hỏng trong chớp mắt. Dịch công-tử một ngày một bành-trướng, trùng công-tử chẳng có nhà lương-y nào phát-minh được thứ thuốc công-hiệu để sát trừ, khiến cho những nhà có con em đã đến tuần cấp-kê phải giật mình kinh sợ.

Nên hay, hóa dở,

Cũng ở anh em.

Thói thường gần mực thì đen,

Những nời du-đăng chớ nên ra vào.

Trạch hữu nhi giao.

Quang âm vùn vụt, ngày tháng thoi đưa, mới độ nào học trò còn chụm năm chụm ba nghị luận về phần thưởng với nghỉ hè, mà chốc đã sen tàn cúc nở. Cái thời giờ vàng bạc kia đi như tên bay, như nước chảy, nào có đợi chờ ai? Nghĩ cái đời người ta ngắn-ngủi quá chừng, thấm-thoắt chẳng bao lâu mà đã rã long đầu bạc. Con đường công-danh sự-nghiệp lại xa tít tít mù, nếu ta không cố bước mau chân, thì khó lòng mà đi tới mục-dịch. Trước ngày nhập học, thầy giáo Tình thu xếp đồ hành-lý để tựu trường. Còn cô Duyên, nhân bệnh dịch tả ở Hà-nội vẫn kịch-liệt, nên cô còn được tạm nghỉ ít lâu. Hôm đó cô tiễn chân thầy ra ga xe lửa, tình luyến-ái, nỗi biệt-ly, nói ra muôn thắm nghìn sầu, kể khôn xiết kể!

Ông tơ ghét bỏ chi nhau?

Chưa vui sum-hợp đã sầu chia-phôi!

Từ nay đôi ngả, đôi nơi,

Biết bao giờ lại nối lời nước non?

Tính cuộc vòng tròn...

Từ khi chia tay đôi ngả, chẳng mấy lúc là vắng tăm cá hơi chim. Một ngày chẳng thấy còn coi bằng ba thu, huống chi kẻ Việt người Hồ, quan san cách trở; thành sầu bể thảm, đoạn-trường ai có qua cầu mới hay! “Năm canh tơ-tưởng năm canh nhớ, sáu khắc mơ-màng sáu khắc mong”, tưởng hai câu đó có thể mô tả ra được những nỗi tương-tư của hai người ấy vậy. Cô Duyên nghĩ đến người xa xôi non-nước, lại biếng ngủ

quên ăn, người ốm lơ ốm lửng, dở chiều như tỉnh, dở chiều như mê... rồi sau thỉnh-thoảng cô đánh liễn xuống trường chơi với thầy cho bỏ những lúc ngày mợ đêm tưởng. Vì thế mà bệnh cô một ngày một giảm đi dần dần, không đến nỗi một tỉnh mười mê như trước nữa.

Dom đà bén lửa,
Khó chữa khỏi bùng.
Nguyệt hoa hoa nguyệt nảo-nùng,
Đề ai kiên dạ cầm lòng được chẳng ?
Thanh khi nhẽ hăng !...

Lại nói chuyện một hôm cô đi Nam về chuyển tàu tối, khi bước chân vào ga thì thấy thẳng xe xưa nay vẫn quen kéo cô đi chơi mát, chạy lại chào cô một cách rất lễ-phép, rồi đưa cho cô một phong thư, nói ắp-úng mấy lời rồi cắt thẳng. Về nhà cô mở ra xem, thì chao ôi ! té ra một bức thư tình của ai không quen tên biết mặt. Duy trong thư có câu rằng : “ . . . Hôm 3 Septembre tôi hữu ý mình nữ vô tình... ”. Cô lấy làm ngạc-nhiên nghĩ mãi, sau mới sực nhớ ra rằng ngày hôm ấy cô ra nhà giấy thép mua một đồng bạc tem dán thư, về nhà đếm được 3 chục cái. Nghĩ đi nghĩ lại, đoán gần đoán xa, chính thì là thư của hầy thông giấy-thép, không còn hồ nghi cho ai nữa. Cô là người có dòi chút học-thức, há lại chẳng biết “liệt-nữ bất canh nhị phu”, “chữ trình đáng giá nghìn vàng” hay sao, lẽ nào học thói trong dầu, trên Bộc. Cô cau mày tìm mặt, nghiêng rằng sé nát bức thư, rồi viết giả lời mấy câu cự tuyệt rất nên tần nhân, mấy câu chua như chanh, cay như ớt, đắng như mật lợn, chát như bồ hòn, tưởng chừng như thầy thông nào đó xem xong phải chết đứ ỉg ! Thế mới biết vô duyên đã khổ thật ! Người ta chẳng thương đến thì thôi, lại còn mắng cho ê-chệ nữa. Ấy trong bọn công-tử cũng nhiều tay hợp duyên với thầy thông ấy đi “mò” suốt đêm mà chẳng “nước” gì, đã biết rằng “đơn” về sự nguyệt-hoa, đã biết rằng “đặt” về khoa “nha thử”, mà đêm nào cũng chịu khó lẻo-đẻo theo anh em đi tìm mảnh cho mỗi cẳng mòn giấy. Trong khoảng tháng chín tây đó, đại để chỉ có mấy chuyện lược kể trên kia mà thôi. Thầy Tình với cô Duyên vẫn định ninh chữ đồng ghi tạc. Ai ngờ bước sang tháng mười, xảy ra bao nhiêu là đoạn thảm tình thương, chữ

tình kia diễn ra những tấn kịch rất nên bi-ai thê-thảm. Số là ngày kia, thầy Tình nghĩ đến tình-nương mà hóa ngây hóa dại, mới viết cho cô mấy câu rằng :

« Xa cách bao lâu hỡi có hay ?

« Để ai tưởng nhớ suốt đêm ngày.

« Thứ năm quá bộ về chơi nhé.

« Kẻo nỗi sầu đông lắt lại đầy ! »

Gửi hòm thư ba thì chiều thứ bảy bắt được phục thư rằng :

« Từ khi ly-biệt ở Nam-thành

« Nghĩ đến duyên kia luống giạt mình !

« Mắc bệnh ly-bì khôn sống dặng.

« Khó lòng trọn vẹn chữ ba-sinh !

« Đương lúc bệnh tình kịch-liệt, nét bút quăn-quèo , mình chịu khó xem vậy »

Xem xong tê-tái cả người, sáng chủ-nhật thầy về Phủ-lý xem sự thể ra sao. Thầy đi chuyển tàu trưa, 11 giờ tới Phủ-lý, vợ vẫn ở bờ sông từ bảy giờ cho đến tối mịt mà không gặp vú già. Hôm sau phải dậy học, thầy toan về trường chuyển tàu tối, nhưng nỗi riêng canh-cánh bên lòng, mới đánh liều ở lại, nghĩ bụng có “chầy” một buổi cũng chẳng can chi ! Hôm sau mãi nửa buổi non trưa mới gặp vú già đi chợ, thầy vội vàng hỏi thăm cô Duyên bệnh-thể ra sao. Vú già ngạc-nhiên đáp rằng : « chết nỗi ! cô tôi vẫn bình yên như thường mà ». Thầy giạt mình không hiểu ra sa cả, vận-bất-đặc-dĩ phải ra tàu chiều về trường, dành lòng sau sẽ viết thư hỏi han xem sao vậy. Tối mịt về đến nhà trọ, chân ướt chân ráo, vừa bước vào cổng thì ông chủ nhà hốt-hoảng thưa rằng: Thưa thầy, hồi 9 giờ sáng nay quan Thanh-tra về khám trường, học trò chúng nó đợi mãi không thấy thầy đến, thì lục tục kéo nhau về cả, lúc ấy chỉ còn có mấy đứa ở lại đang đánh bi thôi. Điều đầu xét đánh ngang giới, thầy nghe xong mà chết điếng ! Suốt đêm hôm ấy trằn-trọc, kể sao xiết nỗi dặng cay, thỉnh thoảng lại thở dài mà than rằng : Chỉ vì tình mà sinh ra nông-nổi nước này, chữ tình kia sao mà oan-nghiệt ! Sáng hôm sau thầy lên tỉnh sớm, toan bề lót đó luồn đây, nhưng khó lòng vận-động, vì quan Thanh-tra là người nghiêm-khắc không vừa .

Sự rầu rầu vậy cũng rầu, thầy đành giở lại nhà, được ít lâu thì nhận được giấy bãi-chức. Thầy lưu lại mấy bữa, bàn giao xong, cuốn gói về quê. Vì đâu nên nỗi? Hỏi ra sau mới biết rằng: « cái thư thầy nhận được ấy là do một thầy Thông giây thép mao ra vậy. Nguyên vì từ khi thầy Thông kia bị cô Duyên cự tuyệt cho một phen đau đớn, vẫn đem lòng căm tức, ngày đêm chỉ những tìm phương kế để rửa hờn. Bao nhiêu thư từ của cô Duyên và thầy Tình gửi cho nhau, thầy xem trộm hết cả. Chẳng may, một hôm thầy đang bóc trộm phong thư của cô Duyên thì ông chủ bắt được. Rành-rành sự đã quả nhiên, thầy dứt lốt mất chán của mới khỏi tội, rồi phải dời đi Thượng-du. Khi đi, thầy dặn lại người bạn đồng sự tìm cách giả thư cho. Một hôm thầy thông này bóc phong thư xem trộm, thấy thầy Tình hẹn cô Duyên xuống chơi, thì căm tức thay cho bạn mà tìm phương-sách chiệt thầy Tình đi. Nhưng cô Duyên thì thầy lại mê đặc, vẫn đem lòng trộm nhớ thăm yêu. Thầy bèn trầm bức thư ấy đi, viết mao ra bức khác gửi giả lời thầy Tình, làm cho thầy phải lòng lên Phủ-lý. Sau biết đích là thầy Tình không về trường kịp, 9 giờ đêm liền đánh điện-tín cho người bà con làm thư-ký cho quan Thanh-tra các trường Nam-định, để hôm sau về khám trường. » Thầy Tình từ khi bị cách chức, lưng vốn chẳng còn một đồng, mày-mò đi tìm việc lại không ai mượn, vẫn nấn-nà ra vào tỉnh Phủ-lý, vì đã có các bạn công-tử họ “bao”. Họ chung lưng nhau thuê một cái nhà thật tĩnh cho thầy ở để ngày đêm đến đàn hát sướng ca. Thầy gặp vận “si-đạt” khác nào như con kiến leo phải cành cộc, hết leo ra lại leo vào, không biết xoay-xở ra làm sao cả, đành cứ ngày hai bữa rồi lu-bù rên. Một đôi khi thư từ đi lại cho cô Duyên, nhưng chuyện riêng vẫn giấu, nói thác rằng ở trường có dịch tả, nên được nghỉ lâu. Một buổi chiều kia, thầy đi chơi mát, bỗng gặp vú già đứng lơ-mơ dưới gốc cây gạo hình như có ý đợi chờ ai..... Thầy lại hỏi, vú nhất định không nói ra, sau thầy nhớ đến thế-lực kim tiền vú mới chịu thú. là đứng đợi thầy thông giây thép để đưa thư. Thầy “tán khéo” mãi mới lấy được hai phong thư xem, thì một phong của thầy thông, một phong của cô giáo. Bức thư của thầy thông đại để nói rằng: « ... thầy Tình nay đã bị cách chức, thì mình nên tính nước trước mà cáo chạy xa bay; ầu là cùng

tôi kết nghĩa trăm năm cho phải duyên hợp số...» Còn bức thư kia toàn là những nhời mắng riếc rất nên ê-chê. Thầy nghĩ bụng rằng «Minh với nó không thù oán gì, mà trước nó đã manh tâm làm hại mình, cái thù bất-cộng-dối-thiên ấy hãy còn ghi nơi phế phủ, nay nó lại còn chực sẵn tay trên mình, tức cha chả là tức! May sao nay gặp được cơ hội, lẽ nào chộp mắt bỏ qua, chả rửa thù dịp này, còn đợi đến đời kiếp nào nữa!» Nghĩ vậy, bèn bảo vú già ngồi xuống hòn đá, rồi nói rằng: Già có biết thư gì không? Vú già: Đầu là thơ của cô tôi gửi giả thầy thông giấy thép. Thầy nói: Phải, nếu vậy thì già chẳng câu cú gì. Vậy tôi định sẽ đi, viết cái khác, làm ra điều cô ấy thuận tình thì già đưa cho thầy ta, số một đồng bạc chắc già cầm lỏng trong tay vậy! Chẳng hay già nghĩ sao? Vú già tỏ ý đẹp lòng lắm. Thầy liền lấy bút chì nguệch-ngoaoc mấy câu đại khái rằng: «...Thôi thì một duyên hai số, đã lòng quân-tử đa-mang, một lời ghi tạc đá vàng nằm trong. Nhà có khách, không thể viết được dài. Vậy độ hơn năm giờ chiều nay mời cậu ra đầu đường Bao-bì để ta giải bày tâm-sự cho được vắng vẻ...» Quả-nhiên thầy thông nhận được thơ, sự vui sướng không biết lấy gì mà đo được, liền thưởng cho vú già hai đồng. Com chiều xong, thầy diện thật mốt rồi ra nơi hò hẹn. Vần-vơ vơ-vần, nhát lại xem đồng-hồ. Đã năm rưỡi mà vẫn chưa thấy ruột lại càng sôi sùng-sục như nồi súp-de! Càng chờ càng bật, tuyệt mù nào thấy bóng hồng vào ra. Giời tây bằng-lẳng bóng vàng, dần dần thu lại cảnh hoàng-hôn tẻ ngắt. Mực-tử gõ sừng, ngư-ông gác mái; trên giời quang đãng nhạn kêu sương, dưới bụi rậm lũ giời đuổi muỗi.

Xa trông vùng nhà quê xương phủ trắng xóa một màu, chim tìm tổ hót xạc xào, gà lên chuồng kêu eo óc, cảnh tẻ như giục cơn buồn!... Đợi mãi đến 6 rưỡi, đường Bao-bì vắng ngắt, bốn bề yên lặng, dưới đầm sen tôm cá tóp-tép chớp bóng chị Hằng-nga... Chợt thấy một lũ, người nách thước, kẻ tay dao, âm-âm kéo ra cứ nhắm thầy mà choảng. Lúc thầy còn hơi thoi thóp, lũ ấy khiêng quăng xuống đầm. Thế là cái thâm thù của thầy Tinh đã giả được rồi vậy. Nghĩ đạo giời báo phục cũng mình.

Lại nói chuyện cô Duyên được tin thầy Tình bị cách chức lấy làm buồn rầu lắm. Một hôm xem báo đến mục thời-sự Hanam, lại thấy đăng tin thầy thông bị ám-sát, thì giật mình kinh sợ, bất giác ngất người đi, miệng rú lên rằng: chỉ vì tình mà sinh ra những tấn bi-kịch ấy! Cô thiếp đi hồi lâu, lúc tỉnh dậy xuống bếp hỏi chuyện vú già, mới biết rằng thủ-phạm việc ám-sát này, hẳn là thầy Tình không còn ai nữa. Rồi cô vẫn-vơ ngao-ngán, nghĩ rằng: Thầy Tình kia ai ngờ là một hạng phong-tình đã quen, tâm-địa lại không được thuần-chính, con người như thế mà biết đâu lại hung-ác bạo-làn, mình không thể quá tin mà toan bề chao xương gửi thịt được. Vả chẳng nay lại bị cách chức, ắt sau này khó tìm kẻ sinh-nhai, rồi sinh ra lên-lông rông-dài, một đời hư hỏng. Cũng may mà ngọc lành chưa vết, giá lại chót đại mà đã bề nhĩ kia lặng thầy rồi, thì thật bây giờ ăn-năn không kịp. Từ đó tình đắm-thắm ra tình phai-nhạt, rồi đến tuyệt tình. Cách ít lâu cô phải đi dạy học.

Tưởng rằng phượng loan sum-hợp, ai ngờ lại rẽ thùy chia uyên. Thầy Tình lấy làm chua xót lắm. Nguồn cơn nghĩ đến, khúc ruột lại quặn đau! Về phần cô Duyên, từ khi đi dạy học lại tham mỗi phú-quý mà đề-dính nhân-duyên cùng một cậu học-sinh trường thuốc. Cậu này hình như từ thủa bé, không được quen biết qua một người đàn-bà nào, nên nay được cô Duyên thương yêu đến, thì nổi vui không biết lấy gì mà cân! Buổi đầu, lúc mới đứng gần cô thì dun lầy bầy, nói ấp-úng chẳng ra lời. Thấy ai cũng khoe, gặp người bạn thân nào cũng cho xem thơ của gái...

Thầy Tình nhân lên làm công cho một nhà buôn ở tỉnh ấy, mới biết rõ sự tình. Nhân-tình ai chả như ai, trong cơn ngựa ghề hờn ghen, đổ ai mà nhìn được? Thầy mới định trừ tuyệt con người giăng-gió ấy đi, bèn đánh máy một bức thư mạo ra là của cụ Phán gửi cho cô, nói rằng phải dời vào Ninh-Bình, chiều thứ bảy đi chuyến tàu tối xuống ngay dọn đồ giúp. Lúc đi Phủ-Lý, cô không kịp viết thư, mới dặn con nhãi đi báo tin cho tình-lang được biết. Cậu học-sinh ấy mẹ cô đã lữ con đồng, được tin có đi Hà-nam thì cũng vội vàng theo gót, Nhưng vì tàu

chặt, phần lại tối-tăm. nên không tìm thấy cô đâu cả. Tám giờ tối tàu đến Hà-nam, cô gặp thẳng xe quen mời chào, liền nhảy ngay lên xe, không mà-cả. Người cu-ly đã có ý từ trước, liền kéo thẳng tuột ngay xuống bến đò, làm cho cậu kia gọi với không kịp. Cô thấy hắn kéo xuống lối ấy, bắt giở lại, thì hắn thưa rằng: Cô cho con về nhà lấy cái đèn đã, con vừa mới trông thấy thầy đội-xếp, nên phải vội vàng quay lại. Cô vô-tình nghĩ thật cũng ưng cho kéo xuống tận bờ sông. Vừa hạ xe xuống, có một người lực-lưỡng che kín mặt sấn lại ôm sốc lấy cô mà quăng tùm xuống sông, không kêu được nửa tiếng! Còn cậu kia bỏ ngó, xe nó kéo vào phố, lại bắt đuổi theo xe cô, ra đến nơi vừa cất mồm hỏi thăm, thì người che mặt kia đã chạy đến đá phốc cho một cái, bắn vào trong goòng đá, nằm bất tỉnh nhân-sự. Chợt lúc đó có người cầm đèn đi đến, lũ kia liền tẩu tán tháo thân. Cậu nọ bỗng rú lên một tiếng, người ấy chạy lại, thì ra cậu bị gãy mất hai cái răng và một cái xương sườn cụt. Người ấy liền chạy hộc-tốc vào báo sở Giám-binh, sau khi khám-xét xong, người ta xe cậu vào nhà thương điều trị. Mấy hôm sau, báo Trung-Bắc, về mục thời-sự tỉnh Hà-Nam, có đăng bài sau này:

« **Vớt được xác.** — Hồi 3 giờ chiều hôm 6 Novembre, người ta « vớt được xác một người thiếu-nữ, xuân xanh chạc độ đôi « mười, trôi dạt vào cửa cống. Sở Lục-lộ cho chiêu đề thì ông « Nhuyễn-Mô, phán-sự tòa sứ đến nhận là cháu. Quan thầy « thuốc khăm tử-thi không thấy thương-tích gì, đã cho khổ-chủ « đem về mai-táng. Chết đuối chăng? Tự tử chăng? Vì sao mà « đắm ngọc chìm châu thế? Tội nghiệp! Thương thay!

BI-HOA-KHÁCH lai cảo. »

Quân vô nhân đạo,

Tàn bạo lắm ru!

Chỉ vì « miếng thịt ba xu »

Gây nên những sự oán-thù thảm-bi.

Chữ “vì” là vì...

Chữ tình là cái chi chi?? Mà con Tào bầy ra thế thế?? Trèo, non vượt bể, táng thân vong gia, chẳng qua cũng vì tình mà thôi vậy. Lực tình tung-hoành đã mạnh, ma tình ám-ảnh lại thiêng, làm

cho dất lở giới nghiêng, nhà tan nước mất ! Mỗi tình u-uất, bề tình thật bề trầm-luân ; khách tình chót đã sa chân, chỉ có một phương dấm-đuôi, khó lòng lên thoát được !... Nghĩ như thầy giáo Tình và cô giáo Duyên kia, đã là người có học-thức, thì phải nên đem cái học-thức ấy mà gánh-vác việc đời, cho tỏ mặt anh-hùng cho nên trang thực-nữ, chứ có đâu lại biết chữ đề mà dập-dìu lá gió cành chim ! Sự nhân-duyên đã cùng nhau đề-địch thì có quản chi năm đợi tháng chờ ; dầu sau này vật đổi sao dời, núi có mòn, sông có cạn, cũng phải giữ vẹn lời ước cũ nguyên xưa. Vả chẳng lại đeo cái huy-hiệu « con nhà mô-phạm » cầm quyền giáo-dục lũ con em, thì cái nhiệm-vụ là phải nên tận tâm kiệt lực mà rèn-đúc cho giai nên con hiếu, tôi ngay, gái nên dâu hiền, mẹ thảo . Còn những thiếu-niên nam nữ, sinh nhằm vào thế-kỷ 20 này, đường thế gấp ghềnh, mùi đời cay đắng, chớ có phôi-pha tuổi-nguyệt, mà miệt mài trong cuộc truy-hoan, để đến nổi một đời hư-hỏng. Cái bản-phận là phải khai-trí, rèn tài, tu thân tích đức, để sau này trở nên người ích quốc lợi dân.

Một đời dễ có mấy thân,
Hoa xuân đương nhụy, ngày xuân còn dài.
Sao cho tỏ mặt anh tài,

Còn nhớ một hôm, gặp tiết thanh-minh, ký-giã cùng mấy anh em đi tảo-mộ ; qua mồ cô giáo, hương khói vắng tanh ; ngọn cỏ rầu-rầu, sè sè nắm đất, chẳng khác gì một cái mồ vô-chủ vậy. Lòng đau sẵn mối thương tâm, đối cảnh sinh tình ký-giã nghĩ đến chuyện xưa, bỗng dư nước mắt mà khóc người mệnh-bạc. Rồi tắc dạ bùi-ngùi, lòng thơ lai láng, sụp ngồi sống cỏ mà vịnh mấy câu thơ ngâm to lên rằng :

« Thương cho sắc nước lại hương giới,
« Cái kiếp hồng-nhan vẫn thiết-thời !
« Thiếu đức đành cam thân bạc-mệnh,
« Đa tình chớ oán, khách làng chơi.
« Chết mồ, sống mặt, bia muôn thừa,
« Tu phúc, tình oan nghiệm suốt đời.
« Cái sóng khuynh-thành ghê-gớm thật !
« Gương tình này để khách tình soi.»

Bấy giờ mặt trời đã sẫm về tây, âm khí nặng-nề, dạm đường xa thăm, anh em lưỡng-thửng đan tay ra về.

Một vùng cỏ áy bóng tà,
Gió hiu-hiu thổi một và bông lau.
Nỗi niềm tưởng đến mà đau!....

Từ-nhân, HOÀNG-QUẢNG-ĐỨC.

Vô Đề

Vào hồi 2 h. hôm 24. 8. 24 em đang ngồi coi một bọn trẻ con chạy gạch ở máy ra sân cang để nắng gió hút cho trống khô, em tuy ngồi nhưng mồm phải dục luôn, mắt vẫn trông ra sân xem các chúng cang có thắng đều không, vì nếu một hàng sai khi gió hút sẽ siêu đổ cả cang gạch. Em trộm nghĩ dễ có khi chỉ Annam mình là dân chịu khó làm việc được xuất ngày, xem như trong nhà máy em ba phần người làm thì hai phần là đàn ông và đàn bà, còn một phần trẻ con từ chín tuổi chở lên đến mười tám, hai mươi, bắt đầu làm từ 6 h. sáng, 11 h. nghỉ, 1 h. lại bắt đầu làm cho đến 6 h. tối mới nghỉ, mà trẻ con lại làm khỏe vì chúng làm có bọn nên đua nhau, mình chỉ thỉnh thoảng thưởng cho chúng mỗi đứa năm ba quả ổi, hoặc một vài quả chuối, vì là của vườn nhà sẵn có, cũng có khi thưởng cho chúng những tấm ảnh thuốc lá Méliá, được thể là mừng nên càng phấn chí, ham bảo nhau làm, nhón nhón, nhỏ nhỏ, kéo cái xe một bánh (brouette) trên có mười, mười hai viên gạch, cái trước, cái sau, nối đuôi nhau mà đi thành một hàng giải nom rất vui mắt. Ngồi mà ngắm bọn đó làm, chân tay cứng cật, nhanh nhẩu mà lại mừng thầm và hi-vọng rằng: Sau lớn lên các chúng sẽ chở lên những tay thợ khéo, để giúp cho đường kỹ-nghệ nước nhà ngày một thêm

“tinh sảo. Còn đang vợ vờn nghĩ bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người đi thỉnh-thịch, vội nhìn lại thì ra một người thiếu-phụ tay giặt thẳng bé độ 10 tuổi, người thiếu-phụ đó giăng đi chậm chạp, hai mắt đỏ hoe, nét mặt buồn rầu, hình như có điều gì đang nghĩ. Khi lại gần em mới rõ chị Phượng làm thợ gạch, nguyên là thấy hẳn nhanh chai và tính nết cẩn thận nên mới cho lên trên máy gạch ciment được 1 tháng, nhưng hôm nay nghỉ mà không xin phép, nên em cũng có ý dạn, nhân gọi lại hỏi rằng: tại sao được tự-tiện nghỉ không xin phép, làm nhỡ việc ra, phải phạt một công. Hẳn liền ngẩng mặt nhìn em, mà dưng-dưng hai hàng nước mắt, em lấy làm lạ vội nhìn mà rằng: ta hỏi chị sao không giả nhờ mà lại khóc, có điều chi cứ nói ta sẽ tha phạt cho, nói đi. Em tuy hỏi mà Phượng hình như không nghe tiếng cứ cúi đầu nhìn xuống mà giọt lụy chứa chan hai gò má, em cũng tò mò, trông thấy lại càng nóng muốn nghe xem duyên cớ vì đâu nên nỗi, lại hỏi dồn “nói đi, nói đi” Phượng bấy giờ như người trong mộng mới tan, sực nghe câu hỏi mới rật mình nhìn em mà rằng: Thưa cô, cô đã cho phép em xin nói chuyện em còn dài, sẽ nói đầu cuối để cô rõ, nguyên quê em ở Phủ-dinh nhờ trời phật nhà cũng đủ bát ăn, thầy u em hiếm hoi chỉ sinh được có hai người con, anh Minh, và em còn nhỏ tuổi mới độ vào hạng này; vừa nói vừa chỉ vào thẳng bé đang giặt, cả ngày chỉ quơanh-quần ở dưới gối cha mẹ, cùng là chơi đùa với các trẻ bên hàng xóm, cảnh gia-đình nhà em rất là đầm ấm vui vẻ, cô tính trên có cha mẹ chăm nom, dưới có anh chị yêu dấu còn gì mà không sướng, nhưng than ôi!... ngày vui ngắn chẳng đầy gang, cái buồn đã đến sau lưng, thầy em chẳng may mắc phải bệnh ly, thuốc thang chạy chữa trong mấy tháng giòng, thuốc sau thay đổi đã hai, ba ông thầy mà vẫn tiền mất tật mang, lâu ngày đi quá thành ra kiệt lực. Kể từ lúc nhóm bệnh đến khi thác là vừa ba giảng, em lúc đó tuy còn bé gái, nhưng thấy thầy em dề-dĩ, đau-dớn thì thương lắm, cả ngày không rời một bước, cứ luôn bên cạnh thầy em, còn nhớ hôm thầy em bệnh ngặt cố gượng ngồi dậy gọi u em, và anh chị em vào mà di-chúc rằng: Minh con ơi! thầy không may mắc phải ác bệnh, lại không ngờ cái chết đã đến sau lưng

rồi, vậy có nhờ khuyên các con nên chăm chỉ làm ăn như lúc thầy còn sống, thì dù thầy có chết cũng được vui lòng đó. Em nghe nói đến cái chết sợ quá, vội chạy lại ôm chăm lấy thầy em gục đầu vào lòng khóc ma bảo thầy em rằng: thầy ơi! thầy đừng chết nhà, thầy ở lại với con, u con và anh chị con, thầy chết đi con sợ lắm, thương lắm thầy ạ. Thầy em nghe thấy thế liền cười gượng mà bảo em rằng: có việc chi mà con sợ, thầy không đi đâu, con nín đi đừng khóc nữa mà thầy dặn. Tới rồi bảo anh Minh giắt em ra ngoài sân chơi, nhưng em không ra. Thầy em lại nhủ rằng: con gái yêu của thầy ơi, con nín đi. Vừa nói vừa nắm chặt lấy tay em tỏ tình rất âu-yếm, em vâng nhờ nín ngay, mọi người trong nhà đều im lặng, thầy em bảo u em rằng: bà mày ơi tôi chết mất! Rất nhờ u em liền cất cái giọng hơi dun dun lên mà rằng: ông chớ nói thế cho tôi đau lòng, chẳng qua giờ giờ giờ dất thì đau ốm, chứ chắc chẳng bao lâu nữa, bệnh sẽ tiêu đi. Bấy giờ thầy em liền ngả lưng nằm xuống mà thở giốc ra, ho một hồi lụ-khụ, lúc đó hơi thở hỗn-hển, nghỉ một chốc lại nói. Không phải tôi nói gở miệng thế đâu, vì tôi thấy trong mình khác nhiều rồi, bệnh chỉ trong sớm tối mà thôi, bà nên nhớ sau khi tôi chết rồi, phải đốc thúc vợ chồng thằng Minh chăm việc cấy cấy, vì nhà mình chỉ trông có ngân ấy mẫu ruộng, nếu để sao-nhãng thì sẽ đói rách khổ sở, ấy là điều tôi không muốn bà và các con phải như thế, còn con Phụng tuy còn nhỏ, nhưng tính nết ngoan-ngoãn vì hiếu-thuận, cứ so với các trẻ làng ta ít đứa được như nó, bà nên vì tôi dậy nó dệt vải, may vá, chớ búa, con gái còn về nhà người ta, bà cũng chớ nên nuông nó lắm, phải nhớ câu giậy con từ thửa còn thơ. Lại bảo anh chị em rằng: các con phải hết lòng thờ phụng mẹ con chớ để thất ý mà mang tội bất hiếu. Nói xong xẽ sua tay bảo mọi người ra ngoài để được nằm yên. Anh Minh lui ra sẽ rủ thăm với u em rằng: con trông thần sắc thầy con đã biến cải nhiều rồi, nhưng u em gạt đi mà rằng: còn nước còn tát, mau, mau hâm thuốc đi ta vào cho thầy mày uống. Dưới bếp chị Minh nghe tiếng đã bưng bát thuốc lên, u em đón lấy anh Minh cũng theo vào đỡ thầy em uống được chia ba hai phần thì thôi, bấy giờ là cuối giờ Sửu

sang giờ dần, trong phòng thấp một ngọn đèn giầu, ánh sáng tà mù phản chiếu vào mặt mọi người nom rất buồn thảm đăm, trừ tiếng bệnh-nhân rền rĩ, ho lụ-khụ, ngoài ra lại còn tiếng người nhà bàn bạc thì thầm lúc nhỏ lúc to sen lẫn tiếng đun kêu để khóc quơanh nhà. Trông ra cửa sổ thỉnh thoảng lại thấy một làn chớp nhoáng lưng trời vùn vụt mây đen tối sầm như cũng cùng ai chia nỗi buồn rầu tỏ tình quyết biệt. Hôm đó là hôm thầy thuốc đến thăm mạch đã chê là khó chữa mà không chịu kê đơn cho lại nói rằng: “người này đã mất lực không sao cứu được nữa, tôi nói thì bà đừng sợ nên bớt bi-thương, mà lo liệu hậu-sự đi thôi”. U em bấy giờ thật đã đau đớn trong lòng, đứt từng khúc ruột, mà vẫn phải gượng cười trước mặt, giới chân vắng người. Trong những đêm bệnh ngặt cả nhà còn kẻ thức người ngủ cắt canh nhau để trông nom thang thuốc cho thầy em, chứ hôm nay thì chả ai giám chấp mắt tý nào.

Mà quái lạ thay bệnh-tình hôm ấy lại hình như có phần thuyên giảm nên cả nhà đều mừng. Vì xuất đêm hôm ấy đại-tiện bớt đi, cũng đã ngủ được ít nhiều, không thấy rền-rĩ mấy. Qua đêm ấy đến sáng hôm sau vào quăng 8 h. bỗng có bà cụ Nhiều ở bên hàng sớm sang chơi. cụ trên vai vác hai cây mía, mỗi đầu có buộc 5 tấm bánh gai, vừa bước chân vào, cụ đã cất tiếng hỏi to lên rằng: “Cụ Phó có nhà không, cụ Phó”, u em nghe tiếng vội thưa rằng: “có tôi đây, mời cụ vào chơi”, cụ liền hỏi: “thế nào cụ ông mệt ra sao đó, tôi về thăm quê mấy tháng nay mới ra, thấy cháu nói cụ ông mệt nên có quà sang thăm, chẳng hay cụ đã dốt chưa” vừa nói vừa bước lại giường, thấy em tỏ lời cảm tạ, và nói rằng: nhọc lắm, mời cụ ra chơi nhà ngoài soi giầu. U em đưa khách ra vừa đi vừa phàn-nàn: cụ ạ, ông nhà tôi mới mắc bệnh lỵ trong ba tháng giờ, thuốc men cơ hồ khắp mặt ông lang mà chẳng khỏi, thần hình ngày một héo hắt khó mà sống được. Cụ xem đầu có thầy hay hoặc cụ có cách gì xin làm ơn bảo giúp, kéo bây giờ ruột gan tôi bối rối không còn biết nghĩ ra làm sao. Bà Nhiều nghe xong cau mặt nghĩ một lúc rồi nói rằng: Này cụ bên đình Hàng-tổng ta có một ông thầy cúng hay và khéo lắm, xưa tôi đã mời về cúng cho cụ thân tôi, cũng đã

mười phần không chắc một, thế mà cũng xong qua khỏi liền, cớ
nghĩ sao ?

— Thì cụ đã biết lại phiền cụ đi mời giúp, miệng nói tay đưa
giàu mời, cụ Nhiều nhận nhờ đi mời họ, u em gọi chị Minh bảo
đi mua đồ lễ để cúng “dâng sao giải hạn” cho thầy em, khi mua
về được một lát thì thầy cũng đến, thầy bắt kê một cái bàn ra
dừa sân, trên để hương đèn quả phật, dừa kê một cái nia, trong
có các khăn áo ngũ-sắc, nào là khoai, chuối, kẹo, bông, cơm
nấm, dừa chuột và các thức hoa quả khác vân vân, trên mặt
cắm hương chi chít như sao, bên tả một thúng gạo, bên hữu
một mâm cháo, cũng được nửa chừng thầy em đòi ăn cháo,
phải khẩn xin một bát mang vào trong nhà, thầy em ăn vừa
xong thì ngoài sân thầy cũng đeo tiền, rồi nói to lên rằng: “Ồ này
sinh lão còn sống, còn sống đó” u em nghe nói mừng quá vội
cùng bà Nhiều và anh chị em ra lễ tạ. Đùng tám giờ tối thì lễ
tất, bà Nhiều về được một lúc, thầy cũng thu-xếp xong u em
đưa liền về.

— Cô tính cái trò nhà có người ốm mà nguy-cấp nên hay
nghĩ quẩn, ai bảo sao nghe làm vậy, cũng là muốn cho người
bệnh chóng qua khỏi. Chao ôi ! em thiện nghĩ cũng với chả cấp
ề a, chuồng trống inh tai, tưởng người khỏe còn phải vâng dầu,
nhức óc, huống hồ người ốm lại chả vì thế mà tăng bệnh sao ?
Thật tốn tiền mà chỉ nghiệm lời thầy lang nói là đúng, đến 2 h.
đêm hôm sau, thì thầy em tịch rồi ! Đau-dớn thay ! thế mấy biết
người khôn chóng già, lúc bấy giờ em đang ở dưới bếp với chị
Minh, sức nghe tiếng khóc vùng chạy cả lên buồng thầy em,
liền trông thấy u em đang vật mình than khóc rất là bi-
thảm, anh Minh còn đang lay gọi thầy em lại lấy cái gương để
gần miệng xem có còn hơi thở không ? nhưng than ôi ! Siễn dờm
lên được một lúc là hồn qui đị-lộ ngay !

Đêm hôm ấy cả nhà lũng-cũng thu dọn, trông nom thầy em,
mờ sang u em đã sai chị Minh đi mua đồ làm ma và thông báo
cho họ hàng quen biết là định đến hôm sau thì đưa linh-cữu
thầy em ra đồng. Nhà em hôm đó mới rộn-rịp làm sao chứ,
hàng xóm, láng giềng, kẻ viếng người thăm, mỗi lần có người
vào phúng là cả nhà lại khóc ầm lên, vì em mới khỏi đau mắt

được mười hôm, nay lại khóc nhiều quá mắt đau sưng húp lên, em sợ phải lại nên đem lại gửi bên bà Nhiêu cách nhà em 10 nhà, mỗi lúc sắp cắt đám mới được về đưa thầy em ra đồng. Khi đã đắp diêm được mồ yên mả đẹp rồi phe xóm về ăn uống mãi 5 h. mới xong ai về nhà nấy. Công việc cho thầy em bận rộn mất mấy ngày mới hơi được thư thả.

— Lại nói còn mồ ma thầy em cứ cơm chiều xong là cắt mỗi người mỗi việc, trong nhà thắp một ngọn đèn giầu u em dệt vải, em thì ngồi bên xem cái thoi đưa thoăn thoắt, lấy làm thích mắt quá, chị Minh hồng con, thằng Hương năm ấy mới lên hai, con so bé bằng một ti, lại thêm nay sai mai ốm, người chỉ còn cái xương bọc cái da, độ này quấy lợn mẹ nó chỉ quanh với nó chứ chả còn làm gì được nữa, Ngoài sân thầy em với anh Minh đập lúa, bên cạnh để một cái diều bát, một ấm nước chè tươi, thầy em làm một mối thuốc lào hộp một hộp nước chè xong mới vừa nói chuyện vừa làm, vì thầy em thuộc nhiều điển-tích lắm, lại khéo tìm những chuyện bồ-ích cho luân-thường đạo-lý mà nói mỗi câu có cất nghĩa rõ ràng khiến cho một nhà đều vui vẻ mà âm-lung mãi tới khuya quên cả nhọc mệt. Từ ngày thầy em mất rồi mới buồn làm sao chứ, tuy tối cũng có làm việc trước sân, dưới bóng giăng trong làm không được mấy tý, mà những buồn trông thấy cảnh lại nhớ người xưa, thành ra cứ tối đến hơn 9 h. đã đi ngủ sớm. Đến lúc mẫu tang thì em đã 15 tuổi, em tuy là gái quê mùa nhưng họu chị em trong xóm được cái không phải gồng gánh và làm việc ngoài đồng, nên da em cũng trắng-trẻo tóc em lại xanh mà giải, nhan sắc em dần chẳng được nguyệt then hoa hơn xong cũng đoan trang phong nhã, những bực tai mắt trong làng cũng nhiều người đến hỏi sau lại có thầy ký T. là người làng, nhưng làm việc ngoài tỉnh nhờ mỗi đến hỏi em, anh chị em đều bằng lòng nhưng u em yêu em lắm, một bước không muốn dời, sợ gả bán cho thầy ta rồi xa xôi khó nuôi thăm nom nên nhất nhất chối từ, không nhận nhờ nơi nào cả. Thành thử mãi đến năm em 17 tuổi mới có cụ Đồ người làng đến hỏi em cho con giai cụ là cháu cả Long, cả nhà em đều bằng lòng, mà riêng em cũng mừng thầm, được cùng nho-sĩ tấn tăn vầy duyên. Tối hôm ấy u em có nói chuyện

cho biết và hỏi ý em xem có bằng lòng không? trước em còn
thẹn thò không nói ra, sau nghĩ việc này là việc trăm năm, chớ
đời của ta, há phải một ngày ta nên nghĩ cho kỹ, và cũng biết
tính nết chàng vốn là người hiền lành nhio-nhĩa, nên mới thưa
rằng: ý mẹ và anh chị định thế nào xin cho con biết trước? Mẹ
em đáp: mẹ và anh chị con đều bằng lòng đó, con cũng nên
thề-tất bụng mẹ mà ưng thuận đi, mẹ nghĩ anh ta là con nhà có
văn-học nề-nếp, con về làm dâu cửa ấy ắt được hưởng phúc
xung-xướng, lại gần gũi cho con đi về hôm sớm, mẹ con ta
trông thấy nhau luôn, con nghĩ thế nào? Em xẽ thưa rằng:
thầy con chẳng may thất lộc đi rồi, việc gả bán con xin tùy lòng
mẹ đặt đâu con xin ngồi đấy. U em thấy em vâng thuận có ý
vui vẻ, mà vô về trò chuyện cùng em hồi lâu rồi mới ra nhà
ngoài. Ngày hôm sau là ngày nhà giai đem giầu đến trạm-ngõ
rồi nhất định xin đến tháng mười một xẽ đưa lễ hỏi và xin
cưới làm một tiệc. U em thấy gấp ngày có nói với họ nhà giai
rằng: cháu hã còn ít tuổi, xin hai cụ hãy thư cho vài năm nữa
cháu khôn lớn đã, ngày xuân còn dài sao lại vội vàng quá thế,
nhưng nhà giai không nghe cố tình khẩn-khoản xin cho bằng
được mới thôi. U em không sao được đành phải nhận nhời. Từ
hôm người nhà họ Phan đến hỏi là em bắt đầu học tập các việc
nữ-công, thì giờ thấm thoát thoi đưa, không bao lâu mà hôn-
kỷ đã đến, u em may vá sắm sửa cho em tươm tất cả, còn ba
hôm nữa là ngày cưới em, trong ba hôm ấy u em ân cần khuyên
bảo em từng điều ăn nết ở, em nhất nhất kính cần ghi lòng, ba
đêm ấy em thật không sao chợp mắt được tý nào, cứ vơ vẩn
nghĩ ngày mai là ngày cưới ta, ta xẽ bước chân vào một
cái gia-đình khác, không biết rồi thân sau này xẽ ra sao? lại
nghĩ như làm thân người con gái thực là bạc quá, cha mẹ sinh
ra nuôi nấng biết bao công dậy dỗ, cho nên tài khéo, rồi khôn
lớn lại về làm giầu nhà người.

Mở sáng hôm sau cả nhà đều dậy sớm, thu-xếp nhà cửa, sửa
soạn cỗ bàn để chờ nhà giai đến xin giầu. Chị Minh thu xếp
khăn áo em vào hòm, còn u em thì sửa sang cho em, bấy giờ em
thẹn quá, thành thử cứ đứng ngây người ra ai bảo sao cũng
vâng liều không còn biết nói gì nữa, u em dắt em vào nhà trong
ăn cơm xong được độ 1 h. thì nhà giai đem giầu đến xin giầu.

Em nghĩ sắp phải xa mẹ và anh chị nên bỗng ứa hai hàng châu lệ, u em cũng khóc mà ắt em vừa đi vừa dặn rằng: con nay đã trưởng thành, nghi-gia nghi-thất, như thế này mẹ được vui lòng lắm đó, mẹ khuyên con nên một lòng hiếu thảo, đối với công-cô, và kính vâng lời chồng. Em gạt nước mắt sụp lạy u em mấy lạy mà xin vâng lời, lại vái chào anh chị em rồi cả nhà đều bước ra tiễn em về nhà chồng, em cấp nón bước chân lên xe, chạy từ từ thỉnh thoảng quẹo đầu nhìn lại, trước còn trông thấy người nhà, sau dần xa tít không thấy gì nữa mới thôi. Về nhà chồng em rất chịu khó chăm chỉ làm ăn, một lòng hiếu thuận, ở nhà được 5 tháng thì thầy mẹ em cho vợ chồng em đi Phúc-Yên, vì trước nhà em có ngôi giấy học ở đó em lên thời nấu, sau nhân trên ấy có bệnh thời-khi nên phải về. Chao ôi! kể từ hôm về nhà đến giờ mới thật là bước chân vào vòng sầu khổ, số là mẹ chồng em vốn là người nghiệt diết, lắm điều lại hay đa nghi, em thật khó ăn khó ở quá, động nhấc tay là phải chửi, nhấc chân là phải mắng, suốt ngày làm lưng không ngơi tay mà còn chửi mắng vuốt mặt không kịp. Một hôm chồng em thấy mẹ mắng chửi em tàn-tệ quá có lại xin cho em, không ngờ mẹ chồng em chẳng những không tha lại càng nổi giận mắng rằng: à mày bây giờ lấy vợ chỉ biết có vợ, chứ không biết có mẹ nữa phải không? úi chà! đồ bất-hiếu đi học chữ để đâu, nếu phải mày bệnh nó, thì để bà cho nó một trận rồ tan sác ra, rồi bà cho đưa nhau đi đâu cho khuất mắt bà thì đem. Chồng em là người có hiếu, nghe mẹ nói thế, nửa thương vợ, nửa sợ mẹ, không còn biết nói ra sao, đành gạt nước mắt bước xuống nhà dưới cho rồi.

Tối hôm ấy em bước vào buồng ngủ, chống tay tựa cái hòm chân kê gần giường, ngồi mà nghĩ, càng nghĩ lại càng thương cho thân, tủi cho phận, hai hàng lệ thương tâm chảy ướt đầm chàng áo, chồng em chốc, chốc lại thở dài mà khuyên em đi ngủ, nhưng em ngủ làm sao được, cứ thồn thừ trong lòng khóc không ra tiếng. sau chồng em mới ngồi dậy vỗ vai em mà rằng: đêm khuya trời lạnh mình sao không đi ngủ, còn ngồi làm gì mãi, tôi chả phải vô-tình đâu, chỉ ngặt

về một nỗi bên tình, bên hiếu biết làm sao đây, mình đừng nghĩ lần-thần gì hết, vả phương-ngôn đã có câu rằng: (mẹ chồng già mẹ chồng chết, nàng dâu có nết nàng dâu chừa) mẹ bây giờ già, đâu có làm lẫn ra chẳng nữa, thì tôi khuyên mình cứ cúi đầu mà giả điếc giả câm cho qua cơn dận của mẹ thì thôi, chớ có cãi-lầy mà người ngoài cười chê; mình phải biết, tôi đây là con mẹ đẻ ra mà lắm lúc mẹ dận mắng chửi cũng chẳng dám cãi, huống mình là nàng giàu như thế sao nên. Em nghe lời chồng an ủi, cũng có lẽ phải, nên bước chân vào giường cố nhắm mắt ngủ cho xong.

Lúc sinh thời bố chồng em là người có văn-học, đạo-dức, nhân-tử như thế, mà mẹ chồng em thì thật quá lắm, thật cách xa nhau một vực một trời, ngài còn thì cũng dễ ăn, dễ ở, từ ngày ngài mất rồi, em mới phải nếm chải đủ trăm cay, nghìn đắng, may mà giới cho em được chút con giai cũng đỡ, khuấy-khoả nổi lòng, nuôi cháu đến năm cháu lên ba tuổi, thì mẹ chồng em nhân thấy ông Cai trong sở, có về gọi người làm, mà người làng em cũng có độ 30 người tình-nguyên đi, mẹ chồng em liền gửi em cho lên làm mà bắt cháu ở nhà, làm được 10 ngày thì mẹ em lại gửi chú Vân nó theo anh cô Liên là người làng lên nốt, em nghĩ thầm chắc mẹ cho chú ấy lên để trước là chú đi làm, sau cho có chị có em vui vẻ, bụng nghĩ một đằng nó lại quăng đi một nẻo. Vội hỏi: mẹ cho chú ra đi làm với chị đấy à? Chú liền giả nhời: làm với bụng gì, em chẳng phải làm, mẹ bảo lên đây đã có chị nuôi cho ăn uống với chồng nhà, rồi thỉnh-thoảng mẹ ra chơi mấy. Chao ôi! nghe mà phát khóc, đi làm công mỗi ngày được 0\$25, chủ cho vay có 0\$15 để lấy lương ăn, còn thì lưu lại, nửa tháng một lần lĩnh, nay lại thêm chú nữa thì sao cho đủ, cái cơ đói rách đã bày ra trước mắt, càng nghĩ lại càng lo, sau cùng mới nghĩ được kế, là xin cho chú ấy nắm than, như sức chú mỗi ngày cũng được bảy, tám su, nhưng nào biết có chịu cho không, liền nhủ rằng: này chú Vân ơi mai chị xin cho chú vào trong sở để chú nắm than nhé! — Không tôi chẳng làm, mẹ bảo không phải làm gì hết. — Thôi chú chịu khó làm đi rồi chị mua cho một cái ống tiền làm được bao nhiêu tiền thì bỏ vào ống mà giữ lấy, hễ được nhiều sẽ bỏ

ra lấy tiền may áo đẹp mua đồ chơi nhé ! — Không ! — Dở ngại vậy, mà chủ nhất định không chịu làm, phải vay tiền chạy gạo nuôi chủ.

Có một hôm em vừa ngồi vào mâm cơm, bỗng thấy bác cô Liên là người làng, đến bảo em rằng: cô Cả ơi, bà cụ Minh trong nhà quê mệt nặng nhắn tôi ra gọi cô về ngay. Em nghe nói thế trong lòng vừa buồn bực vừa lo sợ chẳng thiết gì ăn nữa, và cũng không kịp xin phép cô, phải nói dối Vân rằng: chú ở nhà hôm nay phiên chợ chị đi mua đôi quang rồi về, lại dặn riêng bác Cò thối cơm cho chú ăn, và coi nom hộ, tôi phải kịp về quê nhà xem bà tôi mệt ra sao?

Thật không may cho em trong lưng có 0\$75 giắt đi thăm mẹ đẻ, thế nào đi nửa đường lại gặp mẹ chồng, mẹ em hỏi, chứ mày đi đâu đấy cái Cả. Em giật mình giả nhời: thưa bà con đi mua đôi quang gánh ạ. — Thằng Thờ nhà mày, mấy hôm nay sốt ho lắm, tao lấy thuốc cho uống mấy chén đã bớt sốt rồi, còn ho dữ lắm, tao tính ra thăm chú nó và lấy tiền về thuốc thang cho nó chóng khỏi hẳn đi, nay gặp mày đây thì đưa tiền đây tao về không phải ra nữa. Em không biết nói ra sao, đành cời hầu bao lấy tiền đưa mẹ 0\$70 tiền mẹ đi một quãng xa mới rẽ đường khác về thăm mẹ đẻ, đến nơi em tất tả vào thăm thì ra mấy hôm trước phải cảm nhưng uống thuốc giải cảm thì nay đã đỡ, u em thấy em lam-lũ quá, có hỏi: sao đến nỗi thế? em kể lại gia-tình. u em ứa nước mắt khóc cho em 5\$00, lại ân cần khuyên nhủ rằng: con không may gặp phải mẹ chồng nghiệp diết như thế thì thôi cứ dành tâm mà chịu thương chịu khó làm lụng, chứ ông Hùm cũng chả nỡ ăn thịt con dâu mà sợ, rồi khi dặn cũng có khi thương chứ đừng có nghĩ ngợi gì mà sinh ốm đau thì khổ cho mẹ lắm đó con ạ! Nói rồi gọi chị Minh dọn cơm, em ngồi ăn cùng mẹ, anh chị và thằng cháu Hương, ăn uống xong u em chò chuyện một lúc lâu rồi mới dục đã em về kéo sợ đường xa thân gái một mình, lại dặn với: nên đi tàu hay đi xe chớ có đi vã tối không kịp. Em vâng nhời, lấy mẹ chào anh chị. Anh Minh lại cho tiền đi tàu, em nhận tiền, cảm ơn anh rồi cấp nón ra về, may sao khi đến nơi là vừa tối sầm, về nhà chú Vân nó hỏi chị đi đâu mà chưa không về ăn

cơm ? phải nói dối : chị đi mua quơang về đến nơi vừa kịp tầm phải vào làm ngay, thành ra nhịn cơm, gớm đói dữ quá.

Thế mà có 5\$00 mẹ đẻ cho để đóng gạo ăn dần mà mẹ chồng thì cứ mười hôm một lần ra lấy tiền bần 0\$50 bần 1\$00 lâu dần cũng đến hết, lắm lúc muốn về thăm chồng, con, mẹ em lại gạt đi, đành phải thôi, dầu làm thì làm, ăn thì ăn, chứ em thật không sao khuấy nổi nhớ chồng thương con, em sợ dĩ nghĩ ba hôm nay là vì sốt văng đầu, mà tay thì bị ciment ăn vãi mẩu ra thế này, thật là thế bất-đắc-dĩ chứ có tính nghỉ ngày nào nhịn ăn ngày ấy còn sung sướng nổi gì, em lại đây hôm nay là cốt xin cô đủ lòng nhân-đức cho vay 1\$00 để lấy lương ăn, đến kỳ tiền em xin nộp lại hầu cô, kéo bây giờ một đồng su một hạt gạo không có, thì còn làm ăn gì được nữa, vừa nói vừa lấy áo che mặt khóc.

Nghe xong một đoạn lệ-sử mà thêm động mối thương-tâm, nước mắt cứ quơang quần xấp xữa rào ra, em hết sức mới dủ cho khỏi giở dọt, ngoảnh lại đằng sau thì Phượng hầy còn bùng mắt nước nở khóc, em gượng tìm nhời an ủi rằng : thôi bây giờ đã không may mà gặp phải cái cảnh mẹ chồng như thế xét tình thật đáng thương, nhưng mà ta khuyên chị vất bỏ sầu riêng chịu khó ở đây mà dúp việc cho ta rồi đây sẽ tìm cho một việc khác nhẹ nhàng hơn mà làm.

Phượng cúi đầu tỏ lời cảm ơn, em móc túi đưa cho 1\$00 và bảo thằng Vân rằng : mày đã lớn tuổi rồi đó đừng tưởng còn bé bỏng gì nữa mà cứ làm nũng chị lười biếng dâu, mai phải theo chị lên làm, nếu không lên ta xẽ sai xuống bắt lên đánh đòn chứ chẳng tha dâu, nghe không ? Cái bộ nó hình như sợ quá xẽ thừa rằng : thưa cô mai cháu xin lên làm. Quả nhiên mai nó lên làm thật, bắt ngồi năm than nó làm cũng nhanh, tối đếm được đúng bảy trăm năm than giả công cho 0\$07, mừng quá chạy ra khoe với chị : em được 0\$07 đây này mai đi làm nữa. Chị nó bảo ấy chú cứ chịu khó thì mai chắc được 0\$10 tha hồ mà quà bánh. Từ đấy thằng Vân hôm nào cũng đi làm. Có một hôm Phượng lên xin phép về quê thăm mẹ chồng ốm nặng, em nhận nhời cho về, rồi tính giả công xá lại cho một xuất tiền tàu. Về mãi 17 hôm mới thấy ra đem cả thằng bé con

lên chào, thấy hần mặc tang-phục hỏi ra mới biết bà mẹ chồng hần mới mất, trông thẳng Thư cũng kháu-khỉnh sạch-sẽ mới vẫy lại hỏi, nhưng nó hải là không dám đến gần — quay lại bảo mẹ nó rằng: thôi bây giờ bà cụ trăm tuổi đi rồi thì đem cả chồng con ra đây mà làm cho một gian nhà mà ở, ta sẽ nói mấy ông chủ, bà chủ, cho bố nó một chân cai thay cai Tiến nó nghỉ. Phượng bấy giờ mừng lộ ra nét mặt mà rằng: cháu cảm ơn cô có lòng ái-nhân mẹ con cháu biết lấy gì đền lại, chỉ xin nguyện xuất đời làm tôi của ông chủ, bà chủ, họa có báo đền một phần trong muôn một. Em đáp: kẻ đã làm ơn cho ai không nên mong người đền lại mới phải. Bởi ta thấy chị là người hiền-lành chân thật, làm ăn biết chịu thương chịu khó nên đem lòng thương hằng muốn gây dựng cho.

À độ này trong nhà máy đang làm gấp hàng cho một sở kia hường phải chia người để làm ngày làm đêm cho chóng xong, nếu bạn con mọn thì cho ở nhà bán hàng quà bánh còn thẳng Vân với thẳng Thư thì từ nay cho lại trên nhà học với các anh các chị con cậu cả. Mẹ nó luôn miệng cảm ơn mà rằng: thật là cô hết lòng thương mẹ con quá, để tối bố cháu mua sách bút rồi mai chú cháu đưa nhau lên học với các anh ấy, phải ngoan nhé, không được lếu mà phải đôn đốc, chứ chớ quen làm nũng nịu ở nhà dẫu.

Hôm sau ra nhà học thấy ước độ hai mươi học-trò trong số đó lại thấy có cả hai chú cháu thẳng Vân cũng đến học *a b c*.

Còn nhớ có một hôm phát tiền xong mãi 7 h. mới được ăn cơm tối, em thấy trong mình mỗi mệt mới ăn qua loa rồi đem sổ sách sang nhờ chị em làm giúp cho, lên gác buồng màn vào giường nằm nghỉ, tưởng chỉ chớp mắt đi độ vài giờ thì có lẽ hết mỗi mệt, nào có ngờ dẫu cứ chần chọc thâu canh muốn ngủ mà không sao chợp mắt được, mới ngồi dậy vịn đèn lên lấy dây gai buộc kéo sát vào cột giường, với tay lấy tờ báo Trung-bắc trên bàn mang vào giường nằm xem khi xem đến mục thi (**Sơ-học**) bỗng thấy tên Hoàng-hữu-Vân đứng thứ ba lấy làm ngạc nhiên không có nhẽ, nếu thẳng Vân có đi thi thì chị nó đã nói chuyện, sau mới sực nhớ ra rằng hôm nọ cai Long có hỏi mình về việc chụp ảnh cho thẳng Vân để dán vào quyền học-bạ, để

thường nó đậu bằng sơ-học yếu-lược đây! Mai ta sai cho gọi lên hỏi xem sẽ biết, bây giờ cần phải đi ngủ lấy một giấc, kéo ngày mai dậy chưa, nhớ tầm thì mất nhiều việc lắm.

Em đề đồng-hồ bốn giờ rưỡi rồi tắt đèn đi ngủ, chuông đồng-hồ đánh thức coong coong, em dật mình tỉnh giấc, vắn dầu xong đi xuống nhà dưới rửa mặt, chỉnh y-phục rồi ăn một tách “chocolat” diêm-tâm xong quanh quẩn một lúc mà đã đến giờ làm: dứt một hồi trống thì em xuống nhà máy, theo lệ thường cả! đặt công việc xong đầu vào đây rồi mới cho đi gọi cai Long lên nhà giấy hỏi chuyện thẳng Vân thì ra nó đồ thật, em nói mấy câu rằng: ta mừng cho vận nhà anh chị đã đến ngày khá-giả rồi đấy. — Cảm ơn cô nhà chúng cháu ngày nay được thế này, đều là nhờ dư-phúc của ông chủ, bà chủ và các cậu các cô đó. 1 h. hôm ấy em cho người nhà mang xuống cho thẳng Vân một quyển sách viết 1 quyển (**Sơ-học tu thân luân-lý**) và một cái bút máy, nói là ông bà và các cậu các cô thưởng cho Vân đấy phải chịu khó chăm học nhé. Đến chiều chị nó lên cảm-ơn cho sách. Cách đó mười hôm, ở cổng dừa sở thấy nhóm lên một cái cửa hàng con bán giàu nước diêm thuốc và quà bánh, khách ra vào luôn luôn, phần nhiều là cánh phu thợ trong nhà máy cả. Người chủ cái cửa hàng ấy là ai? hẳn độc-giả cũng thừa biết là thị Phụng vợ của cai Long đó. Ấy đấy các ngài đã đọc qua một đoạn lịch-sử của thị Phụng hẳn cũng biết hồi năm năm về trước còn là gia-đình khổn nạn, mà bây giờ thì thật đầy vẻ xuân-phong, hòa-khí vậy, thế mới biết câu (*Sống có khúc người có lúc*) là câu sấm-ngôn nhỉ?

Lời bàn của tác-giả

Một người đàn-bà có nết-na, hiếu-hạnh, tài-đức như thế, lại không may gặp phải cái cảnh mẹ chồng nghiệt-diết đa-đoan mà vẫn một lòng hiếu-thuận không chút oán-hận, như thị Phụng thực là hiếm có, đáng nên khen phục biết bao và đáng làm gương cho bạn má-hồng, cho bay hoàng-thiên bất phụ hảo-tâm-nhân là thế đấy?

M^{lle} B. A.

GỎI HẠC LẠC NHẠN

(Lối tả - c! ân)

Tom! tom! chát! tom! chát! tom! đó là tiếng trống ông Thị-Cây đang thưởng ở nhà Hồng là nhà cô đầu ở dưới Khâm-thiên tối hôm 15 tháng giêng ta vừa rồi đó. Tiếng trống **đ** đã hòa câu hát hữu-tình, khách qua đường chỉ nghe được hết câu:

«Phong vân là hội nhà Hồng, thuốc tiêm thở khói như rồng khó chi» và mấy tiếng tom chát nữa, câu hát đó làm cho khách qua đường tưởng đến nghĩa lý sâu xa, và chỉ la cho các chị em trong xóm Bình-khang cứ hay thay đổi câu hát cũ của các cụ ngày xưa đi mấy chữ, vừa nghĩ đến đây thì qua một nhà kia chợt nghe: thỏ thẻ như tiếng oanh vàng, ở trong một gian nhà tây, cửa nửa mở nửa khép... Tiếng ấy êm-dềm thanh-nhã lắm, chẳng những tiếng hát hay mà ý tứ câu hát cũng hay vô hạn, khiến cho khách qua đường thoát nghe một lần mà tựa hồ đã như in vào trong óc, không thể quên được, đó chính là câu:

«Thuyền ai lơ lửng bên sông?

«Chiều chiều lại nhớ ngư-ông ra về...

«Ngày xuân yến vũ oanh dề,

«Nước mây man mác cỏ huê tung bưng,

«Gặp em hơn hở chào mừng,

«Hỏi em có biết mấy từng thang mây?»

Nghe đến đây tôi muốn rời chân về nhà, đi được vài bước, nghĩ quanh nghĩ quẩn, lại quay giở lại, tán ngẩn một nhát rồi dầy cửa bước vào.

Nguyên tôi chưa từng đi hát cô đầu bao giờ, nên hôm ấy nghe câu hát đó lấy làm quái lạ và đành phải dừng chân bước vào xem cô đầu hát-hổng ra sao?

Thoạt vào nghĩ cũng sượng-sùng lắm, phần thì sợ cô đầu cười mình là anh lỗ-linh, phần thì sợ khách đi thường chê mình là bác nhà quê, song cái tính ưa sự thực có sức mạnh dục bảo cứ vào nói chuyện suông, vì xưa nay vẫn thường nghe bà con nói rằng: nhà cô đầu thì ai ra vào cũng được. Tuy thế mà hôm nay ra ngõ gặp giai: chẳng những chị em không cười mà khách thường cũng không chê, chị em nhìn bằng con mắt khuynh-thành, còn khách thường thì thờ khỏi nuốt khỏi xong rồi ngồi phất dậy chào hỏi một cách ân cần lắm:

Chào bác, tôi không ngờ hôm nay lại được gặp bác ở đây, bác hãy tạm ngồi chơi nói truyện.

— Vâng, xin ngồi.

— Chắc bác quên tôi rồi.

— Phải, tôi quên thật, xin ngài tha lỗi

— Tôi gặp bác ở trên tàu Paul-Lecat đi Saigon.

— Bao giờ?

— Ba năm nay, khi ấy bác đi Saigon mà tôi đi Tourane.

— À phải, bác Phán... thế ra tôi chóng quên thật, mà có nhẽ tôi không nhận ra được ngay là vì bây giờ tôi trông bác khác trước nhiều.

— Khác gì đâu, cũng vưỡn thế... Bác Phán nói đến đấy có ý thẹn, một cô đầu pha nước mời khách mời đến và một cô đầu cầm cái dục tàu đẩy cánh tay bác Phán... và nói.

Mời quan hút đi kéo nó ôi ra mất!

Nói xong hơi mỉm cười, bác Phán càng có ý thẹn, tôi thấy thế, đứng giậy cáo từ xin ra, bác Phán cầm tay tôi mà nói rằng:

Từ khi xa cách, nhời vàng hãy còn văng-vẳng ở bên tai, đinh-ninh ở trong giả, tôi không quên bác mà bác quên tôi, hôm nay bác có muốn chữa thuốc cho tôi thì xin hãy tạm ngồi để tôi kể chứng bệnh.

— Bác bệnh gì?

— Nhiều bệnh lắm, bệnh tôi thì... chỉ có bác cứu được thôi.

Một cô đầu lại cầm cái dục-tàu ngả sang gần bác Phán... và nói:

Xin quan-lớn soi đi cho đề em còn đánh sai.

Bác Phán... giả cách không nghe tiếng, cô đầu lại nói:

Thuốc phiện mà thiu thì ăn làm sao được? nói xong, đề đọc-lầu xuống chiếu rồi đứng dậy đi vào nhà trong vừa đi vừa nói:

Cái tay mình rõ vô duyên quá!

Bác Phán gọi với:

Yến ơi! hãy ra anh bảo đây.

Yến nũng-nịu giở ra, hỏi:

Thưa anh bảo gì ạ?

Hãy ngồi đây chiếu hộ anh hút mấy điếu nữa.

Yến lên giường ngồi, cầm đọc-tần hơi lên đèn, bác Phán... quay vào ngả lưng nằm nghiêng, ghé tai vào cái gối sếp, một tay bắt lấy đọc-tần nói:

— Tôi thất lễ bác, nói xong hút một hơi, lúc ấy cô đầu ngồi ngoài pha một chén chè sen để lại bên cạnh, bác Phán... hút xong ngồi dậy lớp ngậm nước và nói một tiếng:

Ngon!... vừa nói vừa hà hơi, song, cũng chả có mấy tí khói. Bác Phán... lại chỉ cô đầu ngồi ngoài và bảo rằng:

Chị Oanh ca đi mà nghe.

Oanh ca:

« Phải chăng lạc phách ở đời,

« Biết chằng chằng biết con người mắt xanh?

« Đầu tường gió giắt chim oanh,

« Thuyền lan chèo quế đậu gành không sang.

« Ai về nhắn khách Tầm-dương.»

.

.

Câu hát chả hay mấy, song, giọng hát véo von, khi lên bổng lúc xuống trầm, bác Phán... xem ra có vẻ luyến ái lắm, mà nói cho đúng thì chính lúc tôi nghe Oanh ca cũng lấy

làm thích chí, cũng tưởng-tượng rằng tiếng Oanh động Yến là cái tiếng rất thanh nhã ở đời, nên tôi đành ngồi lại cùng bác Phán... nói truyện.

Một bên thì khay vân-mẫu đèn pha-lê, một bên thì giọng Yến Oanh, người yền điệu, nghĩ đời người mà cứ như lúc này mãi thì cũng sung sướng, và có nhẽ cũng chẳng ai phải phiền lụy đến ai. Từ lúc ấy gỡ đi, bác Phán... thì mãi về điều thuốc điều xái, mà tôi thì mãi về giọng hát câu ca, cái đêm hôm ấy đêm gì? mà chàng Tư-Mã lâm-li lệ sầu? cái cảm tình huê nguyệt của tôi trong đêm hôm ấy có nhẽ cũng lan man thật.

Bác Phán... đủ cơn nghiện, ngồi dậy cùng tôi ăn cháo, đoạn bác cho Yến, Oanh đi nơi khác, rồi bảo tôi rằng:

Bác ạ, ở đời này chẳng gì bằng thú ả-phiện, trước kia, khi ở trên tàu, bác khuyên tôi rằng: không nên hút thuốc phiện, không nên đam cô dầu, thế mà ngày nay hai điều đó tôi đã mắc cả. Tôi thực là kẻ có tội, tôi thực là người bỏ đi, vừa nãy tôi nói xin bác chữa thuốc cho tôi chính là bệnh đó.

— Hà tất bác phải nói quá nhưn mình làm vậy, bác hút chơi đấy chứ, nghiện ngập gì?

— Không, tôi nghiện rồi, thuốc phiện đã hút đến 20 điều mà không say thì dù có chối rằng chưa nghiện rồi sau cũng nghiện mà thôi.

— Vì dầu mà bác mắc nghiện?

— Nói truyện vì dầu mà mắc nghiện thì dài dòng văn-tự lắm! đã ba năm nay, bác, tôi xa cách, nào tôi có gặp được ai là người can ngăn tôi? mà khi đã không ai can ngăn tôi, thì mọi sự đều tùy ý tôi cả. Tôi là chúa-tể trong nhà tôi, khi tôi lưu lạc giang-hồ, vợ con tôi can ngăn tôi thế nào được?

-- Nhưng mà tại sao bác không ở trong Tourane nữa? bác về đây từ bao giờ?

— Tôi về đây ba tháng nay, tôi ở Tourane được 27 tháng, trong khi đó nhiều đường sung sướng lắm, cũng lúc phát tài năm bảy trăm, một nghìn, khi gặp ông Đoan là ông quan thầy

ở Bắc đòi vào, thì cái quyền thế trong nhà Đoan đều ở tay tôi cả. Bác nghĩ xem, thế mà khi tôi về đây cũng còn bị nợ ngót nghìn đồng, như vậy bác đủ biết trong khi đó tôi tiêu pha rộng rãi biết là nhường nào ?

— Thế ra bác cũng mới đòi về Thương-chánh đây đấy, ư ?

— Thương thung gì nữa, bác tính tôi đã phải ăn cơm năm cả kho mất mấy tháng giờ ở trong nhà Lao Tourane, rồi nay họ mới tha cho về bán-quán, nay chỉ có thương-thân, chứ Thương-chánh thì tôi từ-biệt đã lâu rồi.

— Chà ! sao bác lời thôi thế ?

— Cũng vì con Oanh phải gió kia nó làm hại tôi đấy. Nó biết tôi vào Tourane, nó cũng theo vào, nó lại dèo thêm cả con Yến nào nữa, thành ra tôi làm bao nhiêu cũng chỉ đủ nuôi hai chúng nó thôi,

Tuy thế mà hai chúng nó cũng ngoan lắm đấy bác ạ, chúng nó làm hại tôi thật, song cái nghĩa ăn ở với nhau thì ...

— Thì sao ?

— Thì... trăm năm đá nát vàng phai. Dầu mòn con mắt dám sai tắc lòng... nghĩ chúng nó thực có lòng tốt mấy tôi lắm.

— Phải, tốt nhưng mà có nhẽ vụng về việc nội-trợ phải không ?

— Phải, à không ! nội-trợ ngoại-giao cả hai đứa đều khá cả, bác thử xem : con Oanh ca rất hay, tài bàn đánh nhanh như cắt, còn con Yến thì tiệm thuốc thánh lắm ! thánh lắm ! Xái đánh nhanh đến lượt thứ năm mà hút vẫn chạy như ngựa qua cửa sổ : quên đi mất ! lúc nấy tôi quên không bảo nó tiệm vài điệu bác hút chơi.

— Cảm ơn bác, tôi không thích hút, mà có nhẽ bác hút cũng là tại Oanh, Yến, mà Oanh, Yến cũng có hút cả phải không ?

— Phải, chúng nó mới hút chơi thôi, chưa nghiện.

— Thế thì một nhà ba người hút, một ngày cũng tiêu mất khá tiền, hiện nay bác làm gì cho có tiền, mà chi phí hoang thế ?

— Làm gì? cái nhà này tôi thuê đấy chứ, mỗi tháng 16\$50, tiền ăn tiêu mỗi tháng sên ra là 50\$00, còn thuốc phiện thì cứ mỗi ngày nửa lạng, đúng không sai.

— Nửa lạng bao nhiêu tiền?

— 4\$20.

— Ừ, thế một tháng cũng tiêu tốn nhiều lắm, bác làm gì cho đủ tiêu?

— Thế mà đủ, con Yến bác trông thế nào? tài có, sắc có, nó nói chuyện lại tình lắm đấy bác ạ, chán ông công-tử xuống đây, nó có thể chiều được cuộc vui đầy thán, trợn cười thâu nã n' đấy. . . ngay tối hôm nay cũng vừa toe-toét hỉ-hầm khoe rằng: có người đem cho cái nhẫn mặt hai đồng cân đấy. Còn con Oanh thì thật là cô Kiều phục-sinh, lúc nãy bác đã nghe Oanh ca đấy chứ gì? nghe tiếng Oanh ca thì rõ ràng «lơ thơ tơ liễu buông mành, con oanh học nói trên cành mĩa mai.» vả lại tôi mà làm cái nghề này thì thực chả bỏ sót đi đâu mất tí nào: chồng đàn vợ hát, mà khi bận ra thì một đàn một hát, còn một người vào bếp đun nước, làm rượu, việc gì cũng chả phải thuê mướn người.

Bác Phán. . . nói đến đấy, chợt nghe ngoài đường có tiếng xe kéo lộc cộc, lại có tiếng: «ai bánh tây ra mua» tôi trông đồng hồ đã thấy kim chỉ 6 giờ kém 15, tôi cáo từ xin ra gare đáp tàu về Nam, bác Phán. . . gọi Oanh, Yến ra chào tôi và giặn nhỏ tôi rằng: «tôi cho hai đứa đi tiễn chân bác ra gare và bác nên mừng tuổi cho chúng nó mỗi đứa vài đồng cho chúng nó vui lòng hỏi giá».

Tôi nhận nhời, cho Oanh Yến mỗi người 2\$00 rồi lên xe ra gare.

NAM-HOA-THU-QUÁN

Nam-Định

MỘT NHỜI ĐẢ HỨ'A

— Thế nào, mợ, liệu có xong không ?...

— Chao ôi ! nói lắm thêm sâu, nông-nổi này muốn phó thân thân cho dòng nước bạc...

— Làm sao ? Không xong ư ? Ôi thôi ! Thế là mối tình của đôi ta đến nay là đoạn-tuyệt, còn hy-vọng gì nữa mà mong ? Ai ngờ đâu duyên dắm-thắm hóa ra duyên bề-bàng ! Trời hỡi trời, cay độc làm chi lắm vậy, nỡ nào chia uyên rẽ thúy cho cam ! Tôi cũng xin chúc mợ cùng ai trăm năm gắn bó, gia-cảnh ấm êm, đầy sân hộc quế, còn tôi thì...

— Sao cậu nỡ nói làm vậy. Em tuy phận gái song há không biết rằng tiết-phụ chẳng thờ hai chồng ru ? Một lời trót đã thề bồi, dẫu rằng vật đổi sao dời dám quên ! Thôi thì thôi ! kiếp này đã lỡ, âu đành kiếp sau. Đã đến nước này, cũng xin liềm một thác là xong...

Câu chuyện nói đến đó thì yên, chỉ thỉnh-thoảng nghe có tiếng sụt-sùi than-thở.

Nghẹn lời nói chẳng nên câu,
Nỗi lòng có biết mối sâu có hay !

Xung quanh lặng ngắt, nào có bóng người, những nhời nói thiết-tha, giọng than ai-oán của cặp uyên-ương kia, nghe rất nèn âu-sầu nảo-nuột.

Cặp uyên-ương đó là ai ? chắc ai là người trong hàng tỉnh cũng điều nhận biết là cậu Trịnh-Tường và cô Thúy-Khuê vậy. Cô cậu con nhà gia-giáo lại thêm tài sắc bòa hai, tâm đầu ý hợp, nên từ khi biết nhau mối tình vấn-vít, khăng-khít như vàng đá keo sơn. Chẳng may, đất bằng nổi sóng, mối nhân-duyên kia bỗng gặp sự chắc-trở bất bình...

Thân-sinh cậu Tường vốn là tay cự-phách trong làng nho ! song vì thời-thế đảo-diên, nên chẳng thiết chi đến việc đời, chỉ yên vui nơi điền-giã, lấy nghề gõ-dầu-trẻ cho trọn tháng qua ngày. Thân-mẫu cậu là người hiền-phụ, tay đàn-bà mà lo lắng việc nhà, nào cho chồng chỗ cao ngôi cả, nào cho con theo

đuôi học-hành. Hai ông bà được một mình cậu nên nưng như trứng, hững như hoa, không điều gì trái ý.

Vả cậu tính nết nhu-mỹ, học-hành cần mẫn, nên ông bà càng trọng càng yêu... Cậu trông người tuấn-tú cử chỉ trang-nghiêm, đậu lốt-nghiệp trường tỉnh từ năm 14 tuổi, hiện nay đương tòng học tại Hà-Thành, chẳng bao lâu nữa sẽ công thành danh toại. Ông bà thấy cậu đã trưởng-thành, có ý muốn tính đường gia-thất, song cậu khẳng-khăng một mực chối từ, chờ khi vinh-quy rồi sẽ vu-quy cũng vừa. Ông bà thấy con có chí như vậy, chẳng nỡ trái lòng, để yên cho cậu bút nghiên gắng tri..

Cô Khuê cũng vào bậc thế-gia trong hàng tỉnh, thân-phụ có theo về thương-nghiệp, gia-tư vào bậc nhất nhì trong đám thương-trường. Cụ hóa vợ sớm, sau lại lấy người kế-thất để giúp mình trong việc nội-trợ tề-gia. Bà trước sinh được hai con, một trai tên là Hoàng-Dương và một gái tên là Thúy-Phượng, bà kể chỉ có một cô. Cậu Dương cậy nhà giàu có, chẳng chịu học-hành, chỉ lêu lổng chơi bời, nay đào mai hát, trong đám làng chơi hồ đê mấy ai bì. Còn cô Phượng cũng có vẻ ưạ nhin, song tính rất lẳng-lơ, chỉ đua chị đua em, nay nhán-ngãi người này, mai nhân-tình người khác...

Cô Khuê thấy anh chị như vậy ngày đêm vẫn lo thay cho thế-thế gia-phong. Ông cụ thân-sinh chẳng may lại sớm qua đời, cậu đương không người quản thúc, mặc sức ăn chơi, nên chẳng bao lâu cái gia-tài thiên ức vạn tài kia đã không cánh mà bay hết cả. Thân-mẫu cô Khuê cùng cô chỉ còn một nếp nhà con đề ở. Bà bán buôn tần tảo, nuôi con cho ăn đi học, còn cô thì theo đến lớp nhất trường tỉnh rồi xin thôi về giúp đỡ mẹ già...

Cô thấy cậu Tường là người có học vả lại cách cử-chỉ ngôn-ngữ rõ ra vẻ con nhà, thì lòng riêng những mong sau này cùng ai gửi thit trao xương. Từ khi đã biết tuổi vàng, mỗi tình đắm thắm, khi biền hện lúc non thề, đính-ninh gắn-bó, chắc sau này sẽ phi nguyện rờng mây.

Song, trời già độc địa, khách má-hồng thường lắm nỗi chuân-truyền! Cậu Dương thấy cô còn có cái nhà, chỉ lăm-le chực bán, song cô còn chưa xuất-gia, nên không vì lẽ gì mà lấy lại để đem

cung đồn cho lá bạc quân bài. Vì vậy đêm ngày lo tính cho cô yên việc thất-gia. Dịp đâu may mắn, ở mẫu-quán cô có người phủ-hộ thấy cô có nhan-sắc nét na, nên cũng toan ráp-danh chực hỏi cho con, bèn mượn người sang nói. Cậu Dương hết sức lán thành. Bà thấy hai bên cũng môn đăng hộ đối, vả lại chẳng người đâu xa, thôi thì châu trần này có châu trần nào hơn ? Bà bèn nhận lời, và hẹn ngày ăn hỏi, song cũng chưa tỏ chuyện cùng cô.

Tới kỳ vấn-danh, cô mới biết đầu đuôi, song hé môi mà bày tỏ sự-tình, thì cô chẳng giám, đành nuốt sầu ngậm tủi mà liệu kế thoát vòng. Cô nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn một cách là viết thư cho cậu Tường đề cậu về liệu bài tính cuộc trăm năm...

Chủ-ý đã định, cô liền viết thư cho cậu, kể cả đầu đuôi xin mau tìm phương cứu-vãn.

Cậu được thư, mặt mày sạm ngắt, ruột rối như vò, muốn bay ngay về đề hỏi ngọn ngành câu truyện. May thay ! gặp kỳ nghỉ lễ, cậu liền thẳng ruồi về nhà tìm cô căn giận, lựa lời thưa với mẫu-thân, rồi cậu sẽ nhờ người mối lái. Có y lời, về nhà cặn lời đem nông nỗi giải bày xin thương tình con trẻ, gỡ mối tơ duyên Song, tơ duyên chót đã hẹn rồi, bỗng dưng ai nỡ thay lời cho cam !

Tấm lòng đòi đoạn, ruột rối tơ vò, lo làm sao ? tính làm sao ! Bởi vậy nên mới có mấy lời than thở kể trên kia.

* *

Một mình tựa án, trước ngọn đèn tàn, cậu Tường đương phân-vân nghĩ-ngợi, vẫn thở giải than. Cậu lầm nhảm rằng : « Trời già sao cay độc làm vậy ? nỡ lòng nào đã cho người biết nhau lại chia rẽ cho đành. Tiếc thay ! mối tình chính-dính làm vậy mà nay bỗng hóa ra mộng-ảo. Không biết nàng có biết nỗi lòng cho ta không ? Thủy--Khê em ơi ! vì em mà anh luống đeo sầu ngậm tủi, bỏ ngủ quên ăn. Chẳng bao lâu nữa, em sẽ vui chữ vu-quy, dề-huê gia-thất, cùng ai phượng chạ loan chung. Bấy giờ nào có biết em có nhớ đến anh chẳng ? chao ôi ! nỗi lòng biết tỏ cùng ai, thà xưa chẳng biết đến người tình chung. »

Đương khi than thở, bỗng người nhà đưa vào một bức thư. Cậu nhìn ngoài bì thấy có mấy chữ :

“Trịnh-lang khai khán” rõ-ràng là chữ người yêu. Bấy giờ trông ngực chàng đánh thình-thình, không biết hung-tín hay cát-tín vội bóc thơ ra xem.

“Thưa cậu,

« Để em hôm nay nhân có việc phải ra Hà-nội, sáng mai mới về, xin mời cậu lại chơi đề em tỏ chút nỗi lòng. Xin cậu y hẹn và giữ kín cho.

“Thúy-Khuê bái bứt”.

Xem xong cậu tự nghĩ: « Quái! từ khi ta biết nàng, nàng chưa hề mời ta lại chơi đêm hôm khuya khoắt bao giờ! Nàng vẫn đinh-ninh dặn ta chớ nên bắt chước phường trên dẫu rong bộc, sao hôm nay lại có bức thư này, hoặc giả nàng ó diêu-kể chi muốn bày tỏ cùng ta chẳng. Ấu là ta hãy cứ y lời! »

Nghĩ vậy bèn sắp sửa khăn áo, trông đồng hồ đợi tới mười giờ. Sao thời giờ lúc đó chạy chậm làm vậy. Mỗi một phút là một năm, càng chờ càng chậm, lòng chàng càng nóng như lửa đốt dầu sôi!

Chuông vừa điểm mười tiếng, cậu vội bước ra, thẳng tới nhà ý-trung-nhân. Tới nơi, thấy cửa đóng kín mít, trong nhà im lặng như tờ. Cậu sẽ gõ cửa, cô Khuê chạy ra, thoạt trông thấy cậu, cô sửng-sốt mà rằng: « Đêm hôm khuya khoắt cậu đến đây có việc chi? Sao cậu không sợ nhĩ mục quan chiêm, nhỡ ai trông thấy thì danh-tiết em còn gì? Sao cậu lờ-đờ như vậy? xin cậu mau mau lui về. » Cậu lấy làm lạ đứng lặng giờ lâu. Cô e cậu quá giận vả lại sợ bức vách có tai, nên bất-đắc-gi phải mời cậu vào trong nhà. Cậu ngồi xuống ghế, đưa bức thơ ra mà rằng: « Tôi há không biết danh-tiết mợ là quý ư? Song rõ ràng mợ viết lại mời tôi, tôi nữ nào sai hẹn? Nay mợ nói thế thì giấy này không phải tay mợ viết ra ư? » Cô cầm bức thơ, mặt mày tái ngắt hết sức chấn-định tinh-thần mới nói được rằng: « Nguy đến nơi rồi, xin cậu hãy lại nhà, sau này em thưa chuyện. » Cô vừa toan đưa cậu ra cửa thì bỗng có tiếng giầy nộp cộp ở phía ngoài, kể đến tiếng đập cửa thình thình; « Mở cửa mau! mở cửa mau! »

Cô sợ quá, nép xuống ghế, cậu Tường thấy quang-cảnh làm vậy, không hiểu ra sao, liền ra mở cửa. Cửa vừa hé cánh, một người bước vào, nắm ngay ngực cậu mà tát lấy tát để. Cậu kêu lên rằng: « Mày là ai mà dám đến đây hành-hung như vậy? » Người kia nói: « Hừ quân này giỏi thực, dám đem lời ngon-ngọt quyến rũ em ta để làm bại-hoại gia-phong nhà ta. Nếu ta không vì chút tình riêng thì ta đem mày đến công-môm cho bỏ ghét, nhưng thôi! ta cũng tha cho làm phúc, biết điều thì bước ngay! » Nói rồi buông tay, cậu nhìn lại chính là cậu Dương thì vừa then vừa tức, song lỗi ở tại mình, nói lại làm sao, đành nín hơi quay gót.

Cậu về rồi, cậu Dương gọi em ra mà mắng rằng: « Mày hồ thân là giòng-giỏi con nhà mà không biết giữ danh-tiết, giám dấn giai về nhà đang lúc đêm hôm còn ra thể-thống nào nữa. Nhà ta từ xưa tới nay, danh tiếng trong sạch, không biết vì tiền-oan nghiệt-chướng gì, mà sinh ra mày. Tao là anh mày, quyền huynh thế phụ, tao thấy mày làm việc ngang tai trái mắt, tao phải nói Huống chi mày đã có người hỏi rồi, nhỡ ra tai vạch mạch rưng người ta biết chuyện thì làm thế nào? Tao tưởng mày là người khá, đã cấp quyền sách đi học cũng biết chút luân-thường, ai ngờ mày hư-hỏng đến thế? Mày đi học để làm gì? Để viết thơ cho giai à? Để học thói liễu ngỗ hoa tường, trên đầu trong bọc à? »

Cô nghe những nhời mỉa-mai, như kim châm vào ruột, muốn nói nói không nên lời. Cô càng nghĩ càng đau, chỉ muốn có lưỡi dao để liễu thân giải nỗi oan-tình cùng giới xanh đất đỏ. Nói ra cũng tội, nín đi không cam, cô tâm thần bối-rối, bất-giác hai hàng lệ thấm, tuôn xuống dòng dòng. Một đóa hoa hồng, điểm vài hạt mưa xuân, trông cô lúc ấy lại càng yêu-kiều điểm-lệ. Nào ngờ chính cái vẻ yêu-kiều ấy, cái vẻ điểm-lệ ấy làm cho cô phải vì ai điều-đứng xót-xa.

Cậu Tường từ lúc bị cậu Dương dùng lối vũ-phu mà bêu riếu, về nhà luống hậm-hực tức thắm, cho là chính người yêu mình bày ra quỷ-kế. Cậu nói: « Hay cho con tiện-nhân! nay nó đã có người vắn-danh, sắp yên vui gia-thất, nó còn thiếu gì đến ta là anh học-trò nghèo, nhà chồng nó giàu-có danh-giá bằng mấy nhà

ta, chắc “hoàng kim hắc thể tâm” nó thấy của phải ham vì của. Bởi vậy nên nó mới ra tâm hãm-hại bêu-riếu ta, để ta không dám lòi-thôi đến việc hôn-nhân của nó. Nhưng nó không biết ta đây là đấng nam-nhi, có khi nào vì quá yêu nó mà làm hại việc chung-thân của nó. Nham-hiễm thay! cay độc thay là bụng đàn-bà! Nó định rút tình thì nó cứ ngổ lời cùng ta, ta cũng cam lòng ôm một khối tình mà thở-than cùng bóng, chớ ta nỡ hại nó làm chi? Tiếc thay, ta ở cùng nó bấy lâu khăng-khít, ta đem ái-tình của ta mà cung-hiến nó, nó nỡ nào làm như nhuộm đến thân danh ta. Lòng ta cứ dinh-ninh nó thủy chung như nhất, nào ngờ nó lòng lang dạ thú, bề ngoài thơn-thớt nói cười, mà trong nham-hiễm giết người không dao. Rõ ràng tay nó viết thơ cho ta, rõ ràng người nhà nó đưa thơ lại cho ta, nó còn làm bộ hời-hùng kinh-dị để ta vào tròng...».

Cậu càng nghĩ càng căm-tức, sẵn giấy bút trên bàn bèn thảo một bức thơ:

«Thưa mợ,

«Từ khi tôi đem cái ái-tình chân-chính mà giải bày cùng mợ,
«những mơng trăm-năm tính cuộc vương tròn, cùng mợ phỉ
«nguyên ao-ước. Nào ngờ, lòng người nham-hiễm, miệng lưỡi
«khó tin, cái nỗi đau lòng của tôi không thể mượn ngòi bút mà
«lả ra cho được. Chỉ xin mợ sẽ vui lòng mà quên những câu
«thề-thốt, những nỗi ái-ân của đôi ta từ xưa tới nay mà thôi.
«Câu chuyện cũ chẳng qua như giấc mộng mà tôi như kẻ ngủ
«mơ, kẻ ngủ mơ đã tỉnh, người trong mộng phải lánh gót ra
«đi, cái giây liên-lạc đến đây là cắt đứt, xin mợ coi tôi như
«người khách qua đường, đừng nghĩ gì đến tôi nữa.

«Xin chúc mợ cùng ai bách-niên giai-lão, phú-quý lưỡng toàn».

Kính-bút

«TRỊNH-TƯỜNG»

Cậu viết xong, đọc đi đọc lại, chan-chứa nỗi sầu. Cậu vẫn vor nghĩ-ngợi, không biết có nên gửi hay không? Dùng-dăng chẳng quyết, sau cậu nén trí mà tự mắng mình rằng: «Ta đường đường là một đấng tu-my, lẽ đâu không tự-cường tự-trị được

Người đã không có chút tình gì với ta, ta còn ham miễn làm chi? Bèn gọi người nhà, bảo đưa sang cho cô, rồi đi sắp-sửa sách vở, để sáng hôm sau ra Hà-thành lại vui cùng nghiên-bút.

Cô Khuê được thơ, trong lòng chua xót, chỉ muốn vạch trời mà tỏ nỗi oan. Cô biết cậu đương cơn tức-giận, dầu dãi bày hồ đồ cậu đã tin, bèn không giả nhời lại. Cậu không thấy cô giả lời, càng chắc là cô đen bạc, chẳng nghĩ gì đến cô nữa. sáng hôm sau lại ra theo học như thường, mặc ai ngang ngựa..

Ra tay cắt đứt mối tình,
Quyết lòng nấu xử sôi kinh đợi thời!

Cách đó ít lâu, bên nhà phú-hộ cho người sang xin cưới, cậu Dương cậu lời khuyên cô nên bằng lòng nghi-thất nghi-gia, song cô chẳng chịu sai lời ước cũ, nhất định chẳng thuận lòng. Cô nói: « Thưa anh, anh nói đáng lẽ em phải nghe lời, song đã đã hẹn, sấm sét dám sai. Em đã thề cùng chàng trăm năm tính cuộc, thì tức là thân em đã phó thác cho chàng rồi vậy, xin anh nghĩ lại, chớ nên ép uồng làm chi ».

Bản ý cậu Dương chỉ định gả cô vào nơi phú-quý để cây trồng khi vận tung lúc cơn đen, nay thấy cô nhất định chối từ thì nổi cơn thịnh nộ, quát mắng om-sòm. Nhưng dầu búa dưới diu trên, tấm lòng sắt đá kia hồ đồ đã lay chuyển được.

Cậu Dương thấy vậy, nổi giận bưng bưng, chẳng nghĩ tình máu mủ, ra tay rập liềm vùi hoa. Than ôi! Đào tơ liễu yếu nào tội tình gì, mà chuân-chuyên lắm nỗi, lao khổ bao phen. Cô bị đánh, thâm tím cả người mà vẫn khăng khăng một mực..

Tối hôm ấy, cô ngồi một mình trong phòng, than thân trách phận. Cứ xem cách cư-xử của anh, thì ở nhà hồ đồ đã yên thân mà giữ được tuyết trong giá sạch. Thôi thì ba mươi sáu chước, chước nào là hơn? Nghĩ đi nghĩ lại, cô có một người chị em buôn bán ở H. D. chỉ bằng đến đó nương nhờ, cho qua ngày tháng, chờ khi mối oan đã tỏ, sẽ được cùng ai Tần Tần xum vầy. Xuất đêm hôm ấy, cô lục-đục sắp sửa hành-trang, định có cơ-hội nào là lên chốn. Sáng sớm hôm sau, cô giả là đi thăm người chị em, ra ga đáp tàu, bấy giờ đi H. D., để tránh nơi hang hùm nọc rắn.

*
* *

Chiều trời vắng lặng, bóng kim-ô đã xế non đoài, một mình cậu Tường dương ngồi thơ thẩn giở quyển sách ra xem. Bỗng có người đưa một lá thư. Cậu cầm xem thì chữ đề bỳ chính là chữ cô Khuê. Cậu trông thấy thơ, cái tức-khí khi xưa lại nổi, đã toan xé đi không xem. Nhưng nghĩ lại, hoặc giả nàng hồi lại chuyện xưa mà xin lỗi chẳng, chi bằng hãy cứ bóc ra xem. Bóc ra thì tên ký không phải là tên cô mà chính là tên cô Thúy-Phượng chị cô vậy...

« Anh Tường,

« Trước khi em từ biệt cõi trần, em phải đem cái tội ác của em mà thú với anh, mong anh lấy lượng hải-hà mà khoan xá cho.

« Từ khi em được thấy mặt anh, được nghe người lân-dương « cái đức tính ôn-hòa siêng mẫn của anh thì em vẫn thầm yêu « trở » nhớ, rắp mong cùng anh được tính cuộc trăm năm. Song « người hữu-ý, kẻ vô-tình, em đã nhiều phen buông lời ướm « hỏi mà anh cũng chẳng đoái hoài. Em càng nghĩ đến anh vô- « tình cùng em bao nhiêu, thì em lại căm tức anh bấy nhiêu. Em « những muốn làm hại đến thân-danh anh cho bỏ ghét. Sau em « lại được tin anh cùng em Khuê em có tư tình, thì cái mối ác- « cảm của em đối với anh càng gấp bội. Vì vậy em mới thiết « mưu : Nguyên bức thơ mà anh lại chơi hôm xưa, nào có phải « em Khuê em viết ra đâu, chính là tay em viết đó.. Vốn thừa « bé chị em cùng học với nhau nên chữ giống nhau như hệt. Vì « vậy em giả mạo bức thơ để dụ anh vào tròng, rồi em đem « chuyện riêng của anh cùng gì nó, nói rõ cho anh em biết. Cũng « bởi cái mưu ấy, nên anh tuyệt giao cùng gì nó mà gì nó cũng « điêu-đứng vì anh...

« Ôi thôi ! tội ác của em giầy-giã, hồi lại thì sự đã rồi, biết gỡ « sao cho được. Mong anh vui lòng khoan xá cho em để em chết « được nhắm mắt yên lòng.

« Thúy-Phượng bái »

Cậu Tường đọc xong bức thư mới biết xưa mình ngờ oan, thì trong lòng khắc-khoải, muốn tìm nàng mà khấu đầu tạ lỗi, nhưng than ôi ! góc bể chân trời, biết tìm đâu cho thấy....

Nguyên cô Phượng từ khi làm cho em phải cùng cậu Tường xa cách, những mong chiếm đoạt lấy ý-trung-nhân của em. Song chàng vẫn thờ-ơ lạnh-lẽo, chẳng chút đoái hoài. Vì vậy, cô cũng chẳng thiết chi đến chàng nữa, đem lòng hoài-bão chàng mà yêu mến một cậu công-tử kia. Đôi bên đan-diêu, giăng gió gió giăng, chẳng bao lâu cô thấy trong mình hơi khác. Cô tâm-thần bối-rối, tìm cậu công-tử đó thì cậu đã giở giọng Sở-khanh ! Tắm thân khuê-các, nay bỗng thành một người bỏ đi, thời thì thôi. Trước khi quỳn-sinh, cô còn hối lại cái tội ác của mình khi xưa, nên viết thư cho cậu Tường để đôi bên lại được tơ duyên gắn bó...

Qua năm sáu, cậu Tường đậu bằng thành-chung, rồi được bổ vào tòng-sự tại tòa sứ H. D. Cậu vẫn mong được dịp để tìm nàng. Một hôm, cậu đi làm, qua phố kia bỗng thấy cô ngồi trong hàng. Cậu lật đật bước vào. Đôi bên gặp gỡ, tủi tủi mừng mừng rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao. Hán-huyền sau trước, cậu mới đem lá thư đưa cô xem. Cô xem xong, thương thay ! cho chị vì quá hư nên thiệt một đời xuân-xanh, bất giác lệ đổ ra dòng dòng... Cậu xin lỗi cô vì khi quá giận nghi oan, cô xin lỗi cậu vì mình nên cậu đau lòng xót dạ.

Cách đó ít lâu cậu và cô làm lễ thành-hôn, nghĩa cũ tình xưa, nguồn ân bể ái, kể sao cho xiết !

Giai anh-hùng gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyên bối phượng đẹp duyên cười rờn.

Thuần-Minh, NGUYỄN-TẤN

HỒ LIỆT-NỮ

(LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT)

Ở đất Bắc-Sơn có một người con gái tên là Hồ Nguyệt-nương, vốn là dòng dõi trâm-anh, con nhà linh-tộc; thân-phụ nàng sinh thời làm quan Tướng-quốc, gọi là Hồ Quốc-công. Hồ Quốc-công vốn người trung-hậu, tâm tính hiền-lành, làm quan hơn 20 năm, ai cũng đều trọng vọng kính phục. Chẳng may đến năm ngoại ngũ-tuần thì thất lộc, phu-nhân cũng mất sớm, con giai hiếm hoi, chỉ sinh hạ được một người con gái tức là Hồ Nguyệt-nương.

Khi Hồ Quốc-công mất rồi, thì Nguyệt-nương phải ở nhờ nhà chú họ tên là Hồ-hữu-Đắc, Hồ-hữu-Đắc cũng hiếm hoi, chỉ sinh được một người con gái tên là Hồ-ánh-Tuyết.

Hữu-Đắc trước cũng làm quan Huyện-linh sau bị kẻ vu-khống phải cách chức về nhà. Phu-nhân là Tào-thị, vốn là người cương-ngạnh độc-ác, xử sự với những người họ nhà chồng, ai cũng đem lòng thù oán.

Lúc Nguyệt-nương phải ở nhà đấy, thì Hữu-Đắc cũng coi như con và Ánh-Tuyết cũng coi như chị ruột, lúc chia hoa giắt, lúc chung phấn dãi, trò chuyện nhỏ to, tình rất thân-ái. Nhưng chỉ duy có Tào-thị thì cứ đem lòng hắt-hủi, ghét bỏ trăm chiều, ngày nào cũng chửi mắng hành hạ; mà Nguyệt-nương cũng phải nể nuốt nhịn nhục, thường lúc đêm thanh ngáy vắng, chỉ phàn-nàn số-phận năn-nỉ với ông xanh mà thôi!

Hữu-Đắc thấy thế, nghĩ cũng thương tình, thường can ngăn Tào-thị rằng:

— Cháu nó mồ-côi mồ-cút, sa cơ thất thế, nên phải đem thân vào ở nhờ nhà ta, thì ta cũng nên đem lòng thương xót nó là phải, mai sau nó khôn lớn, ta gây dựng cho nó, thì có khác gì con ta.

Tào-thị nói:

— Nào đã biết đâu đến ngày gây dựng, hãy biết bây giờ phải nuôi bảo-cố nó mãi, con mình còn chưa xong, nữa là cháu.

Hữu-Đắc biết cơ không can ngăn được, từ đó không nói gì nữa.

Thoi đưa thắm thoát, Hồ-ánh-Tuyết đã 18 tuổi, tính-khí dịu-dàng, hình-dung phúc-hậu, thấy mẹ cứ đem lòng ghét Nguyệt-nương, lấy làm tức giận, nhưng đạo làm con không biết nói thế nào. Chỉ nghĩ thương thầm cho cái số phận Nguyệt-nương, phải bước phong trần lưu-lạc, cho nên đem thân nghìn vàng mà phải chịu tủi nhục ra luồn vào cúi. Thường lúc vắng vẻ vẫn khuyên giải Nguyệt-nương rằng:

— Chị Nguyệt-nương ơi! Em phận nần thay cho cái số phận chị, gặp khi gặp khúc, cho nên rờng vàng phải tắm nước ao tù, em không can gián được mẹ em, thì là em cũng lỗi đạo lắm. Nhưng xin chị cũng xét cho em, lòng em bao giờ cũng một niềm kính-mến 1-đương chị.

Nguyệt-nương gạt nước mắt mà đáp rằng:

— Em Ánh-Tuyết ơi! Chị cũng biết lòng em vẫn một niềm hân-ái với chị lắm. Còn như thím là bậc trên thì cũng như mẹ, dù yêu dù ghét, thế nào là không phải chịu. Vả chị chỉ phận nần về cái số-phận chị không ra gì thôi, chứ lòng chị bao giờ cũng kính sợ thím lắm. Em lấy lòng thân-ái mà khuyên-giải chị, thì chị cũng hơi há được tắm lòng sâu muợn một tý.

Nói đoạn hai chị em cùng dắt nhau ra dạo chơi vườn hoa cho đỡ buồn.

Gần đấy có một nhà Phú-hộ, hai vợ chồng đã ngoại năm mươi tuổi, sinh được một người con trai tên là Lưu-Phú, mới 19 tuổi, mà chơi bời loang-toàng, rượu chè cờ bạc, chẳng chịu học hành gì cả. Ông Phú-hộ cũng chiều con, không rèn-cập đe-nạt, nên lòng càng phóng-túng, chỉ vận của nhà đi đổ vào cuộc chơi mà thôi.

Phú-hộ nghe biết nhà ông Hồ-hữu-Đắc có hai tiểu-thư, mà Nguyệt-nương thì đẹp hơn. Chọn được ngày lành tháng tốt, sang hỏi Nguyệt-nương cho con trai.

Hữu-Đắc biết nhà Phú-hộ tuy rằng giàu có, nhưng mà ăn ở bạc-ác, vả con trai là Lưu-Phú thì chơi bời loang-toàng,

cho nên ngần ngừ không ưng ý. Bèn hỏi ý phu-nhân là Tào-thị, Tào-thị nói rằng:

— Nó đã mồ-côi mồ-cút ở nhờ nhà ta, nay may mà có người hỏi đến, thì gả quách nó đi cho rảnh, để nó ở nhà ăn lại mãi hay sao!

Nói xong gọi Nguyệt-nương ra mà bảo rằng:

— May tốt số thật! mới ở đây ít lâu, mà đã có người vờ ngay. Nay ông Phú-hộ muốn hỏi mày cho con gái, thôi thì tha hồ mà sung sướng nhé! Cửa cao nhà rộng, tiền rủng bạc bễ, tha hồ mà ăn chơi, không còn phải lo gì nữa. Mày rõ tốt số thật!

Nguyệt-nương nghe nói, đã buồn lại buồn thêm, bèn rón-rén thưa rằng:

— Thưa thím cháu chẳng may gặp phải lúc cơn đen vận tưng, ở nhờ chú thím đây, thì dẫu thím cũng như mẹ, thím đã có lòng gầy dựng cho cháu, nhẽ ra cháu không dám cưỡng nhờ là phải. Nhưng cháu thiết nghĩ: vợ chồng là duyên số, có duyên ưạ phận đẹp, thì mới nên vợ chồng, lòng cháu chỉ ham nghèo chứ không ham giàu, vì giàu có là của phù-vân, đã chắc đâu tụ mãi mà không tán; vả Lưu-Phú là người chơi bời du-đãng, đem của vứt đi, thì cái giàu ấy đã chắc đâu không có ngày bội xuất...

Nguyệt-nương nói chưa rứt nhời, thì Tào-thị đã lòi đình lên mà mắng rằng:

— Rõ con ranh này! Đã có người rước đi, mà lại còn không thuận, lại còn muốn ở ăn báo nhà tao đến bao giờ?

Nguyệt-nương chỉ sụt-sùi khóc, rồi lui ra, không dám nói gì nữa.

Tào-thị biết rằng không ép được Nguyệt-nương, nói chuyện lại cho Hữu-Đắc nghe, Hữu-Đắc khen thầm Nguyệt-nương nói là phải, không nhận nhời Phú-hộ nữa.

Đến tối Ánh-Tuyết sẽ hỏi Nguyệt-nương rằng:

— Chị Nguyệt-nương ơi! Sao hôm nay có người đến hỏi chị, mà chị lại không ưng ý? Nhà người ta giàu có như thế,

dầu thế nào cũng chả còn sung sướng hơn ở đây mà chịu khổ sở du! Sao chị chả nhận nhời đi?

Nguyệt-nương lại sụt-sùi mà nói rằng :

— Em ơi! Em còn lạ gì nhà Phú-hộ ấy nữa, giàu mà bất-nghĩa thì giàu đã chắc gì! Vả Lư-Phú là người thế nào tất nhiên cả vùng này cũng đã rõ cả, có thể nào nhắm mắt mà tham cái giàu ấy được hở em! Giả-sử vào địa-vị em, thì lòng em có thuận không?

Ánh-Tuyết nói :

— Thưa chị, em cũng đã rõ chuyện cả, em muốn hỏi thử chị đấy thôi. Nhưng nếu vào cái địa-vị em, thì em là đạo làm con, dầu thế nào em cũng không dám trái nhời cha mẹ, còn như hay dở thì chẳng qua là cái số phận mình.

Trò chuyện lâu, chị em lại cùng đi nghỉ.

Cách ba hôm sau, Phú-hộ lại mượn mối sang hỏi Hồ-ánh-Tuyết cho con.

Hữu-Đắc vốn không bằng lòng, nhưng lại hỏi ý Tào-thị xem sao. Tào-thị đắc chí cười khanh khách mà nói rằng :

— Ủ, tôi đã biết mà! Con ranh ấy không thuận thì tất nhiên họ lại hỏi đến con ta mà! Thôi, con nó đã đến tuổi dựng vợ gả chồng, vả lại chẳng gì bằng giàu có, ông cứ nhận nhời đi, cho con nó được yên phận.

Hồ-hữu-Đắc bắt đắc dĩ cũng phải bằng lòng, bèn khuyên bảo Ánh-Tuyết rằng :

— Cha cũng biết rằng : vì phú bất nhân, như nhà Phú-hộ kia chẳng bạc-ác sao lại được giàu có như thế. Cha cũng không muốn ép con đâu, vì mẹ con chỉ tham giàu ngay trước mắt mà không xét đến việc trăm năm, việc đó tùy ý con nghĩ thế nào thì nghĩ.

Ánh-Tuyết nói :

— Thưa cha, con cũng biết vợ chồng là duyên số, vả phận con như hạt mưa sa, biết đâu mà chọn canh kén cá, đạo làm con tại gia tòng phụ, có nhẽ đâu con dám trái nhời cha mẹ. Còn như sướng hay là khổ, chẳng qua là cái phận con sau này một may một rủi mà thôi.

Tào-thị thấy con bằng lòng, thì hi-hởn bảo ngay người phục thư cho Phú-hộ biết.

Cách dăm hôm về sau, Phú-hộ chọn được ngày lành tháng tốt, đem đồ sính-lễ sang xin cưới. Hai nhà dọn-dẹp tưng bừng, sắm-sanh rộn-rịp, trương dăng kết thái, ca vũ ý ầm, tiệc bày rất là vui-vẻ. Chỉ riêng Ánh-Tuyết tuy rằng chiều ý cha mẹ mà nghe nhời, nhưng trong lòng vẫn buồn-bực, vì phận ép duyên nài, nào ai tri-âm đó, cho nên khóc thầm trong vắng, gượng cười trước sân : sẽ gọi Nguyệt-nương ra chỗ vắng mà than-thở rằng :

— Chị Nguyệt-nương ơi ! mới hôm nào chị em ta đàm-đạo với nhau, tưởng nói đùa mà hóa thật, ai ngờ đâu cái nơi chị đã không ưng ý mà em lại phải giấn thân vào. Chẳng qua em là đạo làm con, không thể nói sao được. Từ nay chị em ta xa cách, sớm tối biết trò chuyện cùng ai, thôi thì em đã liều ba bảy cũng liều, số phận thế biết sao trách được !

Nguyệt-nương cũng lấy nhời an-ủy mà nói rằng :

— Em cũng đừng lấy làm phiền-muộn nữa. Người ta chẳng qua là số, tránh sao cho khỏi được ông giới, em nay đã cá nước tra duyên, rồng mây gặp hội, chị cũng mừng cho em. Còn như hay dở về sau là tại số, bây giờ đã biết thế nào. Nhưng em mà đẹp chữ vu-quy, ấy là yên phận, còn như thân chị, ba chìm bảy nổi, mông mênh đã biết đâu là bờ, chị mà vắng em, chưa chắc chị đã ở yên đây được nữa.

Nói xong hai chị em lại sụt sùi khóc, quá nửa đêm mới đi ngủ.

Sáng hôm sau Phú-hộ sang đón dâu, Ánh-Tuyết trông thấy Nguyệt-nương lại càng hạt châu lã-chã. Nàng lạy cha mẹ và giã-từ Nguyệt-nương rồi về nhà chồng.

Hồ-ánh-Tuyết từ khi về nhà Phú-hộ, hết đạo làm dâu, trên thờ công cô, dưới chiều phu-tử, và cư xử với họ hàng nhà chồng ai cũng yêu mến.

Lưu-Phú lấy được vợ hiền, cũng phải đem lòng yêu nể, vợ thường can dãn thì cũng xuôi lòng biết nghe, không đem của đồ đi như trước nữa. Thế mới biết đạo nhà mà hay cũng là vì người nội-tướng giỏi. Lưu-Phú tuy rằng bớt chơi, nhưng cũng

chưa chịu học hành gì cả; trước kia mới học được dăm sáu năm thì mê chơi bỏ học ngay.

Một hôm vắng vẻ, Ánh-Tuyết đem nhờ nghĩa-lý mà khuyên Lưu-Phú rằng :

— Làm giai ở đời, phải nghĩ sự công danh làm cốt-tử, bốn phương hồ-thỉ, sao cho phải chí tang-hồng, trước là quang-rạng gia-môn, sau là để lưu danh trong xã-hội. Huống chi có nhà thì phải có nước, nước có hay thì nhà mới hay, đã là nam-tử tu-mi, tất phải chen vai vào vòng công nghiệp, chàng cũng nên cố sức học hành, gia công kinh-sử, một mai làm nên sự-nghiệp to-tát thì mới phải bậc trượng-phu, nếu cứ khu khu tích của làm giàu, thì cái giàu ấy đã chắc đâu được bền lâu, có giàu mà chẳng có danh, nghìn năm có ai khen người phú-trợc.

Lưu-Phú ngẫm-nghĩ lấy làm phải, tức thì quyết chí lập thân, nói với ông Phú-hộ để xin đi du-học.

Còn Nguyệt-nương từ khi Ánh-Tuyết đã yên chữ vu-quy rồi, thì một mình vô-võ, trăm chiều dăm-dăm, biết cùng ai chuyện-trò than-thở. Người đã buồn lại gặp cảnh buồn thêm, Tào-thị thì vẫn giữ mãi thói hồ-lang, từ lúc con đi lấy chồng, ở nhà lại càng hành-hạ cháu dấy.

Nguyệt-nương bức quá, biết cơ không thể ở được, một đêm thanh vắng, ra vườn hoa than-thở một mình, kêu khấn giời đất rằng :

— Thiếp nay tên là Nguyệt-nương, chẳng may gặp vận dan-truân, cửa nhà thất thế, phải ngậm đắng nuốt cay, ở nhờ chủ thím, chẳng ngờ gặp phải thím là người tàn nhẫn, không biết thương người, cá nào chịu được ao này, thiếp phải đem thân đào tị, lênh-dênh chiếc bách, nhen-nổi phận bèo, biết đâu là chỗ gửi thân cho yên phận xin giời đất chứng-minh, đem lòng phù hộ, cho được gặp người tri-kỷ, vẹn chữ bách-niên.

Khấn xong lại khóc, lấy mảnh hoa-tiên viết một tờ thư để lại rồi sắm sửa ra đi.

Sáng hôm sau Hồ-hữu-Đắc thức dậy, thấy tờ hoa-tiên để trên bàn, mở ra xem rồi thở dài không nói gì cả.

« Đêm khuya phận gái, lặn-dặn đường trường, muốn tránh

hang lằm, lại vương lưới thỏ. » Nguyệt-nương đi được vài dặm thì giới tang tảng sáng, vào hàng nghỉ một lúc rồi lại đi. Nhưng mà đi thì đi, chẳng qua là cũng liêu nhăm mắt đưa chân, bốn bề không nhà biết đi vào đâu cho tiện.

Đi ngót một ngày nữa, vừa toan hỏi thăm sang Nam-sơn để vào ở nhà ông Trịnh-Thái là bạn với bố ngày xưa, hiện đã hưu quen về ở nhà, Ngờ đâu đi qua Tòng-lâm, gặp một bọn côn-đồ ra chặn đường ức-hiếp,

Nguyên bọn côn-đồ ấy, thủ-lĩnh là Ngụy-Phồn, sức khỏe có tiếng, không ai địch nổi ; chiêu tập thủ-hạ được ngót trăm tên, nấp ở Tòng-lâm, chỉ chờ hiếp người lấy của.

Khi Nguyệt-nương đi đến đấy, thì Ngụy-Phồn ra hỏi rằng :

— Nàng quê quán ở đâu, cơ sao thân gái một mình mà bơ-vơ đi vào đây ?

Nguyệt-nương nói :

— Thiếp nay chẳng may gặp phải bước dan-truân, lưu-lạc, định đi sang Nam-sơn để tìm nhà quen ở nhờ ; chẳng may nhờ bước đi qua đây, xin ngài mở lòng nhân-đức, cho đường chỉ lối cho thiếp được nhờ, thì thiếp đội ơn vạn bội.

Ngụy-Phồn giả cách làm mặt thương xót mà nói rằng :

— Nàng chẳng may gặp lúc dan-nan, nghĩ tình càng đáng thương lắm, bơ-vơ thân gái, dặt khách quê người, từ đây sang Nam-sơn còn dài đường lắm ; chi bằng nàng ở đây với ta, kết duyên tằm-tấn, chẳng cũng sung sướng hay sao !

Nguyệt-nương nói :

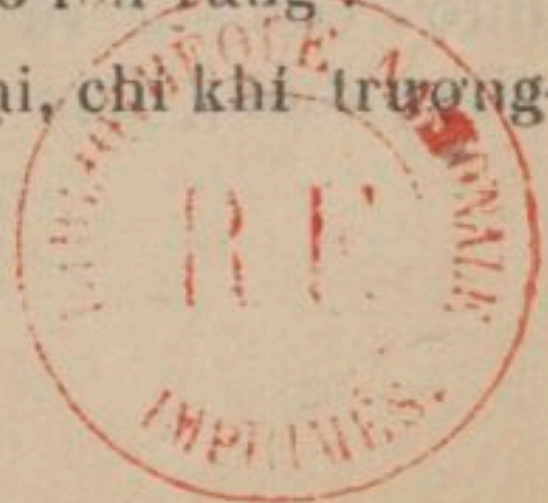
— Nếu ngài không có lòng dẫn đường chỉ lối cho thì thôi, chứ ở đây thì nhất định thiếp không ở.

Ngụy-Phồn biết rằng đỡ không được, bèn ra oai rằng :

— Ta là thủ-lĩnh ở đây, ai là không biết tiếng, nếu nàng không nghe nhời ta, thì cá lưới chim lồng, tất-nhiên nàng không thoát khỏi tay ta được.

Nguyệt-nương không biến sắc mặt, lại nói to lên rằng :

— Hiếp người lấy của, là những quân vô-loại, chỉ khi trượng-



phu dậu có thể, nếu có tài giỏi, sao chẳng ra mà phù dời giúp nước, chỉ nấp-no ở chỗ rừng núi, để bắt nạt kẻ yếu hèn, thì chẳng qua cũng như giống sài lang mà thôi. Ta nay có một thân một mình, dẫu chết thì thôi, có khi nào chịu tiếng ô-nhục.

Ngụy-Phồn tức lắm, liền sai mấy tên thủ-hạ ra trời Nguyệt-nương lại.

Đang khi sô-sát, thì có một chàng thiếu-niên công-tử cũng vừa đi qua đến đấy, mình cưỡi ngựa bạch, tay cầm tiên-trượng, diện mạo đường hoàng, uy-phong lâm-liệt; trông thấy một đám đông túi-bụi, bèn lấy gậy gạt ra xông ngựa chạy vào; quát to lên rằng:

= Hỡi lũ hung-đồ kia! Sao đang lúc ban ngày mà chúng bay dám ức-hiếp người ta làm vậy?

Ngụy-Phồn hăm-hăm, tức giận, vừa toau xông ra đánh, thì công-tử đã múa gậy đánh vỡ toang đầu Ngụy-Phồn rồi. Ngụy-Phồn chết rồi, bao nhiêu thủ-hạ đều ra quỳ lạy xin công-tử nhiều sinh cho.

Công-tử nói:

Ta cũng biết các người sợ cái oai nó mà xu-phụ đó thôi chứ trong các người tất cũng có nhiều người là con nhà làm ăn lương-thiện, nay ta đã trừ được con thú dữ rồi, thì ta cũng, nhiều tính-mệnh cho các người mà về an cư lạc nghiệp, không được tụ-bộ ở đây nữa. Các thủ-hạ đều lạy tạ dậu về đấy.

Nguyên chàng thiếu-niên công-tử ấy tên là Phùng-thiết-Trụ, là con quan Phùng Ngự-sử, mới 20 tuổi, thân-phụ vẫn làm quan ở kinh, còn công-tử thì đi học phép tiên, nên tiên-ông cho cái gậy ấy để hộ-thân. Bấy giờ sắp có khoa thi, nên công-tử về kinh để ôn-nhuần kinh-sử. Vừa đi qua đến đấy, gặp sự bất-bình, nêu ngựa mất phải ra tay để trừ loài hung-ác, cứu kẻ lương-thiện.

Đàn ong lũ kiến vừa tan, thì Nguyệt-nương ra quỳ lạy mà nói rằng:

-- Dám thừa công-tử, thiếp gặp cơ nguy-cấp, tưởng mười phần đã sa vào hồ-huyệt, ngờ dậu phúc nhà thiếp hãy còn, nên lại gặp được công-tử ra tay cứu vớt, thân hèn yếu này dẫu đến chết cũng không dám quên ơn.

Phùng-thiết-Trụ nói :

— Nàng bắt tất phải nói thế, nếu giữa đường gặp sự bất bình mà không ra tay cứu giúp, thì không phải là kẻ trượng-phu ; nếu đã làm ơn lại mong cho người ta trả ơn, thì không phải là người quân-tử ; đó là cái bần-phận kẻ nam-nhi phải thế, xin nàng cũng đừng lấy làm nghĩ.

Nguyệt-nương nói :

— Đã hay rằng bậc anh-hùng thì không quản chi khó nhọc, bụng quân-tử thì chẳng cầu gì báo ơn, chí-khí như công-tử cũng là ít có ; Nhưng thiếp mà được tái sinh, cũng là nhờ ơn công-tử, xin công-tử cho biết quý-quán đại-danh để sau này thiếp xin có nhờ từ-tạ.

Phùng-thiết-Trụ nói :

Thôi nàng cứ yên tâm, việc nhỏ mọn này cũng đừng lấy làm áy-náy, sau này tất lại cũng có ngày hội-ngộ, bây giờ nàng đừng hỏi vội.

Nói đoạn liền lên ngựa ra đi. Nguyệt-nương trông theo, hạt châu lăn-chăn, lòng son thồn-thức, dạ ngọc bồi-hồi, nghĩ thầm trong bụng rằng: người đâu gặp-gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không! Người như thế mới thật là bậc anh-hùng hào-kiệt.

Phùng công-tử từ lúc từ biệt Nguyệt-nương, trong lòng cũng lấy làm ngao-ngán, nghĩ quanh nghĩ quẩn không biết nàng ấy là con cái nhà ai, mà thân nghìn vàng phải lưu-lạc giang-hồ làm vậy. Không có nhẽ đang lúc giữa đường mà hỏi cho tỏ tường ngành-ngọn, thì e rằng khúc lý, sao cho phải đạo nam-nhi; thôi thì hữu-duyên thiên-lý nhộ, mình có lòng hoài-tưởng thì chắc người cũng có lòng nhớ-nhung, chữ nhân-duyên sau này hãy nhờ tay tạo-hóa.

Lần lần gió thổi sương mai, dăm-liều phơi-pha, đường-hoè vất-vả, tấm thân lưu-lạc, còn quản chi giải nắng giầm mưa; Nguyệt-nương đi giòng-giã hơn mười ngày mới đến Nam-sơn. Hỏi thăm dần -dà mới tìm vào nhà Trịnh-Thái.

Trịnh-Thái và phu-nhân thấy Nguyệt-nương rất là mừng rỡ, hỏi thăm chuyện đầu đuôi, rồi bảo rằng:

Ta nay hiếm-hoi, không có con gái, chỉ sinh được một gái tên là Trịnh-Đức, nàng ở đây với ta, cho làm nghĩa-nữ, về sau ta sẽ gầy dựng cho.

Nguyệt-nương lấy tạ, đành lòng ở đấy. Nhưng trong lòng vẫn phấp-phồng, lại e rằng người ta bảo dưỡng để hòng toan sự gì chẳng.

Trịnh-thái thấy Nguyệt-nương dáng người phúc-hậu, tính-nết hiền-hòa, vợ chồng đem lòng yêu mến lắm. Trong bụng vẫn lăm lăm đề về sau thì lấy cho con mình, nhưng mà chưa nói ra.

Còn Trịnh-Đức thì vốn người mê sắc, từ khi nom thấy Nguyệt-nương nhan sắc tuyệt-trần, hình-dung yếu-diệu, thì tấm riêng riêng những mơ màng, chữ tư đề dưới chữ tương ngày ngày; lòng xuân lúc nào cũng mơ hoa tưởng nguyệt.

Một hôm vợ chồng Trịnh-thái đi vắng, Trịnh-Đức ở nhà, tỉ-tê thử ướm Nguyệt-nương rằng:

— Mỹ-nhan ơi! chẳng qua duyên giới tác-hợp, cho nên run-rủi tiên-nữ lạc tới động Đào, thật là may cho cái số phận tôi lắm; người ta đã dễ mấy lần gặp tiên!

Nguyệt-nương nói:

— Chết nỗi! Sao chàng lại nói thế! Ông bà đã nuôi thiếp làm nghĩa-nữ, thì chàng tức là anh, thiếp tức là em, có nhẽ đâu chàng lại nói đến việc tơ Tần chỉ Tấn.

Trịnh-Đức nói:

— Nàng khéo chấp-nè quá! Nghĩa-nữ mà đòi ra hôn-tử chẳng cũng hay lắm du! Huống chi đòi ta vừa tuổi xuân-xanh, chính kỳ hôn thú, cấm sào đợi nước, còn kén nơi nào.

Nguyệt-nương thở rài rồi lại nói:

— Thiếp lưu-lạc đến đây, nhờ ơn bảo dưỡng, chàng đã tính đường phượng-tiến còn gì là hơn. Nhưng hiếm vì thiếp xưa đã có người giao-ước, chỉ vì cách-trở, nên chưa đẹp phận cưới rông; thiếp trộm nghĩ: liệt-nữ bất canh nhị phu, tuy chưa chẵn chưa gối, nhưng đã có nhời sơn-minh hải-thệ, cũng tức là giai-lão bách-niên; nếu như ai đòi tiết biến nghi, thì có khác chi loài cầm thú.

Trịnh-Đức thấy nàng khăng-khăng một mực, lại càng dõ-dành mãi rằng:

— Người ta ở đời được sung-sường lúc nào, thì hay lúc ấy, tội gì mà vò-xổ song the, dăm-dăm chiếc bông, để chờ đợi hão làm chi.

Nguyệt-nương biết Trịnh-Đức là kẻ tiểu-nhân, không nói năng gì nữa; lại nghĩ cách để tìm đường tháo thân.

Nhân hôm ấy Trịnh-Thái đi vắng, nàng bèn viết bức thư để lại nói sự tình đầu đuôi cho Trịnh-Thái biết, rồi đến tang tảng sáng thì chôn đi.

Vơ-vần một mình, ngồn-ngang trăm mối, chim kêu vượn hót, như gọi mạch sầu; gió thổi cát bay, càng đau khúc ruột; đi ngót một ngày đến bờ sông Lạc-thủy. Bốn bề vắng vẻ, một cảnh tiêu-diêu; làn nước mông-mênh, khí giới u-ám; Nguyệt-nương sụt-sùi khóc-lóc, than thở một mình rằng: Má hồng phận bạc, con tạo nỡ đem lòng ghen-ghét, khi sao phong-gấm rủ là, giờ sao phải giang-hồ lữ lạc, thôi, đời người đến thế còn mong nổi gì! Cái thân mỏng-mảnh này cũng liều phó giữa giòng nước biếc. Than-thở hồi lâu rồi gieo mình xuống sông Lạc-thủy.

Vẫn tưởng rằng nước chồi hoa rụng, xa cách trần-gian, hay đầu lòng ở thảo ngay, giới nào nỡ phụ, Nguyệt-nương từ khi gieo mình nước biếc, mê-mẩn hồn mai, dòng nước chảy xuôi, phút chốc đã chồi giạt đến cửa chùa Bạch-vân ở gần đấy.

Nguyên chùa Bạch-vân có một lũ ác-tăng tụ-hợp ở đấy, giả làm trụ-chi, quy y phật-tổ, nhưng kỳ thực chỉ hiếp người lấy của, làm sự hung-ác mà thôi. Sáng ngày tiểu-tăng ra gánh nước thấy người con gái chồi giạt vào bờ, bèn vào bạch với sư-trưởng. Sư-trưởng nghe nói mừng lắm, liền đứng ngay dậy cùng với hai vị sư nữa ra xem: sai tiểu-tăng vớt lên, đem vào để nằm yên một lúc. Tức thì kẻ thang người thuốc, tất-ta tất-tưởi, mong cho nàng chóng bình-phục. Sư-trưởng lấy làm mừng thầm, chỉ khúc-khích cười và nói với hai sư-thứ rằng:

— Ngẫm chúng ta tu tốt phúc thật! Giới phật khéo đưa duyên mà run-rủi cho khách tiên lạc vào nơi tĩnh-địa. Nói xong lại cười ồ cả lên.

Hôm sau Nguyệt-nương đã tỉnh, bưng con mắt dậy, trông thấy lỗ nhỏ một lỗ sư nhón sư bé, người nào cũng trông ra mặt hung ác lắm, bụng bảo dạ rằng: Thôi! hắn ta đã mắc vào vòng oan-nghiệp rồi! Cá lưới chim lồng, còn biết bay nhảy đường nào nữa.

Sư-trưởng thấy Nguyệt-nương da ngà mắt phượng, mặt ngọc tóc mây, chẳng khác gì một vị Bồ-tát giáng sinh hạ-giới, thì lòng xuân mê-mẩn, đứng ngây cả người ra, một lát mới hỏi rằng:

— Chẳng hay duyên-cớ làm sao, mà nàng phải đem thân gieo dòng nước biếc, đào tơ môn-mởn, sao nỡ bỏ liễu xuân-xanh?

Nguyệt-nương nói:

— Thiếp nay quê ở Bắc-sơn, chẳng may gặp cơn gia-biến, tấm thân lưu-lạc, xin cao-tăng mở lòng bồ-tát, cứu kẻ nguy-nàn, thiếp được nhờ ơn phồ-tế.

Sư-trưởng cười nhạt nói rằng:

— Cửa từ rộng rãi, có hẹp gì ai, nàng đã đến đây thì ở đây với ta, kết duyên tần-lấn, công trình ta tu-hành khó nhọc, bây giờ mới gặp khách thùyên-quyên, thật là phúc quả viên thành, thỏa lòng ao-ước.

Nguyệt-nương giận lắm nói rằng:

— Thiếp tưởng đã tu thì tu cho trọn kiếp, cớ sao đường sắc-dục hãy còn mê, na-mô một bồ dao găm, sao không sợ quỷ-thần soi xét.

Sư-trưởng lại vừa toan nói, thì tự dưng thấy trên không đánh tối tăm mặt mũi, phải lui ngay vào phòng.

Sư thứ hai cũng toan ra ức-hiếp, thấy sư-trưởng hốt-hoảng chạy vào, lại dặt mình không dám ra nữa.

Sư thứ ba thấy thế tức lắm, cứ liều ra nói ướm sem sao. Vừa cất nhời lên nói:

— Dám thừa tiểu-thư . . . Thì tự nhiên lại thấy đánh vào đầu trọc đầu lắm, cũng cứ liều soa đầu mà lại nói:

— Dám bẩm tiểu-thư . . . tiểu-thư đã . . . Lại thấy đánh đau quá nằm quay lơ ra đấy không sao nói được nữa.

Đương khi ác-tăng cử-sự, thì may vừa gặp Phùng-thiết-Trụ cũng đi qua đây, nghe tiếng trong chùa rộn-rịp, ngỡ là có việc gì vào xem. Vào đến nơi thấy Nguyệt-nương đang khóc, bèn hỏi rằng:

Tôi tưởng nàng đã tìm nơi chú-ngự, có sao lại lưu-lạc vào đây, xin nàng cho biết?

Nguyệt-nương gạt nước mắt rồi kể thuật lại chuyện mình dan-truân cho công-tử nghe.

Phùng-thiết-Trụ giận lắm, lấy ngay tiên-trượng đánh chết ba vị ác-tăng, còn các tiểu-tăng thì tha cho, bắt về nhà làm ăn, không được tụ-hợp ở đây nữa.

Nguyệt-nương lay tạ công-tử mà nói rằng:

— Chàng hai lần cứu thiếp, khỏi cơn nguy-cấp, ơn sơn-hải ấy bao giờ thiếp dám quên.

Phùng-công-tử nói:

— Xin nàng đừng nói thế, tôi đâu dám nhận ơn, chẳng qua cũng là việc giới, cho nên sui khiến tôi lại đi qua đây, để tôi lại được trừ một lũ ác-tăng nữa, Thôi xin nàng hãy tìm nơi kiếm chốn, mà gìn vàng giữ ngọc cho hay, sau này tất cũng có ngày tái-ngộ. Nói xong lại lên ngựa ra đi.

Nguyệt-nương chưa kịp từ-tạ, thì vó câu đã tềch dặm trường, càng trông theo lại càng buồn-bã. Nàng lại nghĩ thầm rằng: Bây giờ lũ ác-tăng đã chết, nếu ta ở đây nương nhờ bóng phật, thì cũng yên thân, nhưng chỉ sợ một mình ở nơi am-mây, đồng không quăng vắng, ngộ sau này có xảy ra điều lo sợ thì biết làm thế nào. Còn đang phân-vân nghĩ-ngợi, thì chợt thấy một vị Tiên-cô hiện xuống bảo rằng:

— Nàng cứ ở đây với ta, không lo gì cả, ta dạy cho nàng học phép thần-thông biến-hóa, để sau này nàng ra vực-nước phù đời. Vả nàng cùng với Phùng-thiết-Trụ có duyên tiền-kiếp, bây giờ tuy còn cách-trở, nhưng sau này phu quý phụ vinh, một nhà đoàn-tụ.

Nguyệt-nương nửa mừng nửa sợ, bèn quì lạy Tiên-cô, và xin ở đây để xin thụ-giáo.

Phùng-thiết-Trụ từ khi từ biệt Nguyệt-nương, về kinh ôn-nhuần kinh-sử, năm sau có khoa thi, chàng ra ứng-thí đỗ Trạng-nguyên.

Lại nói đến Lưu-Phú, từ ngày phân trí đi du-học, mỗi ngày một giỏi, văn vũ kiêm-toàn, khoa ấy đi thi cũng đỗ Tiến-sĩ.

Bấy giờ ở biên-thùy có giặc nhiều-loạn, thủ-tướng là Chu-Linh, anh-hùng kiêu-hãn, sức địch muôn người, lại thêm có phép thần-thông biến-hóa.

Vua hạ-chỉ sai Lưu Tiến-sĩ làm Tiên-phong, Phùng Trạng-nguyên làm Thống-lĩnh; lại yết bảng mộ thêm kiêu-binh kiệt-nữ để đi giúp giặc.

Nguyệt-nương học được phép của Tiên-cô, xuất thần nhập-tướng, biến-hóa vô cùng, Tiên-cô lại cho một thanh bảo-kiếm. Nàng nghe tin vua yết-bảng cầu tài, bèn giả nam-trang lạy tạ Tiên-cô để đi đầu quân đánh giặc.

Nguyệt-nương vào tới kinh đổi tên là Hồ-Phượng để đi đầu quân. Phùng-thiết-Trụ trông thấy Hồ-Phượng hao-hao giống người con gái mà mình cứu nạn cho ngày xưa; nhưng mà cũng bán tín bán nghi, cứ yên chí để về san sẻ lân la dò hỏi. Hồ-Phượng trông thấy Phùng Trạng-nguyên, biết đích là người cứu mình ngày trước, nhưng cũng để bụng không nói năng gì cả.

Sáng hôm sau Phùng Trạng-nguyên, Lưu Tiến-sĩ và Hồ-Phượng vào chiều lạy tạ thánh-thượng, rồi cùng ra biên-thùy đánh giặc.

Tiên-phong Lưu Tiến-sĩ vào đánh, đánh được vài hợp thì bị Chu-Linh hóa phép bắt về trại. Phùng Trạng-nguyên dậu lăm, tể ngựa vác tiên-trượng xông vào đánh; hai bên cùng hóa phép đối địch, đánh nhau đến hơn trăm hợp không phân thắng phụ. Hồ-Phượng thấy Phùng Trạng-nguyên đánh đã mỗi mệt, tức, thì lên ngựa cầm bảo-kiếm xông vào giết ngay được Chu-Linh; rồi cùng Trạng-nguyên kéo vào trại-giặc đánh phá tan hoang, rồi cứu Lưu Tiến-sĩ ra. Hôm sau mở tiệc khao thưởng quân-sĩ, đương lúc tiệc rượu vui-vẻ, Phùng-thiết-Trụ mới hỏi dò quê quán Hồ-Phượng, bấy giờ Hồ-Phượng kể rõ sự tình không giấu câu gì cả; hai bên nhận nhau, trông mặt cả cười rất là vui-vẻ. Phùng-thiết-Trụ lại hỏi chuyện Lưu-Phú, thì Lưu-

Phú cũng kể lại lịch-sử mình cho hai người nghe; Hồ-Phượng bấy giờ mới biết Lưu Tiễn-sĩ là chồng nàng Hồ-ánh-Tuyệt.

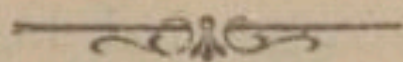
Sáng hôm sau tiệc khao thưởng xong rồi, cùng nhau kéo quân về kinh tấu-tiếp. Vua được tin mừng lắm, tức thì mở tiệc hạ công, khao thưởng quân-sĩ. Phùng-thiết-Trụ bèn đem sự tình Hồ-Phượng và giết được Chu-Linh tâu vua một lượt, vua khen rằng:

— Trẫm vẫn tưởng Hồ-Phượng là nam-tử, ai ngờ đâu là nữ nhi mà tài giỏi được thế. Vả lại lưu lạc giang-hồ, dan-nan khổ sở, mà vẫn gìn vàng giữ ngọc, một mực tiết-trinh, thật là bậc nữ trung anh-kiệt. Nay trẫm cho Trạng-nguyên và Nguyệt-nương kết duyên tần-lấn, lựa đôi đích-dáng, tài sắc vừa cân, trẫm gia phong cho Trạng-nguyên làm Tể-tướng, Nguyệt-nương là Trinh-liệt nhất-phẩm phu-nhân; còn Lưu Tiễn-sĩ thì phong cho làm Nam-sơn Tổng-trấn. Ba người đều lạy tạ lui về.

Vợ chồng Nguyệt-nương xin phép Phùng Ngự-sử về Bắc-sơn thăm quê nhà và vào tạ ơn Hồ-hữu-Đắc. Gào-thị nghe tin Nguyệt-nương được vinh-hiến, xấu hổ thành bệnh rồi chết. Hồ-ánh-tuyệt ra đón rước Nguyệt-nương chuyện-trò vui vẻ, cùng nhau họp mặt, vinh hoa bổ lộc phong-trần, vài hôm sau vợ chồng Nguyệt-nương thì vào kinh, còn vợ chồng Ánh-tuyệt thì đi Nam-sơn cung chức.

Muôn kiếp thơm danh, nghìn thu nức tiếng; ba hộc năm quế, nổi gỏi trâm-anh; thực là tài-tử giai-nhân, làm gương cho khách hồng-quần thử soi!

PHẠM-MẠNH-CHỨC



MỘT THIÊN BẠC-MÊN

I

Bóng chiều bàng lảng, lấp ló đầu non, ở trong góc vườn kia có một cô thiếu-nữ đang đứng tựa lưng vào gốc cây cổ thụ, về mặt ra chiều phân vân nghĩ ngợi. Thuỷnh thoảng cô lại thở dài mà dơ khăn tay lên lau nước mắt. Dưới bóng thái-dương mùa hạ, má cô đỏ hồng lại thêm cặp thu-ba lông lạnh hạt châu, trông thật bội phần sinh đẹp.

Bỗng thấy cô lầm bầm một mình rằng: Thương thay cho thân thể ta, vì dẫu nên nổi long-đong nhường này, ta đây bơ-vơ chiếc bóng, thui-thủi một thân, nổi niềm cơ khổ sa gần đấng cay, không biết mẫu-thân ta ở dưới suối vàng có thấu cho chăng? Trời ơi! Trời làm chỉ độc mây trời, nghĩ thân cát dập sóng vùi mà dạn!»

Quái lạ! trong buổi hoàng-hôn vui vẻ này, muôn hồng nghìn tía đua tươi, mà có sao cô thiếu-nữ đó lại một mình ủ rũ, hay nổi riêng còn vương mối tình chi đây? Nghe mấy lời kể lể, ai là chẳng phải dạ sầu lảng-lai mà áo-não thay cho thân nhi nữ.

Cô thiếu-nữ vừa than khóc đó, là con một ông Phán ở tỉnh Nam, tên là cô Bích-Phượng, kể về phần nhan-sắc thì ít ai ví kịp được cô, tuy không phấn điểm son tô, song cái mẫu da trắng nõn tự nhiên, đôi làn thu-thủy lông lạnh như sao sa, cái miệng cười hoa nở, cái dáng điệu khoan thai của cô cũng đủ cho ai nom thấy cũng phải đem lòng yêu mến.

Năm cô còn nhỏ tuổi, thật là cái thời kỳ sung sướng cực điểm. Thân-phụ và thân-mẫu cô, quý cô như vàng như ngọc, ông bà cho cô ra tòng học tại trường “Nữ học” tỉnh đó, những rắp mong cho cô một ngày kia được dự chút khoa danh, song than-ôi! Trời già độc địa, dẫu bề đa đoan, chính năm cô đang một mình len lỏi trên con đường học-vấn thì thân-mẫu cô bị bệnh mà từ trần.

Thế là cô bỏ côi mẹ từ năm mười bốn tuổi, tình cảnh như thế còn gì thấm-thiết cho bằng, cô đành phải bỏ học về rông nom việc nhà.

Thân-phụ cô cũng vì buồn rầu nên sinh ra chơi bời, đua anh đua em, nay cô đầu mai cò bạc, mà thân thể cô Bích-Phượng cũng vì đó mà phải chịu bao phen khổ ải.

Trong cái nhà ông hay đến hát nhất là nhà cô đầu Tình, cô vốn là một tay lão-luyện chong chớn bình-khang, đã từng làm cho biết bao người phải khuyh gia bại sản. Người cô cũng có chút nhan sắc, nên ông mê mẩn tâm thần, trước còn chơi bời, sau ông định cùng cô kết tóc trăm năm.

Bà chết vừa được hai năm thì ông cưới cô đầu Tình về, trông nom coi sóc trong nhà.

Người ta thường vẫn nói: “mấy đời bánh đúc có xương.” mà thật thế, vả lại cô đầu Tình vốn là phường mèo mả gà đồng—còn biết lương-tâm là gì nữa, nên nay được thể chàng yêu sỗ chân lỗ mũi, lại càng lên mặt với con chồng, hành hạ cô Bích-Phượng thậm tệ.

Độ trước ông vốn thương cô, quý cô, song lạ gì thói đàn ông hay nghe lời sue siểm, nên cái tình cha con mỗi ngày một nhạt, và hễ cô hơi trái ý điều gì thì ông lại binh vợ-lẽ mà đem cô ra đánh mắng.

Cô càng nghĩ đến nông nổi ấy bao nhiêu thì lại một mình khóc lóc, lại chạnh tưởng đến thân-mẫu cô, nếu người không bỏ cô một mình bơ vơ thì nay cô đâu đến nỗi lâm than nhường này.

Vì thế nên những lúc vắng vẻ cô thường một mình thơ-thần ngoài vườn mà tưởng-tượng đến hình ảnh thân-mẫu cô còn, yêu cô, quý cô biết bao, lại tưởng đến những sự bạc đãi của thân-phụ cô và di-ghẻ cô thì lại thồn-thức gan vàng mà thương thay cho số phận hẩm-hiu.

Chẳng bao lâu di-ghẻ cô thụ thai sinh hạ được một cậu con trai. Thân-phụ cô rất đời vui mừng, còn cô Bích-Phượng thì yêu em như hòn ngọc trên tay, cô nghĩ cha cô hiếm hoi chỉ sinh được có một mình cô là phận gái, biết lấy ai về sau nối dõi tông-đường, phụng-thờ hương khói, nay gì-ghẻ cô lại đẻ con trai thì cũng là cùng một giọt máu đào chứ sao, nên cô quý mến nung niu chẳng khác gì em cùng mẹ vậy.

Cô Tình từ khi có con lại càng lên nước dấy, chả coi thân-

phụ cô ra gì cả, lại thêm đâm ra chơi bởi cò bạc cả ngày, cả đêm chỉ miệt-mải vào trong cuộc đồ đen.

Các độc-giả xem đến đây tất cho rằng: cô đầu Tình vẫn là khách làng chơi, nay ham về cò bạc cũng là lẽ thường, song trong việc đó lại còn có chút ần-tình riêng.

Nguyên ở tỉnh đó có một chàng, năm ấy trạc độ tam tuần, hình dung tuấn nhã, vốn là một tay nổi tiếng trong đám ăn chơi, tên chàng là Khánh-Sơ, cha mẹ chàng giàu có để lại cho chàng bao nhiêu chàng điều phá tán cả. Từ cổ vô thân, đồng su trong tay không có, lại không biết nghề-nghiệp gì, vì chàng từ nhỏ đến lớn, chỉ quen chơi bởi phung phí, đến nay gặp bước khốn-cùng thành tấm thân chàng phải trải bao nỗi gian nan. Chàng đã từng làm phu khai mỏ, song thủy thổ không quen, bị ngã nước nên lại phải bỏ về trung-châu, chuyên nghề sinh nha bằng ngón cò bạc láu. Cũng may chàng nhờ mồn mép khéo, cò bạc sành, nên kiếm cũng đủ ăn mà lại có phần dư dật. Trong bọn làng chơi, thấy chàng ăn ở hào phóng, giao thiệp thạo, lịch duyệt nhiều, nên thường vẫn lặng cho chàng cái huy-hiệu là “tài hoa” vì trong một tay chàng đã chôn biết bao nhiêu cảnh phù-dung.

Từ ngày chàng gặp cô đầu Tình đôi bên cũng liếc đôi lòng cũng ưa, vả lại cô Tình là gái giang-hồ, gặp Khánh-Sơ là trai đàn-diễm, thực là cò gặp tay ngang, mối tình càng như keo sơn gắn chặt.

Hai người thường hẹn nhau đến sông bạc, để nói chuyện, vì thế chẳng bao lâu cô đầu Tình đã chở nên một quán rất trung thành của ông thần “Đồ-Bác”

Trước còn được, sau thua mãi, càng thua càng cay, càng cố đánh gỡ, nên chẳng ngày nào là ngày cô chẳng đến họp mặt trong cuộc đồ đen.

Ông Phán tìm lời khuyên giải, song cô thua đang cay, thấy nói lải-nhải, thì lại làm bộ phát khùng lên mà lại bỏ nhà đi hằng vài ba ngày mới về, việc tề-gia điều phó mặc cho mấy tên đầy tớ. May được cô Bích-Phượng là người đảm đang, nên trong nhà vẫn có khuôn có nấp, không đến nỗi lỏng-chồng ngòn-ngang.

Ông Phán thấy thế, biết hối lại càng thương cô, muốn tìm nơi sủng đáng mà cho cô được yên bề gia-thất.

Một hôm ông gọi cô lại gần mà bảo rằng :

« Con ơi ! Từ ngày mẹ con mất đi đến giờ, thầy vẫn tưởng kiếm người về để coi sóc việc nhà, nào ngờ di con tự nhiên sinh ra hư thân mất nết, đua chị đua em chơi bời cờ bạc, thầy càng nghĩ bao nhiêu thầy lại càng thương con bấy nhiêu. Ông nói đến đấy dơm dóm nước mắt, sụt sùi mà tiếp rằng :

« Thầy nay thấy trong mình suy yếu, biết có còn sống lâu được nữa chẳng, nếu có mệnh-hệ nào thì thân con biết nương dựa vào đâu, di con biết có gây dựng được cho con không, hay lại... — (Ông nghẹn lời không nói được nữa...) nhân hôm nọ có người bạn thầy muốn dạm con cho cháu ông ta hiện nay đang tòng học tại trường cao-đẳng Hanoi, thầy cũng bằng lòng lắm, vậy con nghĩ thế nào ? Con ơi ! thầy nay già yếu lắm rồi, nếu thấy con nhân-duyên êm đẹp thì mới yên lòng. »

Cô Bích-Phượng nghe cha nói, nước nở khóc mà rằng :

« Thừa thầy, con tuy là phận gái, sớm muộn cũng phải lấy chồng, song nhà ta hiện nay đang lúc đảo-diên, nếu con xuất giá rồi thì biết lấy ai là người coi sóc việc nhà, thân hôn định tỉnh. Đã cũng có lúc đồ mờ mờ, nếu thầy có long giới lỗ dất làm sao thì biết di con có hết lòng chăm nom thang thuốc không, hay lại bỏ mặc mà đi chơi. Vậy xin thầy cứ yên lòng, để chờ bao giờ di con biết cải quá, bấy giờ sẽ tính đến việc gia-thất của con cũng không muộn. »

Ông nghe con nói xong cảm động quá, hai cha con nhìn nhau mà khóc. Sự di-ghẻ ở đâu về, thấy thế không bằng lòng liền chỉ vào cô Bích-Phượng mà mắng rằng :

— Mày ngồi đấy à, con mặt dầy kia, em nó khóc ngoài kia mà vẫn không ra dỗ nó, xem nó ăn gì thì mua cho nó ăn, lại lúc sáng tao bảo mày mang cái áo cầm-châu đến thợ may bảo nó chữa ngắn đi, thế mà lại quên, đồ ăn hại ở đâu, để thường tao cứ trông ở chúng mày thì vừa.

Ông Phán liều kiếm lời dịu dàng mà nói :

— Thôi di nó làm gì mà to tiếng thế, di đâu từ sáng đến giờ ?

Cô Tình chẳng nói năng gì ngồi thừ một lát, rồi vào trong buồng lấy chìa khóa mở hòm lục đục một lúc rồi lại ra đi.

Ông Phán thấy quang-cảnh nghịch mắt như thế, vừa tức vừa dận, đã định ra tay trừng trị một phen, song ông vốn là người nhu nhược, làm ra lại ngại, vả ông trông thấy đứa con thơ nên ông không nỡ ra tay.

Nếu không có chút dây liên-lạc đó, thì chắc ông cũng đành mượn cửa công-môn mà quyết dứt tình cùng con nghiệt-phụ. Bấy giờ ông mới hiểu rằng lấy vợ trong đám hồng-lâu là đại, Bọn chị em toàn là bọn giả nhân giả nghĩa, đem bề ngoài hào nhoáng, mà lừa dối quan-viên. nếu may mà được hoàn-lương thì chỉ quen ăn chơi sung sướng, còn tiền thì còn linh, hết tiền lại téch đi tìm nơi nằng túi. Ôi! đã biết bao nhiêu gia-đình đổ nát tan-hoang, tấm thân nam-tử phải điêu linh siêu bạt, hoặc mắc vòng tù tội, hoặc đem thân đất khách quê người, cũng chỉ vì những hoa thối hương thừa đó.

Tấm gương tày liếp đó đã bao phen sờ sờ trước mắt, mà vẫn ít người để tâm đến, đó chẳng là bởi những cách chiều đãi khôn khéo, những câu tán tỉnh êm như đàn, ngọt như mật, những dáng-diệu chải lờ, nũng-nịu của bọn chị em đó sao?

Nhưng biết đâu rằng những cách chiều chuộng khéo-léo đó, những câu tán tỉnh mê hồn đó, tức là một sợi giây nó dằng buộc vào khó mà gỡ cho ra, tức là những châu hát chi hàng mấy chục, những nhẫn, những trâm, những quần này áo nọ đem tặng cho các ả. Rút cục lại đến lúc hết tiền, túng quá đâm liều, tiêu lạm vào tiền kết, thế là một đời hư hỏng, cái chiếu rợp linh đình độ trước, câu hăm tình của các ả khi xưa, đến nay đã biến thành một chốn ngục-đường âm thấp, cơn hăm cá uơn, những nhời chửi rửa nhục nhằn của những tên cai-tù độc ác.

Ông Phán càng nghĩ càng hối, sinh ra ốm phải xin nghỉ ở nhà để tĩnh dưỡng, dần dần ông sinh ra mệt nặng, sốt nóng li bì, mà cô dâu Tình thì chẳng còn thiết gì đến nhà cửa. Một hôm vào khoảng 8 giờ sáng ông bỗng hỏi cô Bích-Phượng rằng:

— Di mày đâu?

— Thưa thầy, di con đi chơi từ hai hôm nay chưa về ạ.

Ông Phán thở dài một tiếng, con xuyên đưa lên, dơ tay vẫy một cái rồi dần dần lịm đi.

Cô Bích-Phượng khóc òa lên, ôm lấy cha mà gọi. Người ông đã lạnh ngắt hơi thở ông đã dứt, linh-hồn ông đã lìa cõi hồng-trần đang lơ lửng trên từng mây mà khóc đòi phù-thế. Cô Bích-Phượng ngất đi hồi lâu, đến lúc tỉnh dậy liền nức-nổ khóc rằng:

« Cha ơi! Ngờ đâu nên nỗi nước này, luống để con phải ngậm sầu nuốt tủi, sao cha đã với tuổi vàng an giấc mà nỡ bỏ con một mình bơ vơ nơi dương-thế, từ nay biết lấy ai sớm hôm nương cậy!

Trời ơi! Trời làm chi cực mấy trời, bỗng không mà hóa ra người cứu-nguyên, căm giận thay trời sao độc ác, đặt ra cuộc tử biệt sinh ly, để lôi kéo người vào nơi bể khổ. Cha ơi! sao cha không cho con theo với, để khỏi tủi nhục thân con, cha ơi! là cha ơi!

Cô cứ gục bên cạnh thầy ông mà khóc, vì thương sót quá nên không biết gì là lạnh lẽo cả. Cô đợi mãi đến chiều mới thấy cô Tình về mặt mũi bơ phờ thấy cô khóc liền hỏi:

— Thế nào? Thầy đã đỡ chưa?

— Thầy mất rồi, mất hồi 8 giờ sáng, đi đi đâu bây giờ mới về.

— Khổ quá tao sang chơi chị em bên Bắc-Ninh họ giữ lại ở chơi thành không về được. Thôi thầy đã mất thì phải lo liệu công việc cho xong đi chớ, khóc thì được ích gì, bệnh tật gì mà chóng thế, rầy rà quá...

II

Ôi! bể thảm mệnh mông, thành sầu chót vót, giang sơn thảm đạm, cuộc thế bi sầu, gia-dình bấy giờ còn gì thảm thiết cho bằng!

Ma chay cho ông xong, cô Bích-Phượng chỉ cả ngày ủ rũ, phần thương cha, phần buồn nỗi nhà, vì đâu mà bỗng đứng lại tai bay vạ gió, phải đến nỗi tan tác như mây bay, khói

tỏa ; phần thương thân mình, bơ vơ chiếc bóng, chủ chương nào biết sau này là ai. Ngồn ngang trăm mối bên lòng, cô chỉ gạt thẳm giọt lệ, dành đêm mỗi sầu mà than thở với ngọn đèn tàn, âm thầm với chiếc bóng đêm khuya.

Hóa-nhi thật có nữ lòng.

Làm chi rầy tia vò hồng lắm nao.

Còn cô Tình thì hình như nhẹ cả người, bề ngoài tuy làm bộ đau đớn, song trong lòng thì mừng thầm, từ nay tha hồ tự-do mà vẫy vùng ngang dọc. Vì thế ông mất mới quá 50 ngày mà cô đã đi đến sông bạc để tri-kỷ cùng với ý-trung-nhân.

Người ta thường nói : (ngồi ăn núi lở), Huống chi cô lại máu mê cờ-bạc, tiền của ông để lại bao nhiêu cô đều nường mất cả, và đem cung phụng cho tình-nhân, chẳng bao lâu cô hết cả tiền, đồ nữ-trang cũng cầm hết cả, cô đành phải ở nhà.

Một hôm vào khoảng 9 giờ tối, cô ngồi nghĩ một mình rằng :

« Từ ngày ta miệt-mải trong cuộc đỏ đen đến giờ, được chả thấy đâu mà thua đã lắm ! chết nỗi vòng xuyến ta đã phải bán hết rồi, đến nay một phân vàng cũng không có, nếu ta không nghĩ kế để soay tiền đánh gỡ, chẳng thiệt thòi lắm sao ? còn hai cái nhà đó, làm thế nào mà bán được ? Ấu là chốc nữa ta thử hỏi cậu ấy xem có kế gì không ? (nhìn đồng-hồ) quái lạ ! mãi bây giờ mà vẫn chưa đến. Cô vừa nói xong thì thấy còi hiệu, vội vàng chạy ra mở cửa.

— Phải gió ! làm sao chậm thế, làm người ta đợi sốt cả ruột, vào trong này chúng nó ngủ cả rồi.

— Thế à ! hôm nay tôi « tẩy tợn » nên mới đến chậm.

-- Sẽ mồm chứ ?

Hai người dặt tay nhau vào trong buồng, bỗng chốc cô Tình cau mặt lại mà nói rằng :

— Nay cậu, tôi có một việc khó nghĩ quá.

— Việc gì xin cho nghe ?

— Cậu ơi ! Từ ngày chúng ta biết nhau đến giờ, tôi vẫn muốn cùng cậu sum họp một nhà, song còn ngại có lão ta, nay lão ta đã chết đi rồi, tôi muốn cùng cậu công-nhiên mà đẹp duyên với

nhau cho khỏi phải đấu điểm, vậy cậu có kế gì để đôi ta được cùng nhau bách niên giai lão mà lại được hưởng cả cái gia tài này chẳng ?

— Tôi có một kế nhưng khi bất-nhân không biết mợ có ưng không ?

Mợ ơi ! từ ngày mợ lấy lão ta thắm-thiết đã ba bốn năm, được chút con giai đó, nay tôi thiết nghĩ ta cũng chả nên để làm gì cái giống ấy nữa, ta đem đánh thuốc độc cho nó chết quách đi, rồi ta cáo quan rằng con ranh ấy nó giết em nó, thế là nẹ cũng khổ-sai chung thân, nặng thì đến chết chém, mà tôi nghĩ nó chẳng có ai là họ hàng thân thích cả chỉ có con bà dì nó đầu lấy chồng ở Hanoi thì phải, thế có phải là ta được thừa hưởng cả cái gia-tài này không.

— Cậu ơi ! nhưng không biết làm thế có ổn không ? nhỡ lộ ra thì chết cả.

— Mợ đừng sợ, tiền là song cả. Ta khai thêm rằng nó định đánh cả thuốc độc cho mợ nữa, nhưng mợ ăn phải ít nên không việc gì, rồi tã dúi cho tên quan nào đó vài “vâm” là xong chuyện. Thời buổi kim-tiền này cốt có su là quan nào cũng phải theo ý kiến mình cả. Nếu mợ không sẵn thì để tôi xuất ra cho không ngại.

— Nhưng cậu ơi ! tình mẹ con ai nỡ dứt được ; cô Tình ngẫm nghĩ một lát rồi ra dáng hờn hờ nói rằng : A ta làm thế này thì tiện hơn, ta đánh ngay thuốc độc cho con ranh ấy, rồi khai là phải cảm, thế có phải là không lời thôi không ? Nếu có quan đến khám thì ta biếu vài bố trăm là êm chứ sao ?

— Ừ mà phải.

Hai người bàn chuyện với nhau tự lấy làm đắc trí. Nào ngờ đầu tai vách mạch rừng, những nhời bàn luận của đôi gian-phu dâm-phụ đã có người nghe thấy. Nguyên cô Bích-Phượng có nuôi một con chó rất trung-thành, hôm ấy nó sắp chợp mắt ngủ, bỗng nghe có tiếng người si-sao nói chuyện trong buồng cô Tình, nó đến lắng tai nghe nên mới biết rõ đầu đuôi câu chuyện, nó liền chạy lên buồng cô Bích-Phượng và kể rõ tình đầu.

Cô nghe xong cả sợ, liền bưng mắt khóc mà rằng :

— Em ôi ! thương hại thay cho thân chị, không biết kiếp trước chị nặng đường tu hay sao, mà kiếp này chị phải gian-nguy, chị thấy em là người trung-thành nên chị cũng không ngại gì mà thường cùng em than thở. Nào ngờ đâu bây giờ chị gặp nỗi chuân-chuyên nhưong này.

— Cô ơi cô ! nên bớt cơn buồn mà định liệu công việc, chứ khóc-lóc thì được ích gì. Thưa cô con nghe cô có một bà di lấy chồng ở Hanoi, vậy ba mươi sáu chước, chước nào là hơn. Cô cứ lên đây trước là được chốn yên thân, sau là khỏi vòng lao-khổ, vả lại đồ tư-trang và tiền nong của cô cũng còn nhiều lo gì mà chả đủ ăn.

Cô Bích-Phượng ngần-ngừ một lúc rồi nghe theo. Hai cô cháu liền sửa sang tiền bạc áo quần vào một cái va-lit con và ngồi chờ giờ sáng. Mỗi một phút mũi kim nó châm vào ruột cô, cô càng nghĩ đến thân thế sau này mà lại lệ sầu lảng lai. Biết cô có tìm được chốn yên thân không, hay là lại lưu lạc phong trần như ai. Kia biết bao cô thiếu-nữ, tài có sắc có mà cũng vì cảnh gia-đình điên đảo, khiến tấm thân trong ngọc trắng ngà phải bầy nổi ba chìm, lênh đênh trong cõi trần ai. Thế mới biết hóa-công hay ghen ghét khách má-hồng, tài sắc chỉ đưa người vào chốn lụy. Cô đang một mình sụt sùi thì trời đã bốn giờ sáng, cô liền đứng dậy cùng con thị-tý rời gót ra đi.

Gió thổi lạnh-lùng, đường xa bát-ngát, thỉnh thoảng lại điểm vài giọt mưa phùn, rét buốt tới xương, hai cô cháu nắm tay mà bước liêu, chỉ mong sao cho chóng đến bến tàu.

Đêm khuya thân gái dặm trường
Phần e đường xá phần thương dải dẫu.

Mỗi một bước chân đi là một điều đau đáu trong lòng, cô Bích-Phượng thủynh thoảng cô lại quay đầu lại để nhìn cái nhà quý hóa kia mà cô đã trưởng thành ở đó, mà hình như linh-hồn của song-thân cô cũng lẫn quất chung quanh đấy, đến nay thấy cô long-đong cơ khổ, không biết cô có chạnh lòng hoài-cảm không nhĩ.

Ôi ! xưa sao phong gấm rủ là, giờ sao tan tác như hoa lìa cành, cô càng thương thân cô bao nhiêu, thì lại giận thay cho

kẻ vô nghi, chán-ngán thay cho buổi luân-thường đạo ngược phong-hóa suy-vi.

Bước đi một bước một ngừng

Con đường thăm thăm đậm trùng bao la.

Nhà người ra đến bến tàu thì giờ hãy còn sớm, đành phải ngồi đợi, cô Bích-phượng một mình nghĩ tới nghĩ lui phân-vân bối rối, ruột tầm trăm đoạn vấn vương, bèn bảo con thị-tỳ rằng:

— Em ơi! Thôi em nên đi về đi, để chị đi một mình cũng được.

— Thưa cô, để con xin theo hầu cô cho có bạn, nếu cô đi một mình thì chả bất-tiện lắm sao? Vả lại đất khách quê người một thân thui thủi, nhỡ giữa đường có xảy việc gì bất-trắc thì một mình cô biết toan liệu làm sao?

— Được, em ạ, lo gì, em nên về để dò tình hình trong nhà ra sao? nếu chị tìm được chốn yên thân, chị sẽ cho người đến đón. Nếu hai chị em cùng đi một lúc, lành ít dữ nhiều, lại phải bơ vơ nơi khách-địa, thì chả hóa ra chị làm hại một đời em không? Nói đến đó thì tàu tu tu sắp chạy, hành-k-hách chen nhau mà xuống tàu, hai người đành phải phân tay quyết biệt.

— Em ơi! Thôi em về, từ nay sấm thương đôi ngả, phương trời dăm dăm, không biết chị em ta có ngày nào được gặp nhau nữa không?

— Thưa cô, con xin chúc cô vạn sự bình an và cầu giới phù hộ cho cô, Thôi Nam bắc phân chia, quê người đất khách, xin cô gìn vàng giữ ngọc, rồi ra ắt cũng có ngày tái lai.

Hai người trông nhau mà lệ sầu chan chứa, dùng dằng chửa nổi rời tay, thì tiếng còi vô tình đã vang động đến dực người ly-biệt. Cô Bích-Phượng đành gạt lệ mà bước xuống tàu. Được một lúc tàu nhỏ neo quay mũi chạy, thế là từ đó cô đã từ gĩa nơi quê cha đất tổ, một mình len lỏi dặm trường.

Nhiều khi cô quay đầu lại về phía tỉnh cô ở, thì lòng cô thồn thức dạ cô lại bồi hồi, cô lại tiếc không muốn đi. Nhưng đến khi cô nghĩ đến tình cảnh nhà cô thì cô lại mong sao cho chóng ở ở nơi đó là nơi mà cô đã được mục kích biết bao nhiêu tầu

thăm-trạng trong gia-dình. Ngán thay cõi đời dâu bể khôn lường.

Cánh buồm bể hoạn du dương,
Biết thân còn phải đoạn trường đến đâu.

Bốn bề bát ngát, sóng dợn nhấp nhô, ở tận đặng xa đặng cây xanh rờn, hòa lẫn với ánh thái-dương hung hung đỏ của vùng đông vừa hé. Thuỷnh thoảng tàu đi vào chỗ hẹp, hai bên san sát những dân làng. Tiếng gà gáy sáng tiếng người sơn sao, quanh-cảnh thực là sầm uất. Cô càng nhìn lại càng ước ao cái số phận ở chốn thôn-quê.

Cô lại sức tưởng đến thân thế mình tứ cố vô thân, lênh dênh giữa dòng sau này không biết trôi nổi đến đâu. Cô ngồi ủ rũ ở trên tàu chẳng buồn ăn uống gì cả. Hành-khách thì kẻ cười người nói rộn rịp sơn sao, có biết đâu rằng bên cạnh họ có một người mà trong lòng đang chứa chan bao nhiêu nỗi sầu thảm bi ai...

III

Tàu đến bến Hà-nội thì giờ đã gần tối, cô Bích-Phượng lên bờ thuê xe về phố hàng Bè tìm đến nhà bà di ở, cô gõ cửa. Một người đàn bà đã già ra mở cửa, cô Bích-Phượng thấy lạ mặt đã chột dạ bèn hỏi.

— Thưa bà, đây có phải nhà bà Ký-Năm không ạ;

— Có, trước bà ấy ở đây, nhưng nay đã dọn đi chỗ khác được vài tháng rồi.

— Thưa bà, bà có biết bà ấy dọn đi đâu không ạ ?

— Không, tôi cũng không được biết.

Cô lặng người đi suốt ngã phải lấy tay vịn vào tường, cánh cửa đóng sầm lại, cô đứng một mình ngoài hiên khôn đường tiên thoái, cô muốn khóc nhưng nước mắt đã cạn, cô muốn kêu nhưng cổ đã nghẹn rồi, cô cứ tăm-tức thăm trong cổ họng. Ôi! Thật là khó nghĩ: bây giờ biết tìm chỗ nào để chụ chân đêm nay, mà qua được đêm hôm nay rồi sáng mai biết liệu sao đây.

Sau cô đành phải quay gót để đi tìm nhà chợ, cô đang một mình vơ-vẩn thì thấy trước mặt một giải xanh-xanh, chung quanh cây cối um-tùm, một tòa cổ-tháp nhấp nhô ở giữa, tường với rên phủ, vách ngói tả-tơi, dáng chừng như đã bao phen giầy-đạn với phong sương.

Cô đang buồn nay thấy cảnh u-tịch nên rất hợp ý, liền lại gần bờ hồ, ôm vào cây mà đứng ngắm nghĩa ngoài xa. Vầng trăng thắm-dạm đang lấp ló trong đám mây đen, chiếu xuống mặt hồ lúc thì sóng gợn lả-là-là, lúc thì phẳng-lặng như tấm gương trong vắt.

Ở giữa tòa cổ-tháp đứng sừng trong lúc trời khuya, hùng-trán mà thanh-tao, trang-nghiêm mà giản-dị, khiến cho khách du-quan thấy cảnh mà tắc lòng lai-láng bồi-hồi như thương, như nhớ, như náo, như nùng, như bâng-khuâng với cảnh vật, như chán ngắt với cuộc đời.

Ôi! nào dân là dấu thần-qui là thanh bảo-kiếm, đoái nhìn chỉ thấy một làn nước biếc, một giải cây xanh!

Nào dân là miếu Lê-Quân đứng anh-hùng cứu nước an dân, đến nay có chăng chỉ còn vài ngôi tường đổ trơ trơ với non sông tuyết-nguyệt.

Than ôi! Trong khi nước mất nhà tan, muôn dân ly-tán, Lê-quân phải trải bao phen khó nhọc gian-nan mới gây được cuộc độc-lập rực-rỡ tốt-tươi, cho quân nhà Minh biết rằng dân Việt-Nam ta không phải một dân hèn yếu, mà đến nay quốc-dân đối với ngài vẫn thờ-ơ lãnh-đạm, thì ai là người đã học qua lịch-sử mà chẳng chau mày nghiêng rặng cằm cho cuộc đời đen bạc!

Cô Bích-Phượng cũng có chút học-thức, nên đối cảnh này cô những bồi-hồi xúc-động, khi cô đang một mình nghĩ-ngợi thì chợt nghe đằng sau có tiếng người. Cô quay lại nhìn thì thấy một chàng công-tử mình vắn nam-trang, mắt đeo kính trắng, trông cũng có vẻ nho-nhã, cô sượng-sùng cúi mặt xuống thì nghe thấy hỏi:

Đêm khuya lắm rồi, sao cô còn lưu-luyến chốn này, hay cô buồn vì nỗi nhân-duyên trắc-trở mà muốn đem tâm-sự giải tỏ cùng cảnh vắng này chăng?

Cô nghe xong thẹn quá liền giảo bước đi, chàng vội theo mà nói!

— Thưa cô, tuy vẫn biết thế là đường-đột lắm, song cô nên sét cho rằng tôi vì giữa đường thấy sự bất-bình nên muốn hỏi xem duyên-cớ để tìm đường giúp đỡ đó thôi, chứ không dám có ý gì kia khác. Vả tôi thấy cô sắc mặt có vẻ buồn, chắc nỗi riêng còn vướng mối tình chi đây, vậy thưa cô, cớ sao mặt hoa ủ rũ, nét liêu âu sầu làm vậy, xin cô cho biết với?

Cô nghe lời chàng nói có vẻ đứng-đần liền ngập-ngừng mà đáp rằng:

Thưa ông tình cảnh tôi bây giờ thực khổ sở, song tự nghĩ chút phận bọt bèo dầu dám phiền đến người hạ cố.

Chàng liền hờn-hở mà rằng:

— Thưa cô, nếu cô hiện đang trong vòng bức tức mà lại không quản tôi tài hèn sức mọn, thì xin cho biết căn do, tôi quyết hết lòng dúp đỡ.

Cô nghĩ mình đang lúc lưu-ly, lại thấy chàng dáng người phong nhã, ăn nói đường hoàng nên cũng liêu liểu nhẩn một hai nhời, nhờ tay tế-độ vớt người trầm-luân. Cô liền đem cả nỗi nhà tan-tác, tấm thân lạc-loài mà kể cho chàng nghe. Chàng nghe song ra dáng cảm động lắm mà nói rằng:

— Thế ra cô lên đây để tìm bà Ký Năm đó sao? Vậy sáng mai tôi sẽ đi hỏi họ xem, còn bây giờ đêm hôm tối tăm vả cô lại không thuộc đường xá thì biết làm sao? Ngán nhà tôi cũng gần đây, nếu cô không tự hiềm-nghi xin quá bộ đến đó, nghỉ đêm hôm nay đến mai sẽ liệu.

Cô sợng-sùng mà đáp: Thưa ông, thế thì bất tiện lắm, và còn song-thân đó nếu người hỏi thì biết giả nhời ra sao?

Xin cô đừng ngại, thầy me tôi đều về quê vắng, chỉ có con em tôi thôi, tôi sẽ bảo nó ngủ chung với cô cho có bạn.

Cô ngần-ngừ không muốn đi, song hồng-nhan mặt lộ nên cô cũng liêu liểu nhắm mắt đưa chân mà xem con tạo soay vần đến đâu.

Đi độ vài phút đến một toà nhà tây, chàng đẩy cửa bước vào, thì có một người ra đón. Hai người thăm thì một lúc, chàng

quay ra bảo: « Mời cô vào trong này », rồi hỏi to rằng: « Con Quế có nhà không mày? »

— Thưa cậu, cô con vừa đi xem hát với bà cả. Chàng liền bảo cô Bích-Phượng rằng:

— Thưa cô, cô cứ vào đây mà nghỉ, chắc thế nào em tôi một tý nữa cũng về, xin cô cứ tự-tiện đừng ngại điều gì cả.

Chàng nói xong liền chỉ một gian phòng cho cô Bích-Phượng vào rồi quay gót trở ra.

Phòng bày biện rất trang-hoàng: dường tây đèn điện, bàn rửa mặt, trông như buồng ngủ của một nhà đại-phú-gia vậy.

Cô cởi áo lên dường nằm, nghĩ vợ ughĩ vắn. Lắm lúc về mừng hiện ra trên mặt cô, vì cô đinh ninh rằng: « sáng mai thế nào cô cũng tìm thấy bà dì. » Nhưng nhiều khi cô lại lo ngay ngáy, biết có tìm được chốn yên thân không, hay lại lạnh ít dữ nhiều...

Chợt có người đẩy cửa bước vào, cô nhìn ra thì là chàng thiếu-niên, cô vội vàng ngồi dậy, chàng lại gần mà nói rằng :

Thưa cô, em tôi nó đi xem hát chắc khuya mới về, cô nằm một mình buồn, nên tôi phải vào đây nói chuyện cho vui.

Cô bẽn-lẽn cúi đầu xuống không đáp.

Chàng liền nói tiếp :

— Hôm nay đào-nguyên lạc lối, cô lại có lòng hạ cộ đến nơi tệ-xá, hân-hạnh biết bao, thiết tưởng một khắc đêm xuân nghìn vàng khó đổi, vậy thưa cô, phượng-danh là gì, tôi còn chưa được biết?

— Thưa ông, tên em là Bích-Phượng.

Chàng mỉm cười mà rằng:

— Vâng, tôi trông cô cũng như hòn ngọc Bích, cái tên thực xứng đáng với người vậy.

Thưa ông, ông quá khen làm gì vậy, khiến cho lòng em xiết bao hổ-thẹn, thân em bây giờ khác nào như cánh hoa tàn phất phơ trước gió, đâu dám sánh với hòn ngọc quý-báu kia

— Sao cô hay nói những câu bạc-mệnh làm vậy. Người ta ai chả có lúc sướng lúc khổ. Nếu sướng cả thì cũng không thú, mà có

khỏi rồi mới sương thì sau mới biết hưởng sự sung-sướng. Như cô bây giờ hiện đang gặp bước không may, song lo gì chả được phỉ nguyên sánh Phượng.... hoa tàn mà lại thêm tươi... Chàng nói đến đây liền ngập ngừng rồi lại nói tiếp: ... Nhưng chỉ riêng buồn cho tôi thôi, nghĩ mình số phận hẩm hiu, không biết có xứng đáng được nâng-niu cái hoa đó không. ...

Nói xong liền liếc một cách rất đa-tình.

Cô Bích-Phượng xưa nay ở chốn thâm-khuê chưa từng được nghe những nhời tán-tĩnh êm đềm đó bao giờ, nên nay rất cảm-động lại sức nghĩ đến thân thể mình bơ-vơ chiếc bóng, khuôn-thiêng biết co vuông tròn cho chẳng, liền bất giác rung-rung hai hàng nước mắt... .

Chàng thiếu-niên liền sích lại gần mà nói rằng :

— Sao vậy mợ ? có chi mặt ngọc sầu bi, hạt châu chan chứa làm vậy ? người yêu của tôi ơi ! có phải kẻ vô-duyen này đã làm cho mợ đau đớn trong lòng đó chẳng... ?

Cô vội ngồi lách ra mà rằng :

— Thưa ông....

Chàng vội gạt đi mà rằng :

— Mợ ơi ! Sao mợ lại sưng hô thể, khiến cho tôi áy-náy không yên lòng, mợ ơi ! tôi không dám ép, song mợ nên gọi tôi thế nào cho khỏi đau lòng tôi, mà đừng phụ tấm chàng-tình của tôi thì gọi. Bích-Phượng mợ ơi ! chắc hẳn đôi ta cũng túc-trái tiền-duyen, nên ông xanh khiêu cho gặp-gỡ giữa đường đề mỗi tơ duyên cùng nhau gắn bó ! Nếu không thì có sao đôi ta kẻ Nam người Bắc bỗng rung xum họp một nhà, thế mới biết Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng. vậy mong rằng mợ chờ đề về sau tôi phải than thân rằng số phận vô duyên....

Nhời nói như ru khiến cô Bích-Phượng nghe đến mà sóng tình dường đã siêu-siêu, ngần ngừ mà đáp :

— Thưa cậu, cậu đã có lòng đoái tưởng đến thân này mà trao lời đính kết, lòng em xiết bao cảm kích, nhưng e rằng song-thân không thuận. Vả em còn đang tang-lóc biết liệu làm

sao? thương sao cho trọn thì thương, tính sao cho trọn mọi đường xin vâng.

— Mợ đừng ngại, thầy mẹ tôi yêu tôi rất mực, nếu mợ đã có lòng hạ cố đến lo gì chẳng được cầm-sắt hòa-hải, mà nếu ví dù giải quyết đến điều, thì đem vàng đá mà liều với thân.

Nói xong chàng liền ôm choàng lấy cô Bích-Phượng.

Cô liền nghiêm-trang mà cự lại rằng:

— Thưa cậu em đây không phải là kẻ vô-liêm-sĩ, mà lại ưa sự nguyệt-hoa, song tự nghĩ trong lúc lưu-ly lại được cậu là người hào-hiệp, đem lòng hạ cố đến, nên cũng phải vâng lời đính-kết, cho khỏi phụ lòng tri-kỷ, chứ em có phải là phường trắng-hoa dẫu mà cậu toan bề ghẹo nguyệt!

Ngâm duyên kỳ-ngộ xưa nay.

Lửa đời ai lại đẹp tầy Thôi, Trương,

Mây mưa đánh đồ đá vàng.

Quá chiều nên đã chán chương yển anh.

thì chả hóa ra thiệt-thời cho tấm thân nhi-nữ này lắm sao!

— Mợ nói thế, tôi cảm-phục vô cùng, song tôi nào phải kẻ chơi hoa rồi lại bề cảnh bán rao. Nếu mợ không tin tôi xin thề cho mợ xem: « Mai sau nếu ai đem lòng phụ nghĩa xin trời chu đất giết... »

Được lời như cỏi tấm lòng, cô không còn nghi ngại điều gì nữa nên cũng mặc cho ong bướm rầy vò...

Ồi! Tiếc thay một dóa trà-mi.

Con ong đã tỏ đường đi lối về....

IV

Sáng hôm sau, khi cô Bích-Phượng bừng mắt dậy thì giờ đã rạng-dông, ánh thái-dương lọt qua khe cửa sổ, chiếu sáng rực rỡ trong phòng, cô nhìn sang bên cạnh thì không thấy chàng thiếu-niên là người cô định trao thân gửi thịt đâu cả. Cô hoảng hồn ngồi dậy, cô nhìn lên mặc áo thì không thấy quần áo chàng đâu, mà đến cái va-lít của cô cũng không cánh mà bay lên trời.

Cô cả sợ, trống ngực đánh thình-thình đứng dậy ăn mặc xong xuôi chạy ra cửa, cô sức thấy cái biển treo trên tường cô mới rõ. Cô rõ mà cô lại chán ngán cho thể-tình, buồn cho phong-hóa mà lại thương thay cho thân cô phút chốc đã hóa ra người bỏ đi..

Cái người mà cô vẫn đinh-ninh rằng sẽ là một đứng lang-quân trung-thành của cô, thì nay cô mới hiểu là phường Sở-khanh, đã quyến-dũ cô để trộm hương cướp phần; Cái nhà mà cô vẫn tưởng là nhà của chàng thì chính là một chốn phòng cho thuê lập ra nhan nhản ở Hà-thành và có « Mục-dịch » là để cho đôi trai gái tiện bề bày cuộc dâm-ô. Ôi ! độc-địa thay ! ghê-gớm thay ! chốn ấy là chốn “ pháp trường ” để xử những cô thiếu-nữ đại-dột nông-nổi, chỉ trông thấy cuộc vui trước mắt mà không biết nghĩ sâu sa. Cô tự nghĩ hoa thơm phong nhị cũng là quý, chứ nếu đã phải ong qua bướm lại thì còn gì là giá-trị hoa, còn ai là tôn trọng nữa !

Tuy cũng có một đôi khi một cô con gái đã thất-tiết vốn không ai biết, những lúc đêm tàn canh vắng, trông thấy hoa đèn mà chẳng thẹn thùng lắm ru. Ôi ! Hòn ngọc kim-cương kia quý là vì sao ? Là vì khó kiếm. Hòn sỏi kia vô giá là vì sao ? Là vì dễ tìm ; người con gái cũng vậy, « Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người » mà phẩm giá con gái tức là những vẻ cao quý đã khéo đem sự đứng-dẫn, sự nghiêm-nghị mà gây nên trong lúc xuân-xanh. Tình cảnh cô Bích-Phượng bấy giờ thực cũng đáng thương, cái nhà đêm hôm qua cô vẫn quý trọng thì nay cô lại lấy làm ghê tởm mà coi như là một nơi địa-ngục vậy. Cô bước chân ra ngoài đường thì ai nấy hình như cũng chú mục vào cô, khiến cho cô thẹn quá, cứ cầm cổ mà đi...

Mà cô đi đâu, một xu trong tay không có cái thân cô đã bị quân Mã, Sở rầy vò, lắm lúc cô nghĩ lẫn-thần rằng : sao ông giới không đánh dấu riêng vào trán những hạng người đó một cái biểu-hiệu riêng để người ta biết tấm lòng hiểm-độc mà tránh xa

Một mình lặng ngẫm trước sau
Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà.

Cô đi một chốc đến một giải nước xanh, coi nhìn kỹ thì nhận

ra chính là chỗ hôm qua cô gặp quân hung-bạo, cô tưởng-tượng như sông Tiền-đường, cô nghĩ đến nàng kiều mà cô sức nhớ đến mấy câu :

Đầu xanh đã tội tình gì,
Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi.
Biết thân chẳng tránh khỏi trời
Thà liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.

Cô đang buồn mà lại nhớ đến cảnh buồn, nên cô bất giác khóc òa lên...

Nỗi riêng riêng những sứt sùi,
Sốt sa thân thể ngậm ngùi người xưa.

Cô lẩm bẩm rằng :

« Kiều-nhi hỡi, nàng tuy bạc-mệnh, song vì với thân ta nàng còn sung-sướng hơn, nàng còn được ái ân phỉ nguyện, còn như ta đoàn-viên xin để đến ngày tái sinh.

Nghĩ thân chưa sót cho thân !
Tha phương khách địa muôn phần đắng cay.
Xiết bao bề hoạn vui đầy.
Xót đau luống những tháng ngày thở than.

Ta với nàng cũng cùng một hội một thuyền đây, nàng đợi ta mấy cho ta đi cùng. . .

Nỗi xong gieo mình xuống làn nước biếc. Thế là một cô con gái trong chốn khuê-phòng đã phải xa chân vào nơi trầm-luân địa-ngục. Thân ôi ! Thật là tự cổ hồng-nhan đa mệnh-bạc, thân bồ-liễu phải chịu bao nỗi lăm-than, kiếp phong-trần cứ khur khur giàng buộc lấy người nhi-nữ !

Đau đớn thay phận đàn bà.
Nhờn rằng bạc-mệnh cũng là nhờn chung.
Phũ phàng chi mấy hóa-công

TỜ BÁO NGÀY HÔM SAU CÓ ĐĂNG MỘT TÍN NHƯ SAU NÀY

Hôm qua vào hồi 10 giờ sáng, người linh cảnh-sát số 1... có vớt được một cái thây người đàn bà ở hồ Hoàn-kiểm, trông người chừng độ 19, 20 tuổi... không có hình tích gì khả nghi, vậy ai là kẻ thân-nhân xin đến mà nhận.

Lê-thị Hồng-vân

PHONG LƯU LÀ CẠM TRÊN ĐỒI

(XÃ-HỘI LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT)

*Ceux qui ont eu de grandes passions
se trouvent toute leur vie heureux
et malheureux d'en être guéris.*

“ LA ROCHEFOUCAULD ”

*Những ai là người có lòng đam-mê
quá thì sung-sướng suốt đời, mà
tới khi hồi tỉnh, thì lại khổ ngay.*

Ở giữa thành-phố sầm-uất kia có một tòa nhà rất lộng-lẫy nguy nga, tráng-lệ. khiến khách qua đường ai cũng phải để ý. Nhà xây theo kiểu Âu-tây, thang gác ba tầng, có cửa kính cửa chớp, đèn máy, quạt điện, sập gụ, tủ trè, tủ bình, câu đối, đèn sứ, lọ đồng, nhất nhất cái gì cũng sang cũng quý, ai người trông thấy cũng đều phải lấy làm thích mắt đẹp lòng.

Nhà ấy là nhà ai mà sang trọng phong lưu thế? Đó là một cái lâu đài của cậu Đức-Lang vậy. Đức-Lang là con một vị hưu-quan tục thường gọi là đại-gia công-tử.

Đức-Lang sinh trưởng nơi phú-quí, cha mẹ nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, quý giá như nén vàng mười, trăm cái bay nghìn cái tốt hình như đổ dồn vào cậu cả. Đã thế cậu lại là nhà con một, cha mẹ lại quá nuông chiều, muốn sao được vậy, và hình như cái gì sung sướng nhất trần-gian là cậu đều được hưởng cả.

Tiền tài sẵn có, âu yếm đủ điều, cho nên Đức-Lang theo học chưa được bao lâu, vả lại sự chơi bời là cái bả cho phần nhiều kẻ thiếu-niên, tâm-thần chưa định, lịch-duyet chưa nhiều, ấy vì thế mà Đức-Lang học-hàng mỗi ngày mỗi chể biếng, bao nhiêu thì giờ vàng ngọc riêng để vào cuộc tiêu-khiển không đâu. Ôi ! khá tiếc thay, giá Đức-Lang lại là người có chí mà chịu thương chịu khó học hành cho tới mục-dịch thời làm gì mà chẳng được. Nào sẵn tiền tài, sẵn nề nếp, chỉ còn nhờ chút

ngiht-lực của mình để đem tâm vào sự học, thế mà cậu nữ bỏ hoài bỏ phí, cậu chẳng xét kỹ cho biết bao nhiêu kẻ bằng trạc tuổi cậu 15, 18, sức lực vạm vỡ, học hành thông minh, mà chỉ vì kém chút hơi đồng nên đành phải thúc-thủ, công-nghiệp giờ đang, thực khá tiếc và ái-ngại lắm thay !

Đức-Lang sinh trưởng nơi lầu-hồng gác-tía, chốn tiền lâm bạc nhiều, vả tính lại hay giao-du, cho nên bạn bè thật lắm. Nào kẻ ra vào rầm-rập, mà phần nhiều là những kẻ làng-chơi. Nhưng sót thay, bạn tử-tế, thành-thực thì ít, bạn điêu-ngoa, dan trá thì nhiều ; vả lại rầy một nỗi cậu ý thế là con quan, nhà lại có cửa, khinh người nửa con mắt, kiêu căng tự phụ, ăn nói quá tự-do, cho nên phần nhiều người tử-tế ít ai lui tới mấy.

Đã là bạn bè mà người thủy-chung ít thấy, thì dù là người lương-thiện đến đâu, rồi tâm-tính cũng biến cải mà sinh ra con người phóng-dãng hôn-mê. Ấy vì cơ thế mà Đức-Lang đáng lẽ là người kim-chi ngọc-diệp, ai ngờ lại hóa ra phường giá-ảo, túi-cơm.

Mỗi ngày hai buổi Đức-Lang hết dong chơi dài-diểm, lại cờ bạc rượu trè, rồi miệt-mải trong cuộc truy-loan, càng quen thuộc nết càng ran-riu tình.....

Cậu có hai người bạn thủ-lúc, một người là Cả-Tứ, còn người nữa là Hai-Kiên. Cả-Tứ là con một người trọc-phủ ở phố kia, thanh xuân trạc độ nhị-tuần mà các ngón chơi thì ít ai bì kịp. Ả-Đào, con hát, tiệm thuốc, cao-lâu, không mấy khi là thấy vắng mặt. Đức-Lang thấy Cả-Tứ là người sành-sỏi, dỏi dảng như thế cho nên cậu yêu vì nết trọng vi tài bèn kết làm tri-kỷ. Còn Hai-Kiên là hạng người thế nào ? xin giới-thiệu cùng độc-giả luôn thể. Cậu này là bạn thân của Cả-Tứ, là tay cừ-khôi trong làng Đồ-bác, gia-tư tuy soàng mà cờ-bạc giám bốc-trời ; nào phủ-lưu sanh-chín, nào cặp-lệch ba-bay, nào thập-hồng bạch-dịnh, trăm khoé đều lầu thông, đổ ai là người bì nổi.

Hắn tuy còn trẻ, mới độ đôi mươi, mà sao sành sỏi làm vậy ? Thưa rằng : từ khi hắn còn 14, 15 tuổi nhà hắn vốn là một sòng

gá-bạc, cho nên tập dữ tinh thành, mà nghề ấy không cần phải ai rèn cặp nhất tiêm nguyệt lí, cũng nổi danh là bậc làng chơi.

Hai-Kiên chơi bời cùng Cả-Tứ rất là thân-nhiệt, đi đâu hai bác cũng nối gót theo nhau, cho nên người ngoài vẫn gọi là đôi bạn đồng-tâm vậy.

Tới sau hai người lại quen biết Đức-Lang mà cậu này lại thích nhất là nghề chơi, đôi bên ý hợp tâm đồng, khi thân chẳng lọ là cầu mới thân.

Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, Đức-Lang từ khi giao kết cùng Cả-Tứ và Hai-Kiên cái tình khăng-khit đến thế nào chắc không nói độc-giả cũng đã thừa rõ.

Một ngày hai buổi, ba người bạn tâm-giao đó, khi tửu-diễm, lúc trà-đỉnh, khi hồng-lâu, khi ca-quán, quăn-quít cùng nhau chẳng ai rời ai nửa bước.

Một hôm Đức-Lang đang ngồi nhà tưởng yển nhớ oanh, tay tì vào cằm, mắt trông ra bao-lan sân gác, bụng đang triển-miên nghĩ ngợi về các ngón chơi, thì có Cả-Tứ và Hai-Kiên ở đâu dò đến.

Cả-Tứ vừa lên tới bậc đầu thang gác đã cười cười nói nói mà rằng : -- Hôm nay gặp ngày hội chính-chung, tài-tử, giai-nhân khắp mặt, quan anh sao không đi tìm thú vui chơi, mà lại ngồi rù đó nghĩ ngợi việc chi ? Ý hẩn anh tôi lại nghĩ về cô đào Tình chứ gì ?

— Phải rồi, ông anh tôi tương-tư về chị Tình rồi chứ không sao nét mặt ra chiều tư-lự vậy ? Ừ mà chị Tình đẹp thật, làn thu-thủy nét xuân-sơn, hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh, đẹp thật ! cừ thật ! hai con mắt như hai lá dăm, miệng cười tươi như hoa, ăn nói dịu-dàng, chào mời khuôn phép, dễ thiết tưởng trong xóm bình-khang đồ ai ăn đứt. Giá chị Tình kết duyên cùng anh Đức-Lang ta thì thực là một đôi thiên-tiên đứng ở cõi trần, chữ tình ngày một thêm xuân một ngày. Nhưng mà anh Đức-Lang ơi ! phiền muộn mà chi, nhớ nhung nữa mà chi, nay nhân gặp ngày hội, các em cùng rủ anh xuống nhà chị Tình một thể ; lọ là phải nghĩ cho thêm bận lòng. Thôi, mời anh cùng đứng dậy đi thôi.

Đào Tình là ai ? hạng người nào ? mà khiến Hai-Kiên phải ca tụng làm vậy ? Vốn ả này xưa kia là một con nhà tử tế ở vùng Thái-Bình kia, nhà cửa ả cũng phong-lưu nề-nếp, song chỉ vì khiếm chút gia-đình giáo-dục mà rồi đua chị đua em, ăn trắng mặc trơn, son nhồi phấn trát, tập nhiễm những cái ác-tục bên ngoài, rồi ở ra người khuôn phép con nhà gia-giáo, sau phải lòng một cậu công-tử-bột kia, định một mai kết duyên tần tảo cùng cậu, nhưng sốt thay cậu này lại là một gã Sở-khanh, sau khi con ong đã tỏ đường đi lối về, thì liền chơi hoa rồi lại bẻ cành bán dao. Vì thế mà Đào Tình dận duyên tử phận trách đất than trời, những là nhỡ một nhăm hai, cho nên cũng liều mà bỏ nhà ra đi rồi lần lữa rấn thân vào nơi hoa tường liễu ngõ.....

Ôi ! gia-đình giáo-dục, gia-đình giáo-dục, 4 chữ thiêng thay và mẫu-nhiệm thay. Thế mà đã biết bao nhiêu nhà chềnh-máng không để tâm đến con cái cho nên sinh ra lắm tấn thảm-kịch rất thương-tâm. Con trai vì khiếm gia-đình giáo-dục mà sinh ra du-dãng phóng-túng lạm dụng tự-do ; con gái khiếm gia-đình giáo-dục mà sinh ra hư người đại nết, càn bậy lăng loạn.

Vậy hỡi các bậc làm cha làm mẹ há chẳng nên lưu-tâm giáo-hóa cho con cái hay sao ? Vì đứa bé là tương-lai của xã-hội, mai sau khôn đại hay hèn cũng nhờ ở đấy mà ra cả.

Khi Cả-Tứ và Hai-Kiên kể tung người hững, đủ điều như thế thì cậu Đức-Lang liền ngẩng mặt lên tươi cười mà rằng :

— Kia hai bác đến lúc nào mà tôi không biết, nguyên tôi còn vấn-vương chút việc gia-đình chưa giải quyết xong, cho nên trong lòng còn đang nghĩ ngợi, thành thử các bác vào mà vẫn vô-tình. Mời hai bác ngồi chơi....

Thưa hai bác tôi có tí việc riêng, nói ra chẳng tiện, mà để lòng thì thêm mối ưu-tư. Nhưng tôi xem như hai bác đây là người bạn chí-thiết của tôi, vậy xin thổ-tận cau-tràng may ra nhờ các bác lấy điều lịch-duyet mà phân-giải hộ cho.

Số là thân-phụ tôi ở nhà quê, trước khi quá-cố đi, có làm giấy để lại cho tôi 20 mẫu ruộng tư-diền, nhưng co dặn tôi làm được thì làm, bằng không thì cho người ta cấy rẽ, chứ đừng bán vì ruộng ấy là ruộng nhất-dẳng-diền, vả lại còn ruộng tức là

còn tiền đấy ? Nhưng tôi nghĩ như ngày xưa còn cha tôi thì dân làng họ còn nề, nay chỉ e của một nơi, người một nơi, trước là không tiện trông nom quán xuyến, sau là tôi sinh-trưởng ở chốn thành-thị, nay bỗng đóng vai bác chủ điền nhà quê, rồi nay vác ô ra đồng thăm lúa, mai đội nón ra ruộng coi người làm, có của phải khó về của, sềnh mình thì chúng ăn cơm chùa mùa tối ngày, mà như tôi hai bác tính ngày ngày phải phơi nắng sém cả mặt, cái cảnh vất-vả ấy tôi xin chịu thôi.

Đức-Lang đang nói tới đây thì Cả-Tứ sen vào mà rằng :

— Phải, tôi xem như tằng ông anh là một người thư-sinh yếu-ớt, trông nom dăm-dang công việc đồng áng làm sao được ; hai sương một nắng, dầu lấp mặt tối, bát cơm đôi lấy bát bồ-hôi, sự giao-thiệp đã hủ-lậu, đường lui tới lại éo-le. ăn thì những cơm cá mắm mặn, mặc thì chỉ những áo vải quần nâu, nghĩ như thân người làm ruộng mà cho chí đến cả ông chủ điền cũng thế có khác gì cái thân trâu ngựa không ? Dễ thương cả đời ít khi biết miếng cao-lương mỹ-vị là gì nữa kia đấy.

Đức-Lang đang có ý khinh-miệt nghiệp canh-nông, nghe Cả-Tứ giảng thuyết tới đoạn vừa rồi thì khác gì lửa cháy lại tưới dầu thêm, liền nói tiếp :

— Vâng, như tôi đây 2 bác tính đường-đường là một người ăn chơi dài diêm, ra khỏi nhà phi một bước xe không chịu được, ăn bát cơm kém đồ mỹ-vị không sao nuốt được, thế mà nhất đán nay trở về quê mà cấy sâu cước bằm, mà rã nắng rằm mưa, rồi lại phải giao-thiệp với cụ Bô thầy Chánh, ông Phó, bác Nhiều, những hạng người này gọi là tri-kỷ thì ít lắm, rượu túy-lúy cần khôn thì ông trời cũng là bé, câu truyện tí-tì mà sinh ra cái kiện tây đình cũng nên. Miếng ăn miếng uống, sào ruộng tắc vườn, cãi nhau như mổ bò, thậm chí ầu ẩu đả nhau, rồi gây thù gây oán... Rõ trăm cái bực tức, nghìn nỗi bất tình, có họa là người gố cũng không chịu được. Nay tôi định đem bán những thửa ruộng đó đi lấy tiền doanh-nghiệp ở tỉnh, hai bác tính có nên chăng ?

Cả-Tứ và Hai-Kiên đồng thanh mà rằng :

— Vâng, ý bác định vậy rất phải, còn gì hơn nữa, thôi thế

là vấn-đề ấy giải quyết xong rồi, nay anh em ta nên đi tiêu-khiển một lúc, nào bác Đức-Lang cũng đứng lên đi thôi!

Đức-Lang lúc này xem ý vui vẻ vào phòng thay quần áo rồi cùng hai người bạn quý xuống gác ra đi, nhà cửa bỏ phóng-sinh cho mấy đứa con nhài đầy tớ. Chắc độc-giả xem tới đây cũng lấy làm ngạc-nhiên mà sắp sửa hỏi ai là người chủ trương trong cái gia-đình ấy?

Xin thưa: nguyên xưa còn cha mẹ Đức-Lang có lấy cho cậu một người con gái họ Lê cũng trong một làng. Nàng này tên là Băng-Tâm thuở mới hai mươi, về đường tài sắc cũng chẳng được như Tây-Thi, Vương-Tường, chim sa cá lặn, ngọc nói hoa cười, nhưng tư-đức tam-tòng, của nàng thì cả vùng ấy chưa ai bì kịp. Nàng thực là một người tề-gia nội-trợ dĩnh-dang, nào đường kim mũi chỉ, cơm nước cỗ bàn, điều gì nàng cũng thạo. Gia chi gã nàng lại là người hiền-phụ, vì đối với bà con họ hàng, làng nước, ăn ở đều biết kẻ dưới người trên! Người tinh-bạnh nết-na như thế thì thiết tưởng, số phận gặp may là phải chứ sao lúc nào ai trông thấy nàng cũng mặt ử mày chau, là có làm sao?

Nguyên nàng về kết duyên tâu-tấn cùng Đức-Lang đã hơn ba năm, sinh hạ được một trai một gái, cũng tưởng thế là hạnh-phúc: trời ban đủ điều sung-sướng. Nào hay đâu con tạo khắt-khe, cơ trời khó bề lường trước. Mấy năm xưa khi Đức-Lang chưa cùng các bạn rữ-rê chơi bời thì hai vợ chồng nhà ấy cầm sắt hòa vui, chốn gia-đình rất nên đầm-ấm. Song từ khi cái bả phong-lưu nó làm cho Đức-Lang hư người đại nết thì về tới nhà động một tý thì hành hạ vợ con. Băng-Tâm thấy thế lấy lẽ phải khuyên can thì Đức-Lang ra chiều lãnh-đạm rồi mắng mỗ sỉ nhục thậm tệ.

Có một đêm kia Đức-Lang đi chơi khuya mới về, mà chỉ vì lời khuyên can thành-thực của nàng Băng-Tâm rồi sinh ra xô sát rất kịch-liệt, gây nên một cái cảnh-tượng rất buồn-bã tẻ-biu trong gia-đình đó.

Sau khi Đức-Lang ăn cơm nước xong rồi nàng Băng-Tâm liền nói: — Thưa cậu, em từ khi được cái vinh-hạnh cùng cậu kết mối lương-duyên, trước còn thầy mẹ thì em vẫn giữ được

trọn bồn-phận kẻ dâu con, sau khi thầy mẹ khuất núi đi rồi thì em đối với cậu cho chí với cả bà con thân-thuộc đều trên kính dưới nhường, thực không có chút chi là tai tiếng. Mà cậu ăn ở với em cũng rất đối thương yêu, vợ chồng tương-dắc, cái cảnh-tượng êm-đềm đó, em lòng riêng riêng những mừng vui.

Nào ngờ dâu từ khi thầy mẹ quá-cổ đi rồi, cậu chơi bởi một ngày một tệ, cậu bạn bè với những kẻ chẳng ra gì. Cậu thử xem Cả-lử và Hai-Kiên có phải chúng chỉ bám vào cậu mà ra hại không? Nào đủ-dê đi hát, nào chào mời cao-lâu, tiệm-thuốc, nhất đàn đồng su nhỏ đi xe là họ cũng trông vào cậu cả.

Này cậu thử tính xem, từ khi cậu vương-viu vào nghiệp chơi, cậu đã bán một nếp nhà hơn 4000\$ và bao nhiêu những ruộng nương nhà quê cũng đều cầm bán cả, đấy mới trong vòng hơn ba tháng trời mà cậu phung - phá mất bằng ấy thứ tiền, nghĩ có ghê không? Thưa cậu, em không dám giữ cậu ăn tiêu, song giá cậu tiêu pha được công được việc thì cũng nên, nhưng nào có thể cho dâu, cậu chỉ tiêu tiền vào những việc lãng-phí sa-hoa, và cậu lại thử xem trong mình cậu sức vóc độ này xem chừng thực kém xưa, vì đêm nào cũng như đêm nào cậu cũng thức khuya rồi ăn uống thất thường cho nên người dễ yếu.

Em dữ bồn-phận mà khuyên can cậu kể đã bao phen mà cậu không từng để tâm đến, thực là em đắc tội với tiền-nhân là làm chưa đầy đủ cái chức-trách người nội-trợ. Vậy mấy lời thành-thực tâm can này xin đem rãi tỏ trước mặt cậu, mong cậu sẽ lấy lòng thương em mà nghe theo, để cho cái gia-đình nhà ta lại được vui vẻ như xưa thì thực là hạnh-phúc lắm.

Đức-Lang nghe vợ diễn-thuyết một hồi thì tấm lòng dằn dũ ở dâu liền nổi ngay lên mà chẳng nghĩ chi đến tình nghĩa tao-khang liền nói: — À mợ này giỏi thực, tôi chơi bởi là tự ý riêng tôi, tiền của tôi thì tôi tiêu, hà tất mợ phải can dự vào, đi thì chớ về tới nhà thì thực khó chịu quá! Rõ thật phương-ngôn nói: “giai có vợ như dõ buộc chân” thực là rất phải. Nay tôi cũng van mợ, tôi đây nào có đại gì mà cần phải mợ

khuyên mợ bảo. xin mợ cứ việc trông nom đến hai đứa bé là đủ rồi, còn ngoài ra mợ không nên can-dự chi đến việc hành-động của tôi.

Băng-Tâm thấy chồng ăn nói một cách vô-tình như vậy thì trong bụng thâm-sâu vô hạn, biết rằng chồng mình đương lúc hôn-mê khó lòng mà lay chuyển được, liền ứa hai hàng nước mắt khóc mà rằng:

— Thưa cậu em lấy lời lẽ phải chăng khuyên can cậu, chẳng qua nghĩ tình trong đạo vợ chồng, điều khôn ngoan, điều đại dột, phải cùng nhau bàn bạc, nào ngờ đâu cậu hãy còn ham-mê, lời phải trái tai, nông-nổi này ai là người lại không đau lòng xót dạ, khổn nạn cho thân em đi làm dâu từ khi 20 tuổi đầu, trên phụng dưỡng các đấng công-cô, sau ăn ở cùng cậu thật là trước sau trọn đạo xướng-tùy không hề dám lằng-loản can-bậy, thế mà sao cái thân em phải chịu khổ điều đáng thương tâm vậy ??? Ôi, trăm nghìn người ai cũng cho em là lấy chồng gặp con nhà giàu sang thì phận đàn bà sung sướng, số thật là gặp may, hơn chị hơn em, còn điều chi mà ta-thán nữa? Nhưng nào có thể cho đâu, họ tưởng một đấng nó sai đi một nẻo, chồng con người ta tuy rằng thanh-bạch mà lúc nào cũng ăn ở hoà vui, chồng bảo vợ nghe, vợ khuyên chồng thuận, khi ra thì mặt mày hơn hờ cùng chị em rằng: “Lấy chồng cho đáng tấm chồng. Bỏ công trang điểm má hồng răng đen” mà khi về thì vợ chồng vui vẻ đề cùng nhau đồng tâm hiệp lực tài-bồi cho sự-nghiệp gia-đình ngày thêm tăng-tiến.

Ngán cho em đây, thân phận là một người vợ đã chẳng làm nên dinh-chung kia khác gì cho chồng con nhờ cả, duy còn một điều là ngày đêm phải khuyên can cậu mà cũng không xong, thật là phụ cả tấm lòng tổ-tiên trông cậy và then với cậu lắm lắm.

Nay doan-sự đã sảy ra nhường này thì em xin phép cậu cho em đưa hai đứa bé con về quê để trông nom cây cấy, chứ em ở ngoài này mà cứ đương mặt ngồi nhìn cậu chơi bời như vậy thì lòng em đau xót khôn cùng.

Đức-Lang lúc trước nghe vợ nói thì nét mặt hăm-hăm dạn

đủ, sau nghe tới đoạn vừa rồi thì cậu bèn tươi cười mà rằng :

— Tôi tưởng thế nào chứ mợ nghĩ như thế cũng tiện, mợ đã quyết chí như thế tôi đây xin cũng chiều lòng.

Nguyên Đức-Lang có lòng phú vợ về quê đã lâu, vì để ở ngoài tỉnh thì nay ý-eo can dân, mai thổ-thể khuyên dẫn, trong lòng thật là khó chịu, nhưng ngặt vì chưa tiện nói ra, e miệng thế chê bai. Nay thấy vợ khẩn-cầu như thế, thật trùng ý nghĩ của mình, cho nên vui cười mà thuận. Còn như nàng Băng-Tâm cũng không có ý xin bỏ chồng, chẳng qua bất đắc dĩ mà phải bày ra cái kế ấy để về quê mà gây dựng cơ-nghiệp lại và dạy dỗ con thơ, chứ cứ ở tỉnh thì chồng chơi đã không dè dũ khuyên can nổi, rồi nay cãi nhau mai riết nhau trong lòng lúc nào cũng phiền muộn thành ra chẳng thiết làm ăn gì cả.

Sáng hôm sau vừa tờ mờ chưa rõ mặt người, trên con đường cái kia thấy hai cái xe chạy, một cái người thiếu-phụ ngồi, còn cái nữa kéo hai đứa bé và một cái dương quần áo. Người ấy là ai và đi đâu mà lật đại như thế? Đó là vợ cậu Đức-Lang trở lại chốn thôn-quê cùng hai đứa con vậy.

Ồi! nghĩ như cái cảnh nàng Băng-Tâm cũng khó sử xử thay. Lấy được chồng giàu sang tưởng phận liễu-bồ nhờ bóng tưng-quân che trở, nào ngờ đâu gặp phải người chồng vì qua độ chơi bời mà những lời khuyên-giải thành ra vô công-hiệu, rút cục đến phải tạm xin từ biệt về quê để cho khuấy nổi thương tâm, không nỡ trông trông đời soay chuyển éo-le; thế thì cái cảnh nàng cũng đáng ái-ngại vậy ;

Đây lại nói chuyện Đức-Lang từ khi vợ trở về quê nhà rồi, thời tha hồ vùng vẫy trong chốn yên-hoa còn ai là người cấm đoán. Không ngày nào là không thấy Cả-Tứ và Hai-Kiên lui tới, nào cơm rượu đãi-dạ rồi cờ bạc rở ra, xong cuộc lại đi tìm thú hoa-nguyệt.

Đào-Tinh mà kẻ viết tiểu-thuyết vừa giới-thiệu cùng độc-giả ở hồi trên là một người tình-nhân rất khăng-khít của Đức-Lang đó. Ấ này bèn rút Đức-Lang không biết bao nhiêu là tiền của nữa, vả lại những ả hồng-lâu nơi ca-quán nhời nói của các ả không phải bàn, rất là khôn ngoan tinh tú...

Nào: em yêu, em quý cậu, cậu thật là người tri-kỷ tương-đắc của em, từ khi em sa chân vào chốn này mắt xanh chưa để vào ai cả, nay duyên trời xui khiến, con tạo xe nên, khiến cho em được cái vinh-quang hầu cậu, thật là phúc đức cho em quá, và em cũng phu cái công sưu tồ phẩn diễm, lược rất chăm cái. Cậu ơi em không biết quý ai bằng quý cậu, vì chỉ có cậu đã rõ lòng em và chỉ có cậu là có bụng thương em thôi. Thôi thì tấm thân này xin gửi vào tay người tri-kỷ, nhờ tay tế-độ vớt người trầm-luân. Ôi một người con gái đã đẹp, lời nói lại hữu-linh thổ thể luôn-luôn bên tai một gã thiếu-niên chơi bời chưa lịch-duyet thì đầu gan là sắt cũng gãy vì tình.

Các độc-giả xin thử bình-tâm tĩnh-trí mà nghĩ những nhời đào Tình thơn-thớt đầu lười vừa kể trên kia, có khác chi những mũi tên có thuốc độc đem bắn trúng giữa quả tim những khách làng chơi chưa sôi hay không? Ngán thay cho chữ tình đời nay khá lấy làm ghê lắm vậy! Tình chung đầu lười, nhân nghĩa hoa hàng, còn tiền thì còn vợ còn chồng, còn ân còn ái, còn lắm điều hay... Nhưng đến khi tiền hết, thì ôi thôi! những nhời đó, thi-hành liệu có đúng sự thực hay không? cho nên lắm kẻ chơi bời gặp lúc phong-lưu các ả chiều-chuộng yêu-đương rất mực, tới khi của cải đã lọt vào tay các ả bòn rút hết rồi, lúc này các ả xem chừng chênh-mẳng rồi lại đi sê mỗi tình-chung cùng kẻ khác, làm cho những người trong cuộc hóa ra giận thân mà chách kẻ ăn ở bạc-tình, rồi nào thuốc độc quỳên-sinh, nào liều thân tự-tử, ấy mới là cái hại to cho xã-hội. Vậy hỡi các bạn thiếu-niên ta ơi, ngó tới đoạn này xin nên thận-trọng mà giữ mình kéo một mai hỡi lại cũng không kịp nữa.

Đức-Lang sau khi nghe những nhời ngon-ngọt của ả Đào-Tình đủ-dĩ bên tai thì ôi thôi, người mềm ra như bún, bao nhiêu tiền bạc trong túi dốc sạch-sành-sanh mà cung cấp cho người yêu. Tiền kiếm có hạn, tiền tiêu vô ngần, dầu những bậc phú-gia địch quốc mà ai cũng tiêu phí như những lúc này thời chẳng mấy nổi mà sa cơ lệc nghiệp.

— Chữ tình đã đắm thắm, sự âu-yếm lại-lả lơi, Đức-Lang lúc này lại làm bạn cùng ả phù-dung để diễm thêm cho vui cuộc

khoái-lạc. Mỗi ngày một điều nào có hại gì, mà đã là bậc làng chơi phải nể sao cho đủ vị, cho nên Đức-Lang thưởng thú ấy cũng không lấy làm quan tâm, vả lại thuốc phiện có một cái đặc-tính rất hay là trợ lực cho những người thức đêm hôm, vì thế các mặt làng chơi ít ai là không quen biết.

Lại nói chủ tiệm a-phiến này trước kia cũng là một tay thợ-ký ở sở kia, ý chừng kiếp xưa có nợ ả phù-dung, cho nên kiếp này phải báo đáp, chàng này là một người rất tinh khôn, rất lanh lợi, suốt ngày nằm chón bàn đèn mà truyện trên giới cười bẽ, châu Mỹ châu Âu, không đâu là chàng không biết, cho nên kể đến nhe chuyện cũng lắm mà người đến thưởng thú cũng nhiều. Chàng lại là người lý-tài rất giỏi, ai đến hút thuốc xin cứ đưa tiền ra rồi tức khắc chàng sẽ sắm đủ đồ mà tiêu khiển. Nào bánh ngọt, nào chè ngon, ấy là đồ phụ-tùng cho điều thuốc, ví dụ như một người khách vào hút tiệm chàng đưa một đồng bạc ra thì hẳn chỉ mua cho dăm hào thuốc, một hào mua đồ bánh nước; còn thừa vào cái công thuê, ấy chàng chỉ có thể mà sinh-nhai, mà lúc nào cũng phong-vận, cho nên cửa hàng chàng càng đắt, khách chơi càng chóng sa cơ, khách chơi càng chóng sa cơ thì xã-hội càng bị nguy-nạn lắm vậy.

Ôi! cái hại yêu-hoa lưu-hành ở nước Nam không phải là ít, mà sát hại ở nước Nam thật rất đáng ghê. Trăm nghìn người mặt búng da chì, sinh con yếu ớt, hại giống hại giống, đều là những người đã dan-diu ở chốn ấy mà ra cả.

Cho nên các bậc thức-giả càng nghĩ tới cái hại đó càng lấy làm kinh, hết phương-kế tiêu-trừ mà không sao sua đuổi được, vì ai đã là người nghiện thì không phải là người chữa, cho nên các nghiệp chơi duy nghiệp này là nặng nợ. . . ôi, kinh thay!

Đức-Lang từ khi dan-diu cùng cô ả Đào-Tĩnh rồi đâm ra thuốc sai mỗi ngày một nặng, ruộng nương bán hết mà cung cấp cho người yện cũng không đủ, vì kiếm không nổi một đồng mà tiêu mỗi ngày một dữ, cho nên Đức-Lang bị cơ khổ thật là một nhẽ tất nhiên. Tình cảnh cậu mỗi ngày một quẩn, vì ăn chơi sa phí đã quen, nay nhất dân đồng su tiêu không có, đi vay không ai dặt, đi làm không sánh nghề. ngày ngày thúc thủ ngồi nhìn, cậu rất lấy làm khó chịu.

Một hôm cậu đến nhà Cả-Tứ và Hai-Kiên nhờ tìm phương mách kế cho cậu đề soay sở lấy đồng tiền mà sai phí, thì hai người này liền dẫn cậu vào sông gả bạc, cho theo đóm ăn tàn.

Cậu ở sông ấy cùng hai người bạn suốt một đêm, hết bài-cào lại sóc-dĩa, rồi lại phán-thán ít-sì, soay sở đủ trăm khoanh tứ đốm, hồi đầu gặp vận tấy, ba người được rất nhiều. Nhưng sớt thay gây vòng phá nhà gạch, chín đụn đã có lại muốn được mười, nhân-dục vô nhai, thói thường thiên-hạ sau gặp phải hồi đen ba anh lại thua nhẵn... Lúc này rất đổi sớt sa trong bụng, càng nghĩ tới của càng tiếc, càng tiếc càng sinh lòng tham, lương-tâm biến đổi, ba người bèn rắp bụng làm sảng.

Khi đó Hai-Kiên, Cả-Tứ cùng Đức-Lang bèn rủ nhau ra một chỗ vắng rồi âm-mưu cùng nhau dỡ thủ-đoạn lưng-cường để bóc lột những người trong sông bạc.

Nguyên Cả-Tứ và Hai-Kiên vốn là tay côn-đồ du thủ du thực, nên trong mình thường dắt khí-giới. Ba người bàn định cùng nhau xong lại lộn vào sông bạc, giở thói vũ-phu chia đồ khí-giới ra, bắt mọi người phải ngồi im-lặng, nếu kêu sẽ hành-hung, rồi ba gã đi lũng vơ vét hết tiền bạc, đoạn mở cửa tìm lối tẩu-thoát.

Ôi không ai ngờ Đức-Lang là con nhà thế-phiệt phong-lưu, nay lại ăn ở táng lặn hết cả lương-tâm mà làm càn như vậy. Thế mới biết câu phương ngôn: “đói ăn vụng, túng làm càn” là thế đó.

Rõ thảm hại thay là cái nghề cờ bạc, nó làm điêu-linh diên-bái đã biết bao người? Nào tiền-tài hao hụt, phẩm-giá tồi tàn, lương-tâm đồn mạt cũng bởi đó mà ra.

Hỡi hỡi con ma cờ bạc ơi! Ta rất lấy làm sợ mi, vì mi mà cha con mất ân, vợ chồng phi nghĩa, anh em sinh mâu-thuân, thân-thích hóa người đưng, không ai thương ai, không ai mến ai, cảnh-tượng một nhà rồi ra một nước, vì thế mà nhạt như nước bèo lạnh như giá băng.

Đây lại nhắc đến Đức-Lang và hai người bạn sau khi ăn cướp của ở sông bạc ra rồi liền rẽ vào một cái miếu nhỏ ở ngoại châu-thành rồi phân phát của cải cùng nhau; tính ra chúng vơ vét được hơn hai nghìn đồng. Máu tham hề thấy hơi đồng thì mê,

ba đứa ấy trước [thân-mật cùng nhau như thế mà nay chỉ vì chia của phi-nghĩa cho nhau không đều rồi sinh ra cái tấn thảm-kịch kể sau này:

Nguyên chúng ăn cướp ở sông bạc được món tiền vừa kể trên kia, bây giờ anh nào bèn kể công anh ấy ra để chực chiếm-đoạt phần hơn. Sau Cẩ-Tử và Hai-Kiên tranh-dành đức-lạc nhau rồi Cẩ-Tử con dân sông lên bèn rút dao cho Hai-Kiên một nhát hồn về chín suối.

Khi đó Đức-Lang phách lạc hồn siêu, ngã lăn ra bất tỉnh nhân-sự, vì cậu trông thấy cái bi-kịch ấy sảy ra rất lấy làm kinh hãi.

Cẩ-Tử lúc này bèn vơ vét tất cả tiền xong rồi tìm đường cao-chạy xa bay. còn Đức-Lang được một hồi lâu mấy hồi lại, thấy bên cạnh mình có cái thấy đầm đìa những máu thì rất đổi kinh hoàng, nhưng tấm lòng sợ di-lụy lại kinh hãi bội phần, cho nên cậu vội vàng cũng tìm đường chốn chạy.

Ôi! đạo bạn bè là một cái nghĩa cả trong nhân-luân mà chỉ vì chút tiền phi-nghĩa quân-phân bất tề, rút cục gây nên nỗi... tuy nhiên Hai-Kiên chết cũng đáng đời, song kẻ chép tiểu-thuyết tới đây không khỏi suy đó mà lấy làm ngán cho đạo bằng-hữu-thời nay vậy!

Nào Lưu Bình Dương-Lễ mấy ai lấy đó làm gương? hay chỉ những lừa nhau như miếng mồi, hại nhau để kiếm lời, sui nhau làm điều phi-nghĩa, đẩy nhau vào chốn bể khơi, khi vui thì vỗ tay vào, tới khi hoạn-nạn thì nào thấy ai?

Than ôi thế-giới kim-tiền, lòng người đen bạc, nghĩa vua tôi, tình cha con, đạo vợ chồng, tình bè-bạn mỗi ngày một suy đồi, mỗi ngày một sinh tệ, khiến cho các nhà đạo-đức mỗi ngày nghĩ đến không khỏi không lấy làm sớn tóc và dưng mình!

Đức-Lang từ khi mắt được mức-kích hai người bạn thân của mình là Cẩ-Tử và Hai-Kiên chỉ vì chút tiền phi-nghĩa mà nở tương-tàn tương-hại nhau, cái tấn thảm-kịch ấy lúc nào cũng in sâu vào trong óc cậu, khiến cho cậu càng nghĩ càng khiếp, càng lấy làm chán-ngán cho cái cuộc đời của cậu mà thường bị lương tâm đầy vò, bụng bảo gia rằng: “ta nghĩ như thân ta đường đường là

một con nhà thế-phiệt, tiền của cũng lắm, canh-giá cũng nhiều, sung-sướng đủ điều, phong-lưu rất mực. Đáng lẽ ta phải tự-tu tự-tĩnh, hoặc học hành chăm chỉ để chở nên bậc thông-minh, hoặc nghĩ bề doanh-thương để thành ra nhà đại-phú, hoặc cày sâu cuốc bẫm, chịu thương chịu khó, để mở lấy nghiệp nông nhà, hoặc sáng tạo sưởng thọ để đỡ đần cho kẻ vô công-ughiệp. Thế mà nhất đán ta nỡ bỏ hoài phí cả xuân-xanh, thì giờ vàng bạc mà miệt-mải vào cuộc chơi bời vô ích! đua anh đua em theo bạn theo bè, làm nhiều điều cần bậy, rõ phụ cả công cha mẹ sinh-thành dưỡng-dục, bội cả nghĩa xã-hội quốc-gia. Ôi! hai chữ thiếu-niên, ta đã đi sai đường lạc nẻo rồi vậy!

Lại như vợ ta kia, hiền-lành thuần-thục như thế, hàng ngày thường khuyên can ta, mà những điều vàng ngọc đó nào ta có để vào tai, lại nhất đán cự-tuyệt, rồi duồng -dây, nghĩ tới lúc này ta càng thêm thương, thêm quý, thêm phục vợ ta, nhưng sự đã rồi ta hối sao cho kịp nữa.

Ôi, tu mi nam tử như ta đây sống đã chẳng có ích gì cho nhân-thế, e rồi ra còn mang liếng với người đời, rõ nghĩ lòng lại sót xa lòng đời phen. Bây giờ ta mới biết cõi đời là bề khổ, bến mê, người phải chịu trăm cay nghìn đắng. Nhưng ta than mà chi. ân-hận nữa mà chi, những điều bất-bình đó là tự ta gây nên cả. Ta trách trời cũng không phải, ta trách đất cũng không nên, chẳng qua là ta đã ngộ-nhận mấy chữ tự-do phóng-túng mà nên nổi!

Trăm thăm nghìn sầu, Đức-Lang vì thế mà hối-hận, vì lương-tâm lúc này nào cắn dứ, nào dầy vò, nào sỉ nhục, cho nên câu ngồi đứng không yên, hết khóc than lại buồn bã vô cùng... Nhưng cũng may thay cho Đức-Lang chút diễm lương-tâm chưa đến nỗi tiêu-ma dứt hẳn, cho nên còn biết hối quá, mà vì nguyên-nhân đó sau này Đức-Lang cũng không đến nỗi bị dầy khổ ở chốn trầm-luân mãi nữa.

Cho hay những kẻ đã chót xa chân nhờ bước đi ra ngoài vòng chính-đạo mờ-mờ mịt-mịt ăn ở trái bỗn phận làm người mà sau biết đổi dữ theo lành, cải tà qui chính, thì rồi cũng trở nên khá nên hay,

Vậy thì hối ai là người đã hồn mê trong giấc mộng; hối ai là

người sắp ngã xuống bể sâu, nên mau mà hồi tỉnh, mà trở gót đổi bước noi theo lên con đường quang minh rộng rãi kia thì còn có mong thấy cái thiện-quả về sau ; chứ nếu lại cứ u-mê ám-chương-dẫn mãi thân vào hang thẳm vực sâu, đèn lửa rực rỡ chẳng có, khi âm u-uất tối mò, thì rồi một mai cái tai vạ nó theo sau, hối sao cho kịp nữa ?

Kể lại chuyện vợ Đức-Lang là nàng Băng-lâm từ khi thấy chồng đam-mê chơi bời mà khuyên can không chuyển, sau xin phép trở về quê nhà cày-cấy thì trong lòng rất đổi buồn phiền. Nàng phiền một nỗi vì làm thân một người đàn bà mà chồng con hư đại không gìn giữ khuyên can nổi, sau lại bị chồng mắng, mỗ sử vô-linh với mình. Mỗi lúc đêm khuya canh tàn, mưa sâm tối trời, nàng một mình dong một ngọn đèn xanh, đối cảnh sinh tình, nghĩ liên-miên con đường đời mà vô hạn cảm.

Thế mới biết câu : “ đàn bà như hạt mưa sa, hạt vào gác tía hạt ra ruộng cày ” Này có người gặp duyên ư phận đẹp, lấy được chồng con nhà giàu có, mà lại biết thương biết quý người thì cái cảnh hòa-lạc trong gia-đình vui sướng kể sao cho siết ! Có người lấy được chồng làm nên thế kia thế khác thì chồng quan-cả thiệp cũng hầu-bà, phú quý phụ vinh cái công rặng đèn má hồng cũng không uổng. — Nhưng chẳng may có bà lại gặp đức-ông-chồng vũ phu cực-kịch hết rầy vò rức-lắc, lại đánh mắng nhục nhằn, ăn ở quên cả đạo sưông tùy, coi cái thân đàn bà rẻ rúng chẳng chút quan tâm, thì ai là người không may gặp cảnh-ngộ đó rõ thật là phận hẩm duyên ôi vậy. Nhưng biết phúc đâu mà cầu, tội đâu mà tránh, biết đâu chọn đá thử vàng, biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu ? ? ? Những phần này há chẳng chịu đành quyền con-tạo hay sao ?

Lại nghĩ như ta đây cha mẹ ta gả bán vào nơi rõ thừa cơm ăn áo mặc, rõ nề-nếp danh-gia, riêng ta ta cũng tưởng gặp được nơi có thể nương nhờ mai hậu, nào ai ngờ cái hi-vọng đó lại biến thành cái hi-vọng không đâu, mà cái thân ta đáng lẽ là cái thân quý gia, ngờ đâu lại gặp nông nổi nước này ?

Băng-lâm càng nghĩ cái nông nổi mình lại càng chán ngán, rồi sụt sùi rớt lụy, nét mặt rầu rầu thực là thảm-đạm.

Song nàng lại là một người có can-đảm, chịu nhẫn-nhục, cho

nên từ khi ở tỉnh về phần thì trông nom hai con bé, phần thì chăm chỉ về việc ruộng nương ; nhờ giờ gặp phận may mùa màng tốt gặp bội, cho nên cách có vài năm mà nàng đã có rất nhiều thóc lúa và ruộng vườn nàng tậu được cũng khá nhiều.

Mỗi khi nàng nghĩ tới cái cảnh-ngộ của mình sinh ra phiền muộn, thì đã có hai con quẩn-quít, cho nên nàng cũng khuấy-khỏa được ít nhiều.

Hai đứa bé ấy một đứa nay đã lên mười, còn một đứa lêu tám, đôi trẻ điều dĩnh-ngộ thông-minh và nhờ được nàng cũng biết cách dạy dỗ con, cho nên đôi trẻ thơ ấy được lĩnh-thụ một sự giáo-dục gia-đình cũng khá tốt.

Nay nàng lại cho hai con ra theo học ở trường Sơ-đẳng trong làng. Thầy giáo nơi ấy lại có lòng chăm chỉ dạy-dỗ bọn nhi-đồng, vì thế mà hai con nàng Băng-tâm học-hành cũng có phần tiến bộ.

Ai chẳng tưởng nàng Băng-Tâm như thế là yên thân ở chốn thôn quê lắm rồi, còn điều chi mà phải ân-hận nữa ? Nhưng không, con-tạo hay trêu cợt khách hồng-nhau, đã đầy rồi lại đọa, rồi lại làm cho phải chịu nhiều nỗi chua-cay ê-chề và hình như ông trời có ý cốt làm ra như thế là để thử-thách lòng người xem có kiên-nhẫn hay không ?

Nguyên nàng Băng-Tâm vừa chịu thương chịu khó, vừa được gặp may làm ăn một ngày một khá, trong nhà thực là phong-lúc rồi rào cho nên có lắm người hay ra vào để vay mượn. Nay cụ Lý mai ông Tiên, nay bác Nhiên, mai chú Xã, vì thấy nàng thân-thuộc thì ít vai vế không mấy người, cho nên các ông có ý muốn vay chẳng tiêu quít. Nào hết vay thóc, lại mượn tiền, trăm khoan từ dõm, năm lộc bấy lừa, các ông làm lắm điều rất tệ.

Đôi ha phen nàng Băng-Tâm đã bị lừa cho nên sau này nhấ nhất ai đến quấy rối nàng bèn cự-tuyệt hết cả, ấy vì thế mà sinh thù sinh oán, chúng bèn tìm hết cách để hại nàng.

Nay chúng dọa định đốt nhà, mai chúng đe ăn cướp của, làm cho Băng-tâm rất đổi kinh hoàng lo-âu. Nàng nghĩ nếu nay ta cứ ở mãi đây thì có một ngày kia chúng vay mượn không dứt sinh làm liều sẽ không hay cho mình, thì cô-thân trích-ảnh ở

đây, họ hàng thì ít, bề cánh không ai, rồi cá lớn nuốt cá bé, chốn thôn quê thường hay sinh sự như thế, ta cũng khó mà yên thân. Ấu là ta thu dọn tiền nong của cải ra ở tỉnh buôn bán sinh-nhai, may lại có cơ phát-đạt; còn ruộng nương ta để lại cho mấy người thân-nhân cấy rẽ, như thế lại là cái kế vạn toàn.

Sở kiến đã định, qua mấy ngày hôm sau nàng bèn thu thập các cửa cải đóng vào ruộng, giao nhà cửa ruộng nương cho mấy người bà con cai quản. Còn nàng và hai con lại quay ra tỉnh ở như khi xưa.

Thế mới hay con tạo cơ cầu, trêu người chi đến thế thì thôi, bắt phong-trần phải phong-trần, cho thanh-eao mới được phần thanh-cao.

Sau khi ba mẹ con nàng Băng-Tâm đã ra khỏi làng bèn thuê xe rồi cứ thẳng con đường cái quan chạy. Đi được hơn nửa đường thỉnh lình nàng gặp một người trông mặt quen quen mặc cái quần đã rách, cái áo đã bạc, đầu tóc bơ phờ, trông rất tiêu-tụy; người ấy đang ngồi hành-khất ở một cái quán bên vệ đường.

Nẻo xa nhác thấy Bảnh-Tâm bèn bảo phu xe dừng bước, rồi định thần ngắm lại người ấy một lần nữa, thì ôi thôi té ra cậu Đức-Lang lúc ! này nàng bèn kinh-ngạc mà kêu lên rằng :

Ôi cậu ơi, làm sao cậu lại ở đây, nông nổi nước này ai xui nên tá ? Cậu có nhận ra tôi là ai không ? tôi là Băng-Tâm đây, người bạn cũ của cậu đây, từ khi cậu cho tôi về quê tôi nay, thấm-thoát mới vài năm trời mà sao cậu lam-lũ quá làm vậy. Tôi hàng ngày vẫn mong tin cậu, sang tit mù nào thấy vân-mòng nào đâu, khiến tôi càng nghĩ càng thêm ngần-ngor lòng. Nay hai con cậu đây, chúng nó vẫn nhớ cậu quá. Thôi mời cậu đi về nhà, câu truyện còn dài, nói đây không tiện, ầu là để khi ra tỉnh ta sẽ kể nỗi hàn-huyên.

Đức-Lang lúc này người như ngây như dại, vừa thẹn-thò vừa e-lệ, không còn biết nói làm sao, chỉ ứa nước mắt khóc để tạ lòng người tri-kỷ.

Rồi dó vợ chồng con cái cậu Đức-Lang lại lên xe ra tỉnh. Tới nơi nàng Băng-Tâm bèn thuê một cái nhà ở, vì các nhác ử Đức-Lang

bán mất hết rồi), lấy tiền mở ngôi hàng và sắm các đồ-dạ ở trong nhà, trông vẻ cũng phong-quang rực-rỡ.

Yên sở đầu đầy rồi Bãng-Tâm một hôm bèn nhắc lại câu chuyện xưa cùng Đức-Lang rằng :

— Thừa cậu đáng lẽ câu chuyện cũ kia ngày nay em không nên nhắc lại nữa làm chi cho thêm sót ruột đau lòng. Song để lòng thì phụ tấm lòng cùng ai, mà người ngoài không rõ lại cho em là bạc-tình phụ-nghĩa. Cái sự em xin cậu tạm cho em đem con về quê lập-nghiệp, chẳng qua là sự vạn-bất-đắc-dĩ. Em lấy cậu đã chẳng nên thế kia thế khác dúp đỡ cậu thì chớ, đến nỗi cậu chơi bời phóng-dăng mà cũng không biết cách khuyên can, không những là cậu đắc tội với tiền-nhân mà em đây cái trách nhiệm đó cũng không thể chối cãi là không can liên được.

Nay cậu đã phá tan cả tư-cơ sản-nghiệp của ông cha lưu lại, sự ấy đã qua rồi không nên kể lại nữa. Em chỉ xin thừa cùng cậu rằng từ khi em cách biệt cậu đến nay tấm lòng son sắt vẫn giữ được cùng cậu. Nhờ trời gặp vận may, em làm ăn cũng được sinh-sôi, cộng tất cả vốn liếng bây giờ còn được 6000. \$. Hai đứa bé con cậu, em hết sức vì cậu trông nom, chúng cũng đã đi học được dăm ba chữ và đều ngoan-ngoãn cả.

Nay những điều trước xin vất cả đi, cậu không nên nghĩ nữa, vì sự sở dĩ đã rồi, đôi ta nay lại ra tâm cố sức mà buôn bán làm ăn, may ra trời cũng triệu người, ta lại có cơ hồi-phục được cái cơ-nghiệp khi xưa cậu ạ !

Đức-lang nghe vợ phân trần, tấm lòng biết bao cảm-động, chàng bèn hạt châu lã-chã tuôn rơi mà rằng : « Mợ ơi, tôi phụ mợ nhiều lắm. cứ kể nhầm lỗi của tôi thì chan chan nói sao cho xiết. Thôi thì chót vì tay đã nhúng chàm, đại rồi còn biết khôn làm sao đây. Bây giờ tôi mới rõ cái lòng trung-thành quàn-tử của mợ. Tấm lòng đó quý hóa biết bao ? Trăm nghìn điều không phải, thôi xin mợ lấy lượng mà thứ cho.

Hai vợ chồng Đức-Lang đang tỏ rãi nỗi niềm tâm-sự cùng nhau thì đây thì nghe người ta đồn rằng : « Kẻ thủ-phạm giết Hai-Kiên ở một cái miếu ở Châu-thành cũ nọ, nay những tay thám-tử đã tìm nã ra và nay mai sẽ giải ra tòa, chắc những kẻ sát

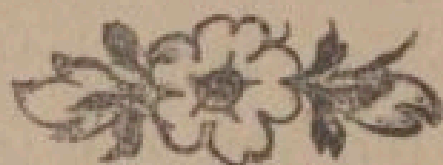
nhân thì giả tử, và lưới trời lộng-lộng tuy cao, nhưng không
dung chi những kẻ làm sằng vậy.

Sau hai vợ chồng Đức-Lang chịu thương chịu khó làm ăn
buôn bán phát-đạt mỗi ngày một khá và hai đứa con cũng đến
nên người cả.

Nhưng mỗi khi cậu Đức-Lang nghĩ lại những cái tai hại về
sự chơi bời, không khỏi rùng mình mà tự nghĩ: « Phong-lưu là
cạm trên đời ».

Hữu-Khương
NGUYỄN - VĂN - DƯ

CHUNG



CUỘC THI TIÊU-THUYẾT

NHẮC LẠI THẺ-LỆ

Thẻ-lệ đã công-bố trong « **Sách-xem-Tết** », năm Mậu-Thìn của Tân-Dân Thư-Quán. Nay lại in ra đây để các bạn đọc-giả cùng xem.

I. — VĂN-THI

1. — Nay Tân-Dân Thư-Quán mở một cuộc thi, thi soạn một bài đoản-thiên tiểu thuyết. Bài thi in ra cũng phải 6 trang giấy viết hay 4 trang rưỡi giấy đánh máy, mà không được dài trên 20 trang giấy viết, 15 trang giấy đánh máy. Khổ giấy 19×32 c m.

2. — Văn-thi lấy luân-lý, văn-chương làm mục-đích, không nên chỉ-trích riêng một người nào, nhà nào, không nên nói dă-dộng đến chính-trị.

3. — Văn-thi nên viết rõ ràng -- đánh máy càng hay -- ký tên hay biệt-hiệu tùy ý. — Nên nhớ biên rõ chỗ ở và trên đầu bài chưa mấy chữ « Văn Dự Thi »

4. -- Gởi văn dự thi tức là nhường quyền thay cho Tân-Dân Thư-Quán, tác-giả không được in riêng hoặc đăng báo.

5. — Hạn gởi văn dự thi : từ 1^{er} Février đến 31 Mai 1928.

II. — GIẢI THƯỞNG

1. — Giải nhất một bức hoành	đáng giá	25\$00
2. — Giải nhì một bức thêu	»	15.00
3. — Giải ba	»	10.00

III. — SỰ SÉT THƯỞNG

1. — Những bài dự thi, Tân-Dân Thư-Quán xét qua một lần, lựa bỏ những bài nhảm-nhi hoặc có hại cho luân-lý, hoặc không hợp thẻ-lệ văn thi. Những bài thải ra, không trả lại nguyên-cảo.

2. — Còn bao nhiêu in thành sách bán, lấy tên là « **Tiểu-Thuyết-Thi** » -- Mỗi quyển sách sẽ có dính một cái « **phiếu định thưởng** ».

3. — Mỗi người mua sách có quyền định thưởng theo ý riêng mình, phiếu định thưởng gởi về cho Tân-Dân Thư-Quán.

4. — Thứ-tự các nhà dự-thi sẽ chiều theo số phiếu nhiều ít mà định. Ba giải trên này Tân-Dân Thư-Quán sẽ kinh-tặng ba nhà được nhiều phiếu hơn hết.

5. — Sau khi sách phát-hành được ba tháng và đợi khi phiếu gửi đến ít nhất là 400, Tân-Dân Thư-Quán sẽ mời một hội-đồng đến mở phiếu và định thứ-tư. Trong hội-đồng sẽ có mời ba nhà có văn dự thi ở Hà-nội đến chứng-kiến.

IV. CHỦ-ĐÍCH CUỘC THI.

Tân Dân Thư-Quán mở cuộc thi là có ý muốn gây nên một trận bút-chiến rất vui trong làng văn và thí-nghiệm một cách xét thưởng, trộm tưởng là rất thích-hợp với trình-độ văn-giới nước ta ngày nay.

Lấy hội-đồng chấm văn thi ư? Biết mời những ai cho đáng-dáng? cho làng văn công-nhận là đích-láng? cho khỏi lo có sự thiên-tư?

Tân-Dân Thư-Quán nghĩ như vậy, nên nhờ ngay **Dư-luận chung** của các nhà độc-giả định thưởng giúp cuộc thi đoán-thiên tiểu-thuyết này vậy.

Tân-Dân Thư-Quán

Kính cáo

Phiếu định thưởng

Về cuộc thi tiểu-thuyết ở sách-xem-Tết năm Mậu-Thìn của
TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

Giải nhất: Bài

Giải nhì: Bài

Giải ba: Bài

..... ngày tháng năm 192

Người định thưởng ký tên:

Tên và chỗ ở người định thưởng:

Lời dặn. — 1° Phiếu nào người định thưởng quên ký tên, hoặc không biên rõ tên và chỗ ở, là phiếu không có giá-trị, không kể đến.

2° Những phiếu định thưởng các ngài biên xong, gửi đến, đưa đến cho Tân-Dân Thư-Quán phố hàng Bông, Hanoi — Ngoài phong thư nhớ đề mấy chữ: **Phiếu định thưởng.**

Sắp xuất - bản

BÓNG TRẮNG SOI

TIỂU-THUYẾT MỚI SOẠN

?

(TỨC LÀ MỘT BỘ ĐIỂM-TÌNH TIỂU-THUYẾT)

Tình nhưng mà tình trong như tuyết, sáng như gương, đẹp như hoa mùa xuân ; tình nhưng mà tình giai-nhân tài-tử, tâm-hồn thanh-cao, người đọc truyện phải kinh-phục khen ngợi.

Người gần, văn mới, sự-tích ly-kỳ, văn-chương thanh-nhã. Nào ai là giai-nhân tài-tử ? Nào ai là mặc-khách tao-nhân ? Sách ấy chẳng xem thì xem sách nào ?

Có rất nhiều bức vẽ tuyệt-đẹp — 'Tiểu-thuyết có nhiều vẽ, có lẽ quyển "Bóng trắng soi" này mới là một.

Một cuốn trọn truyện, giá bán : 0\$40

新 民 書 館

TÂN - DÂN THƯ - QUÁN

TONKIN — 93, Rue du Coton, 93 — HANOI

Sách của Tân-Dân Thư-Quán xuất-bản

TIỂU-THUYẾT

Hai vợ (trọn bộ)	0\$35
Người mặt hồ	0, 25
Vòng quanh thế-giới	0, 30
Hồ-diệp-hoa	0, 20
Song hiệp phá gian (trọn bộ)	0, 45
Vợ tôi (Dự chi thể) trọn bộ	0, 70
Chồng tôi (Dự chi phu) trọn bộ	0, 70
Thế-giới trẻ con	0, 25
Thiết-hoa-tiên sử (trọn bộ)	1, 00
Bình Sơn Lãnh Yến, trọn bộ	1, 20
Song phượng kỳ duyên	0, 90
Thuyền-tinh bể-ái, trọn bộ	0, 90
Anh-hùng-nào, trọn bộ (hết)	1, 25
Tục Anh-hùng-nào, trọn bộ	1, 10
Thiên-phương nhật đàm (hết)	0, 90
Lục mẫu đơn, trọn bộ	1, 50
Truyện cổ-tích, 3 cuốn	0, 60
Phấn trang lâu, I	0, 60
Vỏ-quít dây, móng-tay nhọn (hết)	0, 15
Mỹ-quốc song nga, trọn bộ	0, 78
Tiểu-thuyết thi	0, 50

KỊCH-BẢN

Thù chồng nợ nước	0\$12
Nghĩa nặng tình sâu	0, 12
Chén thuốc độc	0, 40
Tây Sương Tân-Kịch	0, 20
Tòa-Án Lương-Tâm (hết)	0, 40
La Tasse de poison	0, 50

SÁCH-HỌC

300 bài tính-dố	0\$30
Quốc-Văn Độc-Bản C. E. và C. M.	0, 40
40 bài Quốc-Sử	0, 40
Luận Quốc-Văn	0, 20
Sơ-học yếu-lược toàn-thư	0, 40
Pour nos jeunes écoliers (Lectures françaises, CM et CE, (adopté)	0, 50
Tập bài thi Sơ-học yếu-lược	0, 35
Problèmes du Certificat d'études	0, 50
Lên bảy	0, 12
Văn Quốc-Ngữ Tân-Dân	0, 05
Choix de dictées expliquées (CE)	0, 35
Cent Dictées du certificat d'études	0, 40
40 Morceaux de Récitation Française Cours Élémentaire	0, 25
Cours Préparatoire	0, 25
Sách dạy nói tiếng tây	0, 20

LINH - TINH

Bé cái nhăm !	0, 15
Trò đời I, II, III, mỗi cuốn	0, 20
Tiểu-lâm-tầu	0, 30
Sách dạy đánh chầu	0, 40
Sách cười	0, 20
Pháp Việt đề-huê	0, 16
Diễn-thuyết Phan-chu-Trinh	0, 10
Tuyên cáo quốc-dân	0, 06
Văn-ca trích diễm	0, 40

Những sách của Tân-Dân Thư-Quán xuất-bản bán buôn trừ 20%.

VĂN-QUỐC-NGŨ TÂN-DÂN buôn 50 cuốn trở lên trừ 30%.

Imprimerie NGUYỄN-KÍNH & Cie

84, 86, AVENUE PAUL DOUMER 84, 86,

HAIPHONG